

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

ĐỖ KIM CUÔNG



NHÀ XUẤT BẢN  
VĂN HỌC

vh

## Mục lục

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 1

Tiếng máy bay trinh sát OV10 ầm ì không dứt. Một thứ âm thanh thật khó chịu, trầm, đều. Có lúc đánh tai nhức óc khi chiếc máy bay đảo vòng nghiêng cánh bay qua đỉnh đầu. Mỗi vòng "cua" trinh sát của chiếc máy bay rộng hẹp khác nhau, tiếng động cơ vọng lại lúc gần, lúc xa.

Gã phi công sẫm soi từng hẻm núi, từng khe suối, từng cánh rừng cây tràm, cây giang mọc cao quá đầu người hy vọng tìm ra dấu vết Việt cộng. Có lúc chiếc máy bay sà thấp. Cỏ tranh đổ rạp, những vạt cây tràm, cây thanh hao rẽ thành vệt theo đường bay ngả nghiêng run rẩy. Chỉ một tia khói mỏng, một tấm áo, chiếc khăn vô ý phơi ngoài bãi trắng cũng đủ để cho tên xạ thủ giữ súng vãi xuống loạt đạn 40 ly; loạt đạn điểm, hoặc những quả pháo màu. Chỉ vài phút thôi, những tốp máy bay trực thăng chiến đấu dài thườn như con cá mẫm sẽ tới ngay. Hướng theo loạt đạn chỉ tọa độ của "thăng" máy bay trinh sát, chúng sẽ phóng rốc-kết, đạn 40 ly, phá tan cái không gian tĩnh lặng của vùng rừng giáp ranh buổi sáng mai. Nhanh hơn nữa là các cụm pháo 105 ly ở Tứ Hạ, Đồng Lâm, Văn Thánh cũng phóng đạn "cả lỗ đáo" vào tọa độ ấy.

Tít trên cao "thăng" OV10 vẫn tiếp tục đảo vòng quan sát. Chỉ đến khi nào gã phi công yên trí các nhóm Việt cộng, các đơn vị lính trẻ của Bắc Việt bị nghiền nát mới điện về bộ chỉ huy tiền phương lệnh cho các căn cứ pháo binh và không quân ngưng tập kích. Chiếc máy bay trinh sát tiếp tục các vòng bay trên các cánh rừng khác đã được chia lô, chia khoảnh trên bản đồ. Chẳng biết tại phi công phân ca kíp như thế nào, dường như không bao giờ vắng bóng chúng ban ngày trên các vùng giáp ranh Phong - Quảng - Hương Trà.

Hàng tháng nay lũ trực thăng C47, H34 cũng hoạt động ráo riết. Từ các căn cứ ở Huế, địch chở quân lên chi viện cho miền Tây Phong Điền. Bên ấy, "Công trường" 6 của sư đoàn Hương Giang đang vây ép địch ở Cô Ca Va, Núi Bông, Dốc Chè. Lính Mỹ đang tung ra những đơn vị thiện chiến nhất càn quét đánh ra đến tận đường tuyến dốc Mèo, tung quân lên cả A So, A Lưới để tụi nguy ở vùng ranh triển khai những tuyến chốt. Chỉ cần vạch mấy cọng lá nón kể ngay căn nhà hầm ẩn mình dưới một bụi giang cũng có thể trông rõ con đường xe lên Hòn Vượn, đất đầy đỏ lôm, và cả tiếng xe ủi gầm rú trên đỉnh đồi Chóp Nón.

- Vậy là thằng địch quyết lập một vành đai trên tuyến giáp ranh để giữ Huế - Ông Duy lẩm bẩm.

Ông gượng ngồi lên chiếc võng nilon, nín tay vào chiếc xà gồ ngang căn hầm, đứng lên. Đầu óc choáng váng. Mọi vật quay cuồng, xiêu vẹo tưởng như nhảy múa trước mắt ông. Chút ánh sáng chiếu qua cửa hầm hắt xuống, sao mà vàng vọt. Vàng đến chói cả mắt. Cơn sốt đã hành ông hơn mười ngày nay. Mỗi ngày một trận, sáng, trưa, chiều, và cũng có khi sốt về đêm. Mỗi lần lên cơn sốt, cậu công vụ tiểu đoàn đắp cho ông cả ba mảnh dù hoa vẫn còn cảm thấy lạnh. Nhiệt kế cặp lên tới năm chín, bốn mươi độ. Hai ngày nay thêm chứng đi ngoài. Hôm đầu ông đi cả ngày hơn chục lượt, chưa kịp ngồi đã tuôn ra như tháo cống. Từ hôm qua đã bớt nhờ mấy viên tô mộc và năm búp sim sao khô nấu lấy nước uống của Phưởng, y tá đại đội 3, hái ở vạt sim chân đồi. Chung qui cũng tại món cháo môn. Gọi là cháo kỳ thực toàn dọc môn ngựa cắt ở ngoài khe Điền nấu muối. Ngựa ngựa ở cổ một chút nhưng may còn có cái mà ăn cho khỏi nhớ bữa.

Mười sáu người của đại đội 3, cộng thêm hai thủ trưởng tiểu đoàn, một công vụ, hai trinh sát. Cả thảy hai mươi một người lính cùng với khoảng chừng ấy anh chị cán bộ huyện, xã, các đơn vị biệt động có nhiệm vụ bám giữ vùng giáp ranh Hương Trà. Hai mươi một người lính một tuần nay không còn lấy một lon gạo. Bộ đội chịu đói đã đành, đến ngay cánh

huyện, xã cũng đói. Những anh đội trưởng đội đặc nhiệm an ninh như Có, Đoàn phụ trách đường dây của thành ủy Huế có nhiều đầu mối cơ sở ở đồng bằng quanh các xã Hương Thạnh, Hương Thái, Hương Mai, Hương Vân, Hương Cần... đất quê của những người lính biệt động trinh sát huyện, cũng đành bó tay. Các cửa rừng về đồng bằng, các điểm cao và cả các làng ven đường lộ số 1 đều có lính ngự của trung đoàn 54 chốt giữ. Con đường lên miền Tây, vượt qua sông Bồ, đường tuyến cũng tắc. Mỹ đang càn đường tuyến, chốt giữ dốc Mèo. Một dải rừng núi từ dốc Đoác lên khe Trái qua địa đạo 310 dày đặc lính Mỹ của sư đoàn kỵ binh bay. Đường 12, Mỹ càng chốt giữ. Con đường về với "công trường 5", qua ngã đường 12 vượt sông Hai Nhánh cũng tắc.

Bốn ngày trước, Duyệt - tiểu đoàn phó, dẫn tổ trinh sát đạp đường lên miền Tây, theo sông Bồ tìm cách bắt liên lạc với tiểu đoàn để xin gạo. Họ đã bị Mỹ phục kích ngay dưới chân dốc Đoác. Hai người lính trinh sát đã hy sinh sau quả mìn Claymo nổ. Duyệt phóng đại một trái B.40 vào ổ đại liên đặt sau tảng đá rồi rút vội. Duyệt bị thương ở cánh tay. Gùi, vông, tảng, và cả lá thư của ông Duy báo cáo tình hình địch ở giáp ranh và tình hình đói, thiếu vũ khí đạn dược của bộ đội gửi cho tiểu đoàn trưởng Bậu nằm trong chiếc gùi Duyệt rơi, lọt vào tay tụi Mỹ.

Ông Thọ, bí thư huyện ủy sang bàn với ông Duy tổ chức phối hợp những nhóm nhỏ phối thuộc giữa bộ đội C3 và huyện đội đột kích về đồng bằng đánh địch và mua gạo mằm cứu đói. Hai tổ đi cảnh giới đều vấp phục kích ở dốc Cát và dốc Đu. Thêm hai đêm nữa bộ đội đột rừng không sao ra khỏi khe Ổ Ổ. Ngoài con đường chiến lược ở cửa rừng, nhà bạt lính giăng đầy. Số gạo dự trữ trong các gùi, giấu ở kho bí mật trong rừng được quản lý Chí giao lại, tính với anh nuôi từng góc lon một kết cục rồi cũng hết. Cuối cùng là những bữa ăn chỉ có cháo dọc môn lông bông nước. Bữa nào những tổ đi cảnh giới, bám địch lúc trở về mò ven suối bắt được ít ốc đá, hoặc những con cua xấu số to bằng đầu ngón tay cái thì nồi cháo môn càng thêm ý vị. Muối cũng phải tiết kiệm. Đó là món hàng chiến lược. Không có gạo

thì hái môn thực, môn vót, dọc mùng, đọt măng để mà nấu. Canh rau rừng mà không có muối thì không sao nuốt nổi.

Vô hình chung ông Duy trở thành người giữ bốn lon muối cuối cùng của đại đội 3. Chẳng phải Chí không đáng tin cậy để làm việc ấy mà phải giao nhiệm vụ giữ muối cho chính trị viên tiểu đoàn. Ông Duy sốt rét nằm nhà. Còn tất cả lính đại đội 3 đều phải phân thành nhóm nhỏ bám địch và chốt chặn các ngã đường vào hậu cứ. Ngoài ông Duy và Duyệt, anh bị thương và bị gai cào trong chuyến đạp đường, còn có hai người nữa ở nhà canh chừng địch và trông nom thủ trưởng. Đó là Thiệu, công vụ tiểu đoàn và Phưởng, y tá đại đội 3. Họ cũng là những tay súng giữ nhà bếp việc nấu ăn cho đại đội bộ. Nấu ăn ở vùng giáp ranh gần địch cũng là cả một nghệ thuật. Tuyệt đối không được để khói trong khi bếp lửa vẫn cháy rần rật. Nấu cơm, nấu cháo đều bằng những chiếc soong không nắp. Cơm cháo vẫn phải sôi đều, chín tới. Ai vô ý để cơm, cháo bị khô ắt sẽ bị người khác la rầy. Không rõ từ bao giờ những chàng lính bộ binh đại đội 3 có tật kiêng cơm khô. Còn có cậu nào vô ý ho không bịt miệng, xuống suối lấy nước để soong, ca va vào thành đá, lúc ấy ông Duy nhăn mặt và chỉ muốn cốc vào đầu cậu ta một cái. Ông sợ tụi thám báo và những toán lính gác trên đồi Chóp Nón phát hiện ra hậu cứ.

Chiếc máy bay trinh sát vẫn nghiêng ngó sà thấp trên vùng rừng giáp ranh. Thứ âm thanh vô hình như hóa thân thành những mũi kim chích nhoi nhói vào đầu ông Duy. Ông nằm vật xuống chiếc sạp ken bằng cây đùng đùng. Phảng phất mùi mốc, ngai ngái của lớp đất. Chợt giữa những khoảng không cao rộng của bầu trời, át cả tiếng động cơ máy bay, vang lên tiếng loa ọ ẹ, rồi tiếng thẳng lính tâm lý chiến rõ mồn một, giọng Huế:

"Các bạn cán binh Bắc Việt thuộc C3-K10 chú ý! Các bạn đang bị đối. Các bạn đang bị quân đội "đồng minh" và các đơn vị của Quân lực Việt Nam Cộng hòa vây chặt. Các bạn hãy tìm đường về với chính nghĩa quốc gia. Các bạn có thể tìm đến bất cứ một nơi nào có quân đội của Quân lực

Việt Nam Cộng hòa hay quân "đồng minh" để chiêu hồi. Các bạn sẽ được đón tiếp tử tế".

Giọng gã uốn éo lúc vọng xuống rất rõ, lúc buông xa theo "cua" lượn chiếc máy bay.

"Lá thư của ông lọt vào tay địch - Ông Duy đau đớn nghĩ - chúng biết rành rẽ đến như vậy". Ba hôm nay chiếc máy bay phát băng ghi âm kêu gọi bộ đội đại đội 3 chiêu hồi ra rả nói suốt ngày. Ông Duy biết Duyệt ân hận và đau đớn. Lần đầu, buổi sáng nghe tiếng loa chiêu hồi, ông Duy và Hồng - chính trị viên đại đội 3 - đoán định ra ngay tình thế. Hội ý đảng ủy chỉ có ba người: ông Duy, Duyệt và Hồng. Duyệt ôm chân nhăn mặt nhận khuyết điểm và chịu kỷ luật Đảng.

- Bây giờ chưa phải lúc xét kỷ luật - ông Duy bảo Duyệt - Điều quan trọng là tìm mọi biện pháp để đảm bảo sự sống và sức chiến đấu cho chừng này con người.

Phải chăng đây cũng là cách ông an ủi Duyệt sau một trận đánh phản phục kích bị thất thiệt nặng nề.

"- Hai đứa đi với tôi hy sinh nằm lại ở dốc Đoác rồi anh Duy ời!".

Hai hôm trước, sau trận bị địch phục kích, thoát chết trở về, Duyệt đã nói với ông Duy như vậy. Áo quần anh ta gai rừng xé rách toạc, băng quần trắng một mảng đùi, trán rỉ máu, mặt nhem bùn đất. Sáu giờ ba mươi phút tối, trận đánh ở dốc Đoác đã được chương trình đài phát thanh Huế đưa tin: "Tại tọa độ K, vùng Tây Bắc Huế trong cuộc đụng độ với một đại đội Cộng quân, quân lực đồng minh Hoa Kỳ đã tiêu diệt tại chỗ hàng chục tên (!) bắt sống được cả tiểu đoàn phó Lê Văn Duyệt, thu 12 AK, một súng cộng đồng phun lửa Nga - Xô B.40 cùng nhiều quân trang, tài liệu...".

Ông Duy chết điếng! Nghĩa là cả cuốn sổ công tác của Duyệt cũng lọt vào tay địch. Từ bữa đó, Duyệt nằm liệt trong hầm. Vết thương xước nhẹ

làn da, nhưng cũng đủ làm tấy sốt đang dấy lên trong lòng anh tiểu đoàn phó trẻ tuổi, vốn đầy tự tin phảng phất cả chút kiêu ngâm của người cầm quân giỏi, bây giờ hổ thẹn trước những người lính đại đội 3. Một trận không đáng thua với anh ta.

Ông Duy lại gượng ngồi dậy. Ông nín được chiếc cốc mắc vông đứng lên, lần từng bước ra cửa hầm. Bụng sôi òng ọc, đau quặn. Ở góc bếp, Thiệu và Phưởng đang ngồi cời đồng than đỏ hồng.

- Tụi bay mần chi rứa. Coi chừng khói nghe!

Thiệu chạy lại đỡ thủ trưởng:

- Anh lại đau bụng ư?

- Ờ... ờ.

- Anh bám vào vai, em dìu.

Ngang qua bếp, ông Duy nhận ra những đọt mây non, bóc trắng nõn đặt trên lớp than. Phưởng ngồi đơm lại chiếc cúc áo, vừa lấy tấm lưng che khuất đám đọt mây. Mấy đứa đói. Hơi cổ ông cứ nghẹn. Ông không quên hỏi Phưởng:

- Thằng Thằng, thằng Tùng bớt sốt không em?

- Dạ, em mới sang tiêm cho hai cậu ấy về. Lát nữa em xuống tiêm cho thủ trưởng mũi trợ lực...

- Thôi, khỏi cần.

Lúc ông Duy ở ngoài hố xí trở vào, đám đọt mây đã biến mất. Ông ghé ngồi xuống chiếc sạp.



- Thiệu! Lát nữa em ra báo với anh Hồng, bốn giờ chiều mời các đồng chí đảng viên về họp.

- Vâng.

- Nếu anh Duyệt cắt sốt, chân đỡ đau, em dìu anh Duyệt sang họp luôn thể. - Ông Duy nói thêm.

Văng vẳng có tiếng tụi lính ngự gọi nhau í ới trên đỉnh đồi Chóp Nón vọng xuống. Tiếng dao chặt cây chí chát. Và cả tiếng máy bay trực thăng vỗ phành phạch hạ xuống sân bay trên đỉnh đồi.

- Từ sáng tới giờ tụi em đếm được mười bốn chiếc trực thăng hạ xuống Chóp Nón rồi đẩy thủ trường ạ - Phưởng nói - Nó toàn đổ xuống các loại ống to và tròn.

- Nó đổ ống bi để xây dựng hầm ngầm. Hai đứa bây theo dõi cho chặt nghe. Thỉnh thoảng thay nhau lên đồi nghe ngóng.

- Dạ...

Ông Duy người thấp đậm. Qua mấy ngày bệnh, người ông hốc hác. Hai má tóp. Da xanh tái, môi thâm. Chỉ còn có hai con mắt là còn giữ được vẻ lạnh lợi. Nằm vật xuống chiếc võng nilon, ông thở mạnh, mắt nổ đom đóm. Cho tới sáng nay, bệnh đi ngoài của ông bớt nhiều nhưng do mất nước nên người yếu. Và cũng hai ngày nay ông chỉ sống nhờ vào lon gạo rang và món lương khô dự trữ chiến đấu. Gạo rang lâu, đánh cứng của ông Sáu Thọ gửi biếu. Ông Duy hiểu rằng đấy cũng là những hạt gạo cuối cùng của đồng chí bí thư huyện ủy.

Ông Duy khẽ rùng mình, ớn lạnh ở sống lưng. "Nó đã tới". Ông ngồi dậy gắng gượng vớ chiếc bi đông nước uống nốt hai viên Nivaquyn, rồi vội vã đắp chăn. Cái lạnh như từ trong gan ruột kéo ra. Hai hàm răng đánh vào nhau nghe lập cập. Tai ông ong ong như có hàng trăm con ve sầu đồng thanh cất

nhịp dạo khúc nhạc mùa hè, trong khi hơi thở phả ra lại nóng hầm hập. Cổ họng khô ráo. Đầu nặng trĩch muốn cất lên mà không nổi.

... Ông Duy như thấy mình trôi nổi bồng bềnh trên con thuyền nan giữa dòng sông Hồng. Mướt xanh hai bên bờ là những bãi đay, bãi điền, thanh hao chạy dài theo triền phù sa ven sông. Hai cây trụ điện vững chãi, cao ngất kéo dây ngang sông trên bến phà Tân Đệ. Ông muốn níu thuyền lại để áp sát vào chiếc phà đang tiến vào bờ. Con thuyền bất kham chẳng chiều theo ý ông. Nó cứ vùn vụt trôi xuôi, bỏ lại sau lưng chiếc phà. Ông thèm thuồng, ứa nước dãi nhìn những núi táo, núi cam chín mọng đứng vững chãi trên đầu của những người đàn bà đất Thuận Vi đem sang bán ở chợ Ròng - Nam Định. Các bà, các cô đứng bình thản nhìn con thuyền của ông trôi qua, miệng bồm bẻm nhai trầu thuốc.

... Rồi ông lại thấy mình cùng với những sĩ quan trường Lục quân giương cao lá quân kỳ, đi đều hàng tiến diễu qua quảng trường Ba Đình trong ngày Quốc khánh mừng Hai tháng Chín. Trên kỳ đài cao, Bác Hồ hồng hào tươi cười trong bộ đồ trắng đứng vẫy tay. Cạnh Bác là Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Chủ tịch quốc hội Trường Chinh, Bí thư Lê Duẩn, và Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đứng trang nghiêm chào đáp lễ những cán bộ chiến sĩ quang vinh của mình! Cờ, cả một rừng cờ. Người! Cả một biển người với khúc nhạc hùng tráng... "- Ai kia?" Đúng là vợ ông rồi. Dáng người Mận cao cao, mảnh, hai tay vung vẩy theo nhịp gánh. "- Mẹ cái Thái ơi! Dừng lại tôi bảo cái này" - Ông réo gọi. Tiếng ông chìm giữa đồng.

Mận như không nghe tiếng chồng gọi, cứ cun cút quảy gánh ra chạy nhanh trên con đường đất về hướng làng. Hai đụn rạ cao có lúc che khuất cả người, chỉ còn thấy chỏm nón và hai ống quần gió thổi bay phần phật. Đôi chân ông tự nhiên tê cứng, rùn ra, bước cao, bước thấp ngã rúi rụi. Ông chạy cắt băng cánh đồng mong sao kịp vợ. Gốc rạ đâm vào hai bàn chân tuột dép đau nhoay nhoáy. Mặc kệ...

"- Mẹ cái Thái ơi! Chờ tôi với... Tôi là Duy đây. Tôi về thăm mấy mẹ con đây này".

Bóng Mận mỗi bước càng hút xa. Chân ông rã rời. Tức quá ông ngồi bệt xuống gò đất giữa đồng...

"- Ở kìa! Thằng chó con, sao mầy cứ cù buồn thầy. Thầy đòi lại kẹo bây giờ".

"- Thầy ơi, thầy ở nhà chơi lâu lâu, mai kia con đi bắt cà cuống nướng cho thầy ăn nhá".

" - Ờ... Đừng cù thầy buồn nữa con. Bu đi chợ về rồi kìa".

Đứa con trai út sáu tuổi của ông chưa chịu buông tha. Nó cứ luôn một ngón tay vào nách ông ngoay ngoáy. Ông Duy trần mình...

- Thủ trưởng đang lên cơn sốt cao. Để em đo nhiệt độ - Tiếng Phưởng.

Chỉ thấy lò mờ trước mặt ông gương mặt Phưởng, đượm vẻ lo lắng.

- Tình hình dịch có gì không em?

- Không ạ. Máy bay trực thăng vẫn đổ vòng bi và các khối vuông xuống Chóp Nón.

Phưởng nghiêng chiếc nhiệt kế ra ngoài cửa hãm miệng lẩm bẩm:

- Bốn mươi độ.

Bắp tay ông nhói đau, tê buốt. Ông Duy cảm thấy như cái chất nước nhờn vàng của ống Nivaquyn chảy chậm chạp trong thớ thịt.

Cuộc họp đảng viên chỉ có năm người. Duyệt mặt, cáo nghỉ. Bốn đảng viên của đại đội 3 là Hồng, Tổng trung đội trưởng, Cường tiểu đội trưởng

và anh Chí quản lý. Lẽ ra còn thêm anh Để đại đội trưởng và hai trung đội trưởng trung đội 1 và 2 là Toàn và Xu. Toàn đi viện và Xu đang cùng Để đi xuống địa bàn điều nghiên, tắc đường chưa lên được. Già nửa đại đội 3, theo lệnh của tiểu đoàn lên miền Tây củng cố trong đội hình của tiểu đoàn. Số ấy do Minh, đại đội phó, và Hường, chính trị viên phó đại đội chỉ huy. Người thứ năm có mặt trong cuộc họp là ông Duy. Ông vừa là chính trị viên tiểu đoàn, vừa kiêm bí thư đảng ủy. Cơn sốt dứt lúc hai giờ chiều, nhưng người ông vẫn còn yếu lắm. Quanh cổ ông quấn chiếc khăn dù. Trong số Đảng viên ngồi đây, ông Duy là người có tuổi đời và tuổi đảng cao nhất. Trước khi trở thành sĩ quan trường Lục quân, ông đã từng làm bí thư huyện đoàn. Năm 1963, ông được lệnh nhập ngũ đi học ở Sơn Tây, rồi đi làm cán bộ chính trị của trường. Mãi tới năm 1966, ông mới dẫn tân binh vào Nam và ở lại chiến đấu.

So với ông Duy, bốn người còn lại ít tuổi hơn ông nhiều. Kể cả Hồng. Tuy vậy, Hồng về tiểu đoàn sớm nhất - lúc mới có lệnh của quân khu thành lập trung đoàn 5, khi ấy còn gọi mật danh "công trường 5".

Tới năm 1965 - 1966, tiểu đoàn về giải phóng Phú Vang, Phong Quảng, đơn vị được bổ sung quân, ông Duy đưa về cho tiểu đoàn một đại đội tân binh mới được huấn luyện ở Thanh Hóa. Giữa năm 1967, để tăng cường lực lượng mở cuộc tập kích chiến lược Xuân 1968 hai đại đội tân binh người Hải Phòng, Thái Bình về tăng cường, Tổng, Chí nằm trong đợt quân ấy. Tháng 3 năm 1969, tiểu đoàn nhận tân binh của sư đoàn 330. Hai đại đội thiếu, toàn người Hải Hưng và Thái Bình. Lúc ấy có Cường. Chỉ hai trận đánh tập kích thu súng bắt tù binh trên đồi Chối, mấy chuyến về diệt tội bảo an ở La Chũ, Phúc Ổ, hạ một trực thăng, Cường đã được chi bộ đại đội 3 xét kết nạp Đảng, tặng thưởng huân chương chiến công. Năm người là bốn thế hệ của một tiểu đoàn trong vòng dăm năm.

Hồng ngồi bó gối trên sạp bắt gặp ánh mắt của ông Duy đang nhìn mình. Anh cũng như những người đang ngồi đây đều thấu hiểu tình hình

khó khăn mà đơn vị phải chịu đựng. Mỗi người ở từng cương vị khác nhau đều có trách nhiệm gánh chịu, chia sẻ.

Hơn hai chục con người - non nửa đại đội đang phải đương đầu với cuộc phản kích nóng quân ra của địch. Chúng hy vọng quét trắng vùng giáp ranh, đẩy các đơn vị chủ lực sang bên kia sông Bồ, tạo ra một lớp đệm vững chắc yên ổn cho một dải đồng bằng vây quanh Huế từ mùa mưa 1970. Bộ đội chủ lực của tỉnh, của quân khu còn bám được ở vùng giáp ranh thì địch còn phải chịu những cuộc đụng độ cấp tiểu đoàn, đại đội. Những trái ĐKB - "hỏa tiễn", như tụi lính ngự thường gọi - vẫn có thể uy hiếp Mang Cá, Tứ Hạ và các trận địa pháo.

Trước khi rút từng bộ phận lính Mỹ ra khỏi miền Nam, thực hiện âm mưu "thay màu da trên xác chết" của Tổng thống Mỹ Ních-xơn, ít ra người Mỹ cũng phải làm cho đám tướng tá ngự yên tâm. Chúng bàn giao cho lính ngự những vùng đất "phi Việt cộng" (!). Các ấp "Tân sinh" ra đời thay cho các "ấp chiến lược" của anh em họ Ngô ngày trước, kèm theo từng toán Mỹ, lính ngự nóng ra càn quét lập vành đai phòng thủ. Dọc theo tuyến quốc lộ dẫn vào cố đô Huế địch cho rào bằng dây kẽm gai, cao hai mét, kéo dài hàng chục cây số.

Bộ chỉ huy vùng I chiến thuật quan tâm đặc biệt tới việc phòng thủ Huế. Sau hai đợt tấn công vào Huế và các huyện phụ cận mùa Xuân 1968, thằng địch té ngựa ra bởi sức mạnh Việt cộng. Chúng hiểu có một Huế - Mậu Thân với sức tấn công nổi dậy của quân dân Huế như triều dâng thác đổ. Ai ngờ một vùng "thánh địa" suốt mười bốn năm sống ưu tư lặng lẽ, giấu sau con sông êm ả kia lại có biết bao đợt sóng ngầm dữ dội. Ngọn gió mùa Xuân 1968 đã thổi bùng lên dữ dội và làm cho chúng xiềng liếng.

Thua như vậy và hiểu như vậy, kẻ địch quyết làm dữ vùng giáp ranh Hương Thủy, Hương Trà - cánh cửa giữ Huế hai đầu từ trên xanh giội xuống. Đội hình của tiểu đoàn 10 bị xé lẻ, chia cắt. Chia cắt luôn cả với trung đoàn đang phải đánh chống càn và giữ giáp ranh phía Nam Huế.

Và phải đương đầu với cái đói.

Đây là trận đói thứ hai của đại đội 3, kể từ sau chiến dịch Mậu Thân. Trận đói thứ nhất, diễn ra sau Mậu Thân. Cả đại đội thiếu gạo nhưng còn lấy được đồ hộp Mỹ ở căn cứ Đồng Thanh. Ba tháng ròng, bộ đội ăn đồ hộp Mỹ, uống cà phê Mỹ, nhai kẹo cao su, hút Pa-man, Sa-lem... Trận đói này mới thực sự là trắng tay.

Cả tiểu đoàn hơn một trăm quân được lệnh rút lên Hang Đá, Khe Lu củng cố đi gửi gạo, đạn cho quân khu. Bám trụ lại giáp ranh có non nửa đại đội mà vẫn bị đói. Chả lẽ tìm đường kéo lên miền Tây cả? Không được! Lên miền Tây có khác nào đại đội 3 giao đất cho giặc, phó mặc mọi chuyện cho huyện, xã.

- Chẳng lẽ, chúng ta, những người lính giải phóng của một trung đoàn đã từng gấn bó máu thịt với Huế, bây giờ gặp bước khó khăn, "cha con" rủ nhau rút đi để mặc cho địch! Thừa các đồng chí! - Ông Duy nhìn vào từng người! - Chúng ta còn mặt mũi nào mà nhìn các đồng chí bên huyện, bên xã.

Hồng nhận ra ông Duy đang xúc động. Đôi vai ông rung lên.

- Có phải vậy không Tổng? - Ông Duy gặng hỏi trung đội trưởng trung đội 3. Tổng vừa nêu ra ý kiến đưa cả đơn vị tìm đường vượt sông Bồ lên miền Tây kiếm gạo. Bộ đội sẽ có điều kiện nghỉ ngơi sau những ngày đói khát, ốm yếu.

- Nếu cùng lắm - Ông Duy nói tiếp, giọng ông đanh lại - những anh em ốm yếu quá ta sẽ tổ chức bám đường đưa về tuyến sau. Sông Bồ tắc thì cắt rừng vượt đường 12 về với trung đoàn. Còn chúng ta, tôi và các đồng chí động viên số anh em còn khỏe ở lại bám đất.

Ông Duy bật lên cơn ho. Ông giơ tay ôm lấy ngực. Ông nhìn mọi người và dừng lại ở Hồng.

- Các đồng chí ạ. Dầu có thành vượn, thành duộc chúng ta cũng quyết giữ vùng giáp ranh. Tìm mọi cách bảo toàn lực lượng và đánh địch. Cho kẻ thù hiểu rằng cuộc chiến đấu của chúng ta vẫn tiếp diễn. Chúng ta vẫn có mặt ở mọi nơi: trên xanh, vùng giáp ranh và ngay cả những thôn ấp đồng bằng mà kẻ thù tưởng đã quét sạch cách mạng tới từng đường tơ kẽ tóc...

- Anh Duy ạ. Tôi có một đề nghị - Hồng nói lúc ông Duy đã dứt lời và đang nhìn mọi người chờ đợi - Tôi xin được đưa một tổ cắt đường về đồng bằng để đón bộ phận anh Để. Đã quá hạn hai ngày. Nhân thể vào dân mua gạo, muối.

- Liệu có lọt nổi không? - Chí bây giờ mới cất tiếng.

- Chưa thể nói chắc. Nhưng phải đi mở đường thông về đồng bằng. Chỉ có về với dân, mới hy vọng gỡ nổi cái đói lúc này. Tôi lo cho anh Để lắm. Chưa biết chừng lên gặp địch rồi cũng nên. Số anh em ở đây đề nghị giao cho Tổng và anh Chí chỉ huy. Và lại cũng còn có anh và anh Duyệt nữa...

Tiếng Hồng bị ngắt bởi những tiếng nổ của đạn cối 81 ly, địch bắn hú họa xuống quanh chân đồi Chóp Nón.

\*\*\*

Thân hình Phưởng che cửa hầm làm cho căn hầm tối lại.

- Anh Duy ơi, anh dậy ăn chén cháo.

Ông Duy ngạc nhiên:

- Ủa? Gạo đâu tụi bay nấu cháo?

- Tổ anh Hùng bám địch trên đồi Chồi lượm được ít gạo ở bãi ngụy.

- Được nhiều ít mà nấu cháo cho anh ăn thế này?

- Anh Hồng bảo em nấu riêng cho thủ trưởng và mấy người ồm. Thủ trưởng ăn đi cho lại sức.

- Thiện đâu Phưởng?

- Nó đem cháo qua hầm cho anh Duyệt ạ.

Ông Duy đỡ bát cháo. Còn nóng. Mùi gạo thơm thơm quyến rũ. Lại có cả ớt bột rắc lên mặt. Đợi Phưởng lên khỏi, ông Duy bước lên theo. Bóng tối nhập nhòa căn lều lợp bằng lá nón nhưng cũng đủ để ông nhìn rõ sáu cái đầu đang ngồi quây quần quanh chiếc soong tỏa khói. Ông Duy bấm cây đèn pin. Luồng ánh sáng chỉ bằng đầu đũa thoát ra từ loa đèn được bọc kín bằng lớp vải xanh. Nồi cháo môn vớt xanh rớt. Cả sáu người đều ngước lên nhìn ông. Không để cho ai kịp phản ứng, ông cúi xuống đổ luôn bát cháo gạo vào soong. Ánh đèn pin tắt ngấm.

- Anh Duy, sao anh lại làm vậy? Anh đang bệnh kia mà!

Ông Duy ngồi thụp xuống không trả lời Hồng. Tự tay ông múc một bát cháo môn ra ngồi ở góc sạp.

Bất chợt một tiếng nổ trầm đục phá tan sự yên lặng.

- Cái chi đó tụi bây? - Hồng ngơ ngác - Đứa nào ở trung đội thắng Tổng làm cướp cò súng à?

Bóng Thiệu chạy vào nói hấp tấp:

- Anh Hồng ơi! - Nhận ra có cả chính trị viên tiểu đoàn ngồi đó, nó nói luôn - Anh Duy ơi! Anh Duyệt tự sát rồi.

Hồng choàng vội dây thắt lưng bao súng cùng với ông Duy bước nhanh ra khỏi nhà. Phưởng vợ vội túi thuốc, băng lên trước lộ ào xuống suối. Hồng còn quay lại kịp dặn:



- Tụi bay dọn đồ đi, pháo đập tới ngay bây giờ đó.

Trong căn hầm kèo chữ A, Duyệt nằm ngửa, hai chân đạp vào vách hầm, bàn tay phải vẫn còn cầm chặt khẩu K54. Máu tuôn ra từ thái dương đọng thành vũng trên chiếc võng bạt trải nằm, Duyệt một mắt hé hé, một mắt mở nhìn lên trần hầm. Phưởng quì cả hai chân giữ tấm gác để máu khỏi trào ra. Tay kia cậu ta luồn vào trong áo của Duyệt sờ vùng ngực. Người vẫn còn ấm nhưng tim đã ngừng đập. Hồng cúi xuống gỡ khẩu K54, khóa lại chốt an toàn. Mùi thuốc súng phảng phất trong gian hầm chật chội.

- Thủ trưởng Duyệt chết thật rồi anh Hồng ạ - Phưởng ngược mắt lên nhìn Hồng.

Giọng ông Duy vang lên đột ngột, gắt gỏng khác thường:

- Chúng ta không có những loại thủ trưởng như thế này. Đồ hèn!

Một tiếng nổ dữ dội vang trên đỉnh đồi tranh sau nhà. Pháo điểm. Mấy người ngồi nép vào sát vách căn hầm nghe rõ cả tiếng pháo đề-pa âm âm rất xa. Giây lát sau, tiếng đạn rít xé gió. Chớp lửa sáng lóa ngoài cửa hầm. Hồng ngồi ngoài cùng trông rõ cả những chiếc lá non xanh mỡ màng, run rẩy. Từng loạt pháo nổ đỉnh tai nhức óc. Lúc đầu còn nghe được tiếng đề-pa ở rất xa, sau tiếng nổ nối đuôi nhau như giã giò, chẳng còn nghe thấy gì nữa. Không gian sập tối.

Đất rừng chuyển rung dữ dội.

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 2

... Một buổi chiều đầu tháng tư năm "sáu lăm", tiểu đoàn 10 dừng chân ở làng Dường Mông. Trung đoàn gửi xuống hai chiến sĩ mới. Một người cao dong dỏng, quê Phú Vang tên là Thi. Người thứ hai vóc người vừa phải, trắng trẻo, giọng nói nhẹ, nhìn qua cánh lính trinh sát của tiểu đoàn cũng biết là dân thành phố, tên Duyệt. Trong lá thư tay của ông trung đoàn trưởng gửi cho ban chỉ huy tiểu đoàn lưu ý nhắc: Duyệt là sinh viên năm thứ hai khoa luật, cơ sở nội tuyến của thành đoàn Huế bị lộ phải đưa ra. Nguyên vọng duy nhất của Duyệt là được về đơn vị bộ đội giải phóng để trực tiếp cầm súng đánh giặc.

Về đơn vị được ít ngày, Thi được cử đi học lớp y tá cấp tốc sáu tháng ở trên căn cứ. Còn Duyệt sau mấy chuyến đi công tác với cán bộ tham mưu, tác chiến của tiểu đoàn, anh đã mau chóng chinh phục được sự tin yêu của trung đội trinh sát vốn khó tính và hay đổ kỵ với những tay lính mới. Trời phú cho Duyệt sự nhạy cảm, đầu óc phán đoán giỏi những tình huống địch tình phức tạp, cộng thêm với lòng dũng cảm của người lính trinh sát luôn phải đối đầu với những nguy hiểm, cận kề cái chết, nên Duyệt được coi là một trinh sát cừ khôi, quả cảm. Những anh chàng nhát gan, làm việc tắc trách thì cho hành động của Duyệt trong những chuyến đi điều nghiên là liều lĩnh. Đúng là Duyệt liều thật nhưng là một sự liều lĩnh có tính toán và rất cần thiết cho cấp trên trong việc tổ chức chỉ huy các trận đánh. Đi bám địch, Duyệt lên được sa bàn và chỉ ra từng ổ đề kháng của tụi nguy, vị trí của bọn chỉ huy đại đội ở đâu, khẩu cối 61 ly đặt ở chỗ nào. Duyệt còn có cái mũi thính, tài phát hiện ra tụi Mỹ, tụi nguy phục kích trên các nẻo đường rừng.

Tuy vậy, Duyệt cũng là một tay hay lý sự. Vượt qua bức tường tú tài toàn phần và đã bước sang năm thứ hai khoa luật, đầu óc Duyệt chất chứa không phải là ít thứ văn chương Đông - Tây, kim cổ và một mớ triết học từ Khổng đến Lão, đến Kant, Giăng Pôn - xác trộn lẫn cùng với thuyết duy tâm của Hê-ghe và cả chủ nghĩa duy vật biện chứng của Mác - Ăng-ghe đọc qua bản tiếng Pháp hoặc đã biến dạng vào các bài giảng của ông thầy dạy. Bỏ thành phố, Duyệt đem vào cuộc đời người lính cầm súng vốn tri thức có được trên học đường và bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ Huế những năm sôi động.

Ngày còn ở trung đội trinh sát tiểu đoàn, Duyệt hay tranh luận với một số chàng trinh sát trẻ, phần đông vừa tốt nghiệp cấp II, cấp III ở các trường miền Bắc. Duyệt thì bảo truyện Kiều của cụ Nguyễn Du không thể nào sánh nổi thơ Nguyễn Công Trứ. Theo Duyệt, đấy mới là đỉnh cao của văn học cổ điển Việt Nam. Duyệt lý giải rằng thơ Nguyễn Công Trứ có sức mạnh phản kháng. Còn cụ Nguyễn Du thơ là nước mắt. Các bạn trẻ tiếp nhận truyện Kiều qua lớp học lợp tranh, bàn ghế đặt trên nền đất ẩm ướt đào nửa chìm nửa nổi trên mặt đất, núp dưới bóng tre để tránh máy bay Mỹ oanh tạc lại ra sức khẳng định rằng truyện Kiều là hay nhất, rằng Nguyễn Du đã tạc vào xã hội phong kiến Việt Nam hình ảnh người Việt Nam bị thương, phần uất... Cuộc tranh cãi rầm rộ. Mỗi bên đều đưa ra nhiều luận thuyết có sức thuyết phục, viện đến cả Mác, cả Kant, cả Hê-ghe...

Các mẹ, các chị nhìn mấy chú giải phóng cãi nhau chỉ cười. Các cô gái đứng thập thò trong bếp dõng tai nghe thầm khen các anh giỏi, và thoáng đỏ mặt. Có một lần ông Bậu đến ngồi nghe cánh lính trinh sát cãi nhau. Tiểu đoàn trưởng khề nhàn mặt:

- Cãi nhau cái cục cứt. Nguyễn Du cũng giỏi, Nguyễn Công Trứ cũng tài... Bà Hồ Xuân Hương càng tài nữa. Không tài không giỏi rằng văn thơ mấy ông ấy, bà ấy còn lại tới ngày nay cho tụi bây cãi. Tao coi thử tụi bây, đưa mô ngày sau còn sống, viết được sách về những thằng lính giải phóng

như chúng mình bây chừ. Tao đọc không thấy sượng mặt, thẳng nớ cũng tài.

Cánh lính trẻ cười vang, xí xóa. Còn ông Bậu rút chiếc bi đông Mỹ bóng nhoáng, bình thân rót rượu ra chiếc nắp tộp một hộp.

- Thủ trưởng nói "bậy" hung. - Một đứa nháy theo giọng Huế của ông Bậu - O Chồn nghe thấy thế nào cũng phê bình thủ trưởng.

- Chồn với cáo chi. Bậy chỉ nói lung tung - Ông Bậu đánh trống lảng, gương mặt đỏ hồng tươi tắn. Không rõ vì men rượu kích thích hay bởi đám lính nhắc khéo đến O Chồn.

Nghe đồn ông Bậu mê O Chồn. Duyệt và cánh trinh sát tiểu đoàn khẳng định rằng: Bữa nào đi đồng bằng lên bao giờ O Chồn cũng mua quà gửi ông Bậu. Đơn giản thôi: một hộp sữa Ông Thọ, một ký đường hoặc cây thuốc Ru-by vàng hoặc gói trà Blao có hình đức Phật Như Lai, cũng có khi là gói kẹo mè xừng Huế. Chuyện chẳng có gì nhưng lính tráng mượn cớ để trêu thủ trưởng, lúc ông xuống các đơn vị ngồi tán dóc với anh em. Ông Bậu quý Duyệt lắm. Chưa hẳn vì Duyệt là người đồng hương với ông. Cả tham mưu trưởng Nhàn, gốc người Nam Định cũng mến Duyệt. Họ đều nhìn thấy ở anh chàng lính trinh sát tương lai sẽ là một cán bộ chỉ huy giỏi. Duyệt vào Đảng nhanh, rồi cứ thế qua các cấp A trưởng trinh sát, B trưởng trinh sát, rồi về làm đại đội trưởng đại đội 1 chủ công sau chiến dịch Mậu Thân đợt 2. Duyệt thay Nhàn khi anh hy sinh trong trận đánh về Văn Xá, rồi lên một bậc nữa tiểu đoàn phó, tiểu đoàn 10. Những người đảng viên cũng chẳng còn thời giờ mà vắn vẹo cái mớ triết lý của Duyệt - vốn liếng mang về từ thành phố. Cuộc chiến đấu càng ngày càng thêm phức tạp. Chiến dịch nối tiếp chiến dịch. Lớp hy sinh, lớp bị thương đưa về tuyến sau theo nhau. Những người lính tuổi mười tám, đôi mươi ngày ấy như Đế, Hồng, Minh, Tuy, Duyệt... già dặn hơn trong chiến đấu. Sau mỗi chiến dịch, từng trận đánh các anh được vào Đảng, nhanh chóng nắm vững những vị trí trụ cột ở cấp đại đội và tiểu đoàn.

Có một điều ít ai biết đến, ngay đám bạn bè thân trong tiểu đoàn cũng chưa bao giờ Duyệt tâm sự. Chỉ riêng anh biết và chôn chặt trong lòng.

Anh là một đứa trẻ hoang, được bà bán bún bò ở kế cho An Cựu nuôi nấng. Hai vợ chồng già không con cái. Ông đạp xích lô. Mỗi sáng bà làm một gánh bún bò ra bán ở bến xe An Cựu, bảy giờ sáng gánh bún hết veo, lại được vài trăm đủ tiền đi chợ. Duyệt về ở với bà bán bún từ năm ba tuổi. Mẹ đẻ của Duyệt lấy chồng và không muốn nuôi đứa con trót dại của mình làm tổn hại đến hạnh phúc mới, nên đã cho hai vợ chồng già không có con cái thằng bé ba tuổi còi cọc và hay đau vặt. Hơn hai chục năm sống trong vòng tay người mẹ nuôi tốt bụng, Duyệt lớn lên và được ăn học đàng hoàng, tử tế. Duyệt học giỏi. Trong số sinh viên cùng khóa, bao gồm đủ hạng con cái nhà chủ tiệm buôn, con ông tỉnh trưởng, con ông chi trưởng cảnh sát, con chủ ruộng... cậu con trai bà bán bún bò thường đứng đầu bảng về học tập. Mã ngoài không kém cạnh, lại hát hay, biết cách nói chuyện với bạn gái... Duyệt được nhiều cô mến mộ. Nhưng khi họ bước chân vào con hẻm lầy lội ở sau chợ An Cựu, đứng trước ngôi nhà tôn, vách tường long lở, nền xi măng nham nhở bốc mùi ẩm mốc, các cô gái đâm ngại ngần. Duy chỉ có một người - Tuyết Minh - cô con gái ông giám đốc công ty bưu điện Huế, học dưới Duyệt một lớp, đeo đẳng mối tình khắp khển. Sức mạnh của tình yêu lấn lướt những mặc cảm do xã hội bày đặt, ước định.

Khi ấy, Duyệt đã được một người bạn móc nối, hoạt động trong tổ chức sinh viên yêu nước ở Huế. Một cô gái có "bồ" hoạt động cách mạng, thường đi đầu trong những cuộc biểu tình, bãi khóa của sinh viên, học sinh, thỉnh thoảng lại giơ ra trước mắt người yêu những tờ truyền đơn của phía "bên kia", từng tham gia trong những cuộc ném đá vào xe Mỹ, oách lăm chứ.

Ngày chủ nhật, đôi bạn thường đạp xe lên Thiên An chơi, hoặc ôn bài, gói theo vài ổ bánh mì, chai nước, thế là đủ. Duyệt say sưa kể cho cô bạn gái đáng yêu những cuộc họp bàn của các anh về những dự định và cả một

trời đầy viễn cảnh sáng chói, đọc những bài thơ phản chiến, những câu thơ  
bừng bừng khí phách cách mạng của tuổi trẻ Huế do các tác giả: Nguyễn  
Bình Trọng, Tần Hoài Dạ Vũ, Thái Ngọc San sáng tác... Tuyết Minh ngồi  
lặng người, mắt lơ đãng nhìn ra mặt hồ. Và nàng chỉ còn biết gửi lòng ái  
mộ người tình bằng một cái hôn nhiều khi rơi cả cặp kính cận xuống cỏ. Họ  
chẳng ước hẹn một tương lai. Đã là tình yêu thì cần gì phải thề thốt. Ấy là  
chưa kể Duyệt không quên nhồi nhét trước cho người yêu một viễn cảnh.

Đưa người ta không đưa qua sông (1)

-----

(1) Thơ của Thâm Tâm.

Sao có tiếng sóng ở trong lòng

Bóng chiều không thắm không vàng vọt

Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong.

.....

Ly khách - ly khách con đường nhỏ

Chí lớn chưa về bàn tay không

Thì không bao giờ nói trở lại

Ba năm mẹ già cũng đừng mong.

Giọng Duyệt trầm ấm. Phảng phất có một chút gì đó phiêu bạt, giang  
hồ của lữ khách. Những lúc ấy, Tuyết Minh thường đỏ hoe đôi mắt, Duyệt  
lấy khăn mùi xoa chấm nước mắt cho nàng. Chỉ một lát sau nàng cười ngay  
đấy. Họ lại chơi trò trốn tìm giữa những gốc thông non mới mọc cao quá  
đầu người ven hồ, họ ngồi bên nhau, nghe tiếng gió ngàn thổi vi vút trên

đỉnh cây. Nghe tiếng lá thông rơi vàng trên thảm cỏ lúc hoàng hôn đang tím lại dưới tán rừng thấp và chỉ còn một chòm nắng đậu trên tháp chuông nhà thờ Thiên An. Ngôi nhà thờ ngự trên đỉnh đồi đã vài chục năm. Giấu sau bức tường loang lỗ rêu phủ kia, trong ấy không biết có bao nhiêu cô gái đồng trinh, lâu lâu mới thấp thoáng bóng vài chiếc mũ trắng, áo trắng đi lại trong khoảnh vườn thưa hoặc ra giếng múc nước. Hồi chuông cầu nguyện buổi chiều đặc quánh, quện lại trong cái không gian u tịch, hoang vắng của những dãy đồi thông trập trùng.

Cơ sở Huế bị vỡ. Một số sinh viên bị bắt, Duyệt lạnh chân chạy thoát được về Truồi, rồi được móc nối đưa lên xanh. Mấy tháng sau, Duyệt nhận được tin của người bạn đang công tác ở Thành đoàn Huế: Minh Tuyết đã nhận lời lấy một giáo sư dạy Việt văn, người Đà Nẵng.

"Cũng phải thôi!" - Duyệt tự an ủi mình. Anh tặc lưỡi, vớt mạnh mẩu thuốc xuống dòng sông Hai Nhánh. Dòng sông Hương đâu có phẳng lặng hiền lành. Có chăng chỉ khúc dưới khi gần đổ ra biển. Phía thượng nguồn Tả Trạch và Hữu Trạch cũng vô số thác ghềnh và đầy hiểm trở. Cái sự êm ả kia chỉ là sự đánh lừa những kẻ khi chưa đi tới ngọn nguồn của nó. Con sông còn vậy huống chi là con người?

Duyệt cười một cách cay đắng. Anh muốn nguôi quên nỗi đau của mình bằng tiếng súng và cũng là một cách tự thể nghiệm con người mình trong chiến tranh. Tuy vậy, nỗi đau vẫn cứ ngấm ngấm cấu xé tựa như một chiếc răng sâu, lâu lâu lại tấy đau một lần khiến cho người bị đau mất ăn mất ngủ. Giữa một tập thể chiến sĩ giải phóng phần đông là người Bắc, Duyệt dịu xoa nỗi đau của mình bằng những bài hát cách mạng. Chỉ cần nghe vài lần trên làn sóng điện, anh đã có thể tự mài mòn những gam nhạc trên cây ghi-ta gỗ và hát. Đồng đội bảo anh là con người dễ hòa đồng với đời người chiến sĩ cách mạng, vô tư, yêu đời và đầy nhiệt huyết của tuổi trẻ. Trong nhiệm vụ của người lính trinh sát, anh quả cảm, sâu sát, có nhiều ý kiến sáng tạo trong cách đánh địch. Các cán bộ chỉ huy bảo ở anh có khả

năng lớn về chỉ huy quân sự. Đến nổi một lần ở Quảng Điền, Duyệt nhảy lên diễn đàn nói chuyện với thanh niên vùng mới giải phóng, có anh cán bộ tuyên huấn của trung đoàn xuống công tác đã có ý định rút Duyệt đưa về làm trợ lý. Tất nhiên là ông Bậu phản đối kịch liệt. Chả ai dại gì để mất một tài năng như vậy.

Ông Bậu nhiều lần mắng Duyệt không tiếc lời về tội liều mạng khi bám địch. Mắng như chan tương đổ mè để rồi mà thương cậu trung đội trưởng trinh sát của mình hơn. Duyệt lúc ấy chỉ cười. Đợi thủ trưởng Bậu (lúc ấy ông Bậu mới là tham mưu trưởng tiểu đoàn) nói cho chán, Duyệt mới lòi ra bao Pa-man đỏ chót mời ông Bậu hút.

- Mà còn cà phê không Duyệt? - Ông Bậu vỗ vai Duyệt.

- Để em coi thử đã, thủ trưởng thèm cà phê à?

Duyệt có một cái "kho" cơ động ở trong rừng quanh những nơi đơn vị về đóng quân. Nhiều tay trinh sát "lỏi tỳ" hy vọng mò ra kho bí mật của Duyệt để khai thuốc lá, cà phê. Nhưng Duyệt còn tỏ ra cao thủ hơn đám chiến sĩ của mình. Vui vẻ thì ra "kho" lấy về một bao thuốc Ru-by hoặc Cap-stan chia cho mỗi người một điếu. Cà phê của Mỹ, những gói nhỏ bằng hai đầu ngón tay, đổ một lúc hàng chục gói, cả đường và cà phê vào hai chiếc bi đông Mỹ. Cà phê đặc sệt san ra những chiếc bát tráng men xanh hoặc bát "B52" chia cho cả tiểu đội, trung đội. Không thích thì thôi. Dù thủ trưởng tiểu đoàn có "nịnh", Duyệt cũng bỏ ngoài tai và nhẩn mặt như một gã đau răng:

- Hết thiệt mà thủ trưởng! Em tiếc chi mấy anh. Cà phê còn mô nữa. Để bữa nào em sục lên bãi Mỹ kiếm về đã nghe. Nhất định em để phần thủ trưởng.

Nhưng đến đêm, cả tiểu đội trinh sát chui vào căn hầm nằm ngủ, võng mắc sát sát lưng nhau, tầng trên tầng dưới, đùi người nọ gác đùi người kia.



Duyệt nằm phân tích cái gốc của Chu Du trước tài đối thoại của Gia Cát Lượng trong chuyến sang Ngô phối hợp diệt tám mươi vạn quân Tào bằng ngọn lửa Xích Bích. Duyệt có một giọng nói say sưa, đầy thuyết phục. Vô tình một cậu nào đó xuýt xoa:

- Anh Duyệt nói hay thiệt. Giá đất nước hòa bình anh phải là một giáo viên đứng trên bục giảng đại học mới phải.

Duyệt hứ một tiếng:

- Ngoài Bắc tụi bay "quê" thấy mờ. Gọi thầy dạy đại học là giáo viên! Giáo sư chứ...

- Vâng... Vâng! Giáo sư... - Mấy cậu chiến sĩ cùng phụ họa.

Chờ một lát cho tiếng nói lắng đi, Duyệt ra lệnh:

- Thăng Nghi xuống khe mức nước. Thăng Xu mở gùi tao lấy miếng xăng Mỹ nhóm lửa. Tao ra ngoài một lát nghe tụi bay.

"Ra ngoài một lát" nghĩa là trung đội trưởng ra chiếc "kho" bí mật của mình. Thuốc lá Mỹ và cà phê lại có. Câu chuyện lại râm ran trong căn hầm ngọt ngào hơi thuốc lá thơm lừng. Vô phúc cho cậu nào trong đơn vị trinh sát muốn ăn mảnh, theo chân Duyệt ra rừng giữa đêm hôm khuya khoắt, len lách qua các bụi giang, gốc cây lấp lánh ánh lân tinh phát ra từ các cây cỏ mục. Chẳng thấy tăm hơi Duyệt đâu ngoài màn đêm mông lung bí ẩn và tiếng con suối chảy róc rách luồn qua lèn đá. Kẻ ăn mảnh sẽ không thoát nổi con mắt trinh sát nhà nghề của Duyệt. Trung đội trưởng trừng trị cậu ta bằng cách bắt nằm ở chiếc võng ngoài che gió cho cả bọn và người hơi thuốc lá. Duyệt có biệt tài lần mò ra các bãi Mỹ đồ quân. Chỉ cần nghe tiếng máy bay phành phạch ở một khoảng rừng nào đó, Duyệt đã phán đoán khá chính xác bãi máy bay. Thăng lính Mỹ dư đạn và cũng dư cả đồ hộp, thuốc lá, xà bông. Có lần tổ trinh sát của Duyệt vớ được nguyên cả mười tám két đồ hộp, lính Mỹ khuôn không hết lấp vùi vàng dưới một lớp đất mỏng ở một

điểm cao bên khe Trái. Chỉ từ ngày lên cán bộ đại đội, rồi tiểu đoàn, cái "kho" của Duyệt mới không còn nữa. Dù gì cũng là một sĩ quan chỉ huy, sự phóng khoáng và khôn lanh của một anh trinh sát được thay thế bằng một tác phong đứng đắn, chững chạc của một người cầm quân. Tuy vậy, chiếc gùi may bằng bạt Mỹ của Duyệt cũng không thiếu thuốc thơm, cà phê, trà và sữa hộp...

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 3

Nằm trong căn hầm kéo với vết thương, Duyệt không thể nào hình dung nổi diễn biến của trận phục kích trên dốc Đoác. Từ khe Môn vượt qua một triền đồi thoải thoải cho đến con suối để chuẩn bị leo dốc không có một dấu hiệu nào chứng tỏ có địch. Ở một bãi ngụy cũ, địch thường hay đóng chốt ở ngã ba Hương Trà thì chỉ có cơm rơi vãi, những bếp lửa lớp than còn mới nhưng ít ra toán lính ngụy ấy cũng bỏ đi đã hai ngày rồi. Giá như có một con đường đập cắt ngang qua đường trục? Giá như có dấu giày "răng chó" để lại trên những hạt cát ẩm ướt ven suối hay trong con đường mòn xuyên rừng. Tuyệt nhiên không. Kể cả tiếng máy bay trinh sát lượn vòng trên những địa bàn thường có địch. Duyệt đặt tình huống nếu có gặp địch thì ở bên kia khe Trái hoặc lên tới địa đạo 310 chứ không phải ở đây. Từ dốc Đoác lên thầu đó còn những bốn tiếng đi bộ nữa.

Hai người lính trinh sát đi trước, Duyệt đi thứ ba cầm khẩu B.40. Chiếc gùi nhẹ tênh đeo sau lưng. Thông thường chẳng mấy ông cán bộ tiểu đoàn phải đeo hỏa lực, nhưng tổ công tác chỉ có ba thầy trò, và lại Duyệt không chấp nê điều đó. Đi đường trường phải xuyên qua một vùng Mỹ đang càn ráo riết, càng có hỏa lực mạnh càng tốt. Tối hôm trước Duyệt đã hơ nóng lại ba quả đạn B.40, lau lại khẩu K.54 và nạp băng đạn mới.

Ba thầy trò, hai AK, một B.40, một súng ngắn và sáu trái lựu đạn US. Vậy là mạnh. Chuẩn bị leo dốc Đoác, Duyệt cho cả tổ nghỉ lại lấy sức chừng mười phút rồi tiếp tục đi. Con đường lên dốc phải luôn qua cây rừng và những bụi giang, bụi mây chẳng chặt. Phía bên kia hẻm núi, chuỗi rừng mọc xanh tốt trở bắp đỏ chót. Dưới các lèn đá hiểm hóc môn vót, môn thực mọc thành từng vạt, bẹ lá cao quá đầu gối. Lá tai voi dày bản phủ xòa trên

mặt đất. Rải rác trên những bãi trắng do pháo bắn hoặc bên rìa quanh hố bom Mỹ ném từ dạo sau Tết Mậu Thân, Duyệt còn thấy cả những cây rau tàu bay to mập, lá non tươi sau mưa. Tiếc của trời, anh bắt được một ôm đeo lưng lẳng phía sau chiếc gùi. Rau tàu bay trần qua nước sôi, bóp muối, cho thêm tí bột ngọt ăn cũng lạ miệng. Leo dốc chừng gần ba mươi phút, cả tổ đã lên tới gần đỉnh dốc. Tăng đi đầu vừa đi vừa quan sát. Sĩ đi thứ hai, bước nặng nề. Chỉ vài chục mét nữa thôi, tới đỉnh dốc. Lên cao mây giang ít đi. Chen giữa những cây rừng cao to là những bụi lá non rậm rạp. Bất chợt tiếng nổ xé màng tai, cát bụi bay mù mịt. Duyệt bị hất ngược trở lại đầu đập vào một tảng đá choáng váng. Khẩu đại liên đặt trên đỉnh đồi bắn như vãi thóc quét dọn con đường trực. Đạn va vào những tảng đá tóe lửa... Duyệt tỉnh lại. Việc đầu tiên là anh quờ tay cầm khẩu B.40 bị quăng vào chệt đá. Chẳng cần ngắm, Duyệt hướng đầu quả đạn vào bụi lá nón trên đỉnh đồi, bóp cò. Một quầng lửa màu da cam chụp lấy ổ đại liên. Trên con đường trực vừa đi không còn bóng dáng của Tăng và Sĩ. Vạt cây bị phát quang bởi trái mìn Clâymo quét. Duyệt còn nhận ra cả tiếng gọi nhau í ới của bọn Mỹ vọng tới. Anh chạy trở lui xuống dốc. Đạn cối cá nhân bắn chặn phía trước mặt, sau lưng. Đạn R15, đạn trung liên của tụi Mỹ quét từng loạt dài. Duyệt ngã dúi dụi. Anh phải bỏ đường trực theo khe nước cắt băng xuống.

\*\*\*

Ôm cái chân đau tấy sốt nằm trên võng, Duyệt hoảng loạn tâm thần. Nỗi khiếp đảm sau trận phục kích đè nặng trong lòng. Đánh hàng chục trận lớn nhỏ, chưa bao giờ Duyệt bị phủ đầu đau như lần này. Chiến sĩ hy sinh không lấy được xác, bản thân Duyệt bị mất khẩu K54, mất gùi. Giá như thất bại ấy là của ai kia, chứ đằng này lại là tiểu đoàn phó Duyệt, người có tiếng đánh giặc chỉ biết thắng, không biết thua. Niềm kiêu hãnh của một kẻ luôn chiến thắng khiến anh tự tin. Bộ đội trong tiểu đoàn mỗi lần đi đánh giặc biết có Duyệt chỉ huy là họ tin sẽ thắng. Và thắng thật. Nhưng trận

thua này, Duyệt biết mình đang phải trả giá đắt cho uy tín của một thủ trưởng tiểu đoàn và lòng ngưỡng mộ của những chiến sĩ, về anh.

Thà rằng Duyệt chết mất xác do trái mìn của tội Mỹ, thà rằng anh trúng đạn chết dưới tán cây rừng... Còn hơn... Mỗi bữa ăn, Thiệu bưng sang cho anh một ăng-gô cháo môn. Duyệt nuốt không vô. Để cho mấy chục người chiến sĩ đói, đó là lỗi tại anh, tiểu đoàn phó phụ trách hậu cần. Khách quan ư? Ừ thì địch chốt, tắc đường. Nhưng hơn một tấn gạo giấu trong kho của tiểu đoàn tháng trước bị ứt là do anh không chịu kiểm tra tay quản lý. Cả tiểu đoàn phải chia nhau số gạo ứt ăn vội vã. Nhiều chỗ gạo ứt quá vừa chua vừa đắng, làm bún nuốt cũng khó vô. Nhiều lúc Duyệt không dám nhìn vào mắt mấy cậu chiến sĩ vừa ốm dậy sau cơn sốt. Chân tay lẻo khẻo, mắt sâu hoắm như hai lỗ đáo, má tóp, môi thâm sì. Vừa ốm dậy, họ phải đi bám địch suốt ngày. Đến nay ông Duy to mập là vậy giờ cũng chỉ còn có bộ khung, nằm bẹp húp cháo môn. Không ai trách cứ Duyệt, kể cả ông Duy. Và lại mãi lo đánh giặc chống càn, chống đói đảng ủy tiểu đoàn ba tháng nay phân tán mỗi người một nơi, chưa bao giờ đủ mặt để họp.

Mấy đêm nay, hầu như Duyệt thức trắng. Anh nằm nghĩ miên man chuyện nọ chuyện kia. Tiếng gà rừng eo óc gáy vọng dưới chân đồi tranh, anh mới chợp mắt thiếp đi được một lúc nhưng lại chìm đắm trong những cơn mê sảng. Ngày hai bận, Phường sang tiêm thuốc, thay băng. Căn hầm kèo chữ A vô hình chung trở thành lớp vỏ bọc che chắn cho Duyệt khỏi tiếp xúc với thế giới bên ngoài, tránh gặp mặt ông Duy, Hồng và những người chiến sĩ.

Trong căn hầm kèo chữ A, lúc nào chán nằm vông, Duyệt lại xuống sạp nằm. Khoảng không gian chưa đầy hai mét vuông, ánh sáng lọt qua tán lá cây rừng hắt xuống nhờ nhờ, một mình anh một thế giới. Nhưng chính Duyệt từng giờ, từng phút phải đối đầu với chính mình...

Trốn tránh được với những chiến sĩ đại đội 3, chẳng cần tiếp xúc với ông Duy nhưng Duyệt không thoát khỏi được tiếng vọng của âm thanh từ

bên ngoài đội vào. Tiếng pháo bắn cầm canh đạn bay rít qua đỉnh đầu nổ đầu trên ngã địa đạo 310, khe Trái. Tiếng máy bay OV10 lượn vòng, tiếng trực thăng phành phạch... Và rồi cái vọng của thằng tâm lý chiến kêu gọi bộ đội C3 ra chiêu hồi.

Duyệt tưởng tượng ra cả bộ mặt, cả nụ cười sung sướng của những thằng chỉ huy ngụy, Mỹ nào đó cầm trên tay lá thư của ông Duy gửi cho tiểu đoàn trưởng Bậu viết bằng mực bút bi trên tờ giấy xé ra từ cuốn vở Cogidô một trăm trang. Trong cơn tức giận, Duyệt đã đập nát cả chiếc đài National ba pin đại, khi thằng phát thanh viên đài Huế đưa tin Duyệt bị quân đội đồng minh bắt sống và đã đầu hàng về với chính phủ quốc gia. Cái tin láo xược ấy làm cho Duyệt đau đớn hơn cả vết thương ở bả vai và những vết gai cào ở chân. Rồi ông Duy và Hồng sẽ cải chính cho Duyệt. Nhưng hiện thời Duyệt đang nằm trong hầm của đại đội 3 thì cả tiểu đoàn, cả trung đoàn và cả quân khu sẽ ngỡ ngàng vì liều thuốc độc hại đó... Miệng thế gian!... "- Trời ơi! Thằng Duyệt đổ đốn đến vậy kia à?". "Nó đánh đấm ra rãng mà để lính chết còn nó thì bị bắt sống?". "Ha ha! Thằng Duyệt chiêu hồi tụi bây ơi! Chuyển ni lo mà chống càn. Thằng Duyệt mà theo địch thì đến cái lông d... của mình nó còn biết nữa là...".

Rồi ở Huế, ba mạ nuôi của anh, đám bạn bè thời sinh viên đang rải khắp cả miền Nam này sẽ biết tin Duyệt "chiêu hồi!". Một anh chàng theo Việt cộng từ những năm sáu mươi ba... Tin này rồi sẽ đến tai Tuyết Minh. Bốn năm xa Huế, Duyệt chỉ có dịp về thăm Huế một lần, dạo Tết Mậu Thân. Duyệt về trong tư thế của một anh đại đội trưởng đại đội chủ công của tiểu đoàn. Ba mươi phút ghé qua nhà chia vui cùng ba má. Ba anh sáng ngày mừng ba Tết đã phải đi rước khách. Anh cũng vội về đơn vị để chuẩn bị đánh phản kích. Trả việc nghĩa cuối cùng cho Tuyết Minh là bố trí cậu giao liên lái chiếc xuồng máy đưa vợ chồng và hai đứa con của Tuyết Minh xuôi sông Hương xuống Vĩ Dạ. Người chồng của Tuyết Minh hơn vợ ngót nghét hai chục tuổi. Trước lúc bước chân xuống đò máy ông ta còn nắm lấy tay Duyệt cảm ơn:

- Các chú bộ đội giải phóng thật tốt!

Chỉ có đôi mắt của Tuyết Minh nhìn Duyệt là nói lên tất cả. Vừa biết lỗi, vừa biết ơn. Có một chút gì đó tựa như hổ thẹn, tựa như sự nuối tiếc khi gặp lại người tình thuở áo trắng. Duyệt nhìn ông giáo sư Quốc học rồi nhìn vào đôi mắt của Tuyết Minh.

- Chẳng phiền chi mô ông. Bộ đội cách mạng là rửa đó.

- Xin lỗi, ông cũng là người Huế.

- Dạ.

Tuyết Minh kéo tay áo chồng mà mắt lại nhìn Duyệt:

- Đi thôi anh. Kẻo chú bộ đội chờ.

Ông giáo sư xách chiếc va li vội vã bước xuống con thuyền. Tuyết Minh bỗng con lên nói rất nhanh:

- Cảm ơn Duyệt nhiều nghe...

Đứng bên bờ nước của nhánh sông Hương dưới chân cầu Gia Hội, Duyệt thẫn thờ nhìn theo lưng áo Tuyết Minh. Đôi mắt chiều nào vẫn nhìn anh đắm đuối bấy giờ đánh mất vẻ hồn nhiên tươi trẻ. Đã có vài vết thâm quầng. Bàn tay nổi gân xanh sau hai lần sinh nở. Chẳng hiểu sao giữa lúc ấy Duyệt lại nhớ tới câu hỏi của Tuyết Minh trong buổi chiều hai người đưa nhau lên chùa Thiên Mụ. Họ bước chậm chậm qua những bậc thang lên sân chùa. Ngôi tháp bảy tầng trầm mặc phủ ngoài lớp rêu phong cổ kính. Những cây dừa thân cao vút, trắng bạc. Không thấy khách vãng lai. Nhìn xuyên qua lớp rào gỗ mới thấy bóng dáng chú tiểu lúi húi cuốc cỏ dưới gốc cây trong vườn. Ngọn gió bắc thổi se lạnh. Họ đứng nép bên nhau tựa lưng vào bức tường thành nhìn ra ngoài mặt sông phẳng như gương. Sau bãi cát

vàng ven sông là rừng cây xanh ngắt của làng Nham Biều. Trên bến sông, một người đàn bà giũ áo.

- Anh có tin rằng những người yêu đưa nhau lên chùa Thiên Mục thường tình yêu bị tan vỡ không? - Giọng Tuyết Minh nhẹ như gió thoảng.

Duyệt lặng im không trả lời. Anh mãi nghe tiếng chuông chùa đổ nhịp. Thanh âm trong vắt hòa quyện với tiếng mõ thỉnh đều đều. Cốc cốc, cốc cốc... Ôi! Nếu không có chuyến vượt núi, biết đâu bây giờ Duyệt đã là một giáo sư dạy ở một nơi nào đó, có một tình yêu và một mái nhà yên ấm. Ông ba nuôi hẳn đã giải nghệ nghề xích lô. Mạ đã có thể già từ đôi quang gánh với nôi xương giò hầm, thúng bún...

"Kẻ chiêu hồi", Duyệt lăm bầm nhắc đi nhắc lại ba tiếng ấy trong tiềm thức. Chắc chắn phen này anh sẽ lãnh án kỷ luật. Kỷ luật là đúng! Kêu ca vào đâu được. "Thằng Duyệt tiểu đoàn phó đánh nhau có sừng có mỏ ở trung đoàn 5 bị kỷ luật!". Duyệt mừng tượng đến cả giờ phút anh sẽ gặp mặt ông Một. Một gương mặt dài sạm nắng. Vết đạn lính bắn ở đồn Hương Thủy làm thành một vết sẹo dài trên má. Duyệt đã từng biết ông sĩ và những cán bộ chỉ huy dốt nát, ươn hèn để bộ đội hy sinh một cách vô ích như thế nào, cũng như từng biết tấm lòng của một người cha thương lính đến thế nào ở ông trung đoàn trưởng.

Hoạch, nguyên là đại đội trưởng trong đại đội một, đã bị thương ra Bắc điều dưỡng từng bị ông Một xách tai. Trận đánh vào ấp Năm, mũi của Hoạch bị vấp mìn tại bảo an gài trên con đường trục vào làng. Cối 61 của địch "đắm lưng" đội hình. Trung đội đi với Hoạch một tổ bị hy sinh, số còn lại bẹp xuống bờ ruộng không sao tiếp cận vào rìa làng để thực hiện theo đúng hiệp đồng trận đánh với ba mũi khác. Ông Một bữa đó xuống đại đội 1 và đi theo mũi này, ông nắm lấy tai Hoạch lôi anh ta ra khỏi bờ ruộng. Địch bắn pháo sáng rực một góc trời. Cách địch chưa đầy một tầm súng bộ binh, ông Một quát to như giữa sở chỉ huy trung đoàn. Một tay ông lăm lăm khẩu AK báng gấp lấy từ tay cậu liên lạc trung đoàn đi theo bảo vệ ông.



- Tao cách chức mi. Hoạch à! Chỉ huy cái con c... Đánh đấm chi, súng mới nổ đã chạy.

Rồi cứ vậy, ông nắm luôn cả hỏa lực, cả xung lực đánh ào vào ấp bỏ mặc anh đại đội trưởng chôn chân ngoài ruộng.

Còn Duyệt đã có lần suýt được ông Một tặng cho vài cây gậy hèo. Ấy là ngày anh mới về trình sát tiểu đoàn. Một tổ đi gùi đạn và TNT (1) ở kho của trung đoàn ngoài gần Bốt Đỏ. Đường từ hậu cứ của tiểu đoàn ra kho phải mất bốn ngày trời. Buổi chiều bên bờ sông Hai Nhánh, cả tổ dừng lại cột võng nghỉ. Duyệt xuống suối bắt cua cá và kiếm rau rừng. Một cậu chiến sĩ được phân công bắc gỗ nấu bữa ăn chiều. Đang lúi húi dưới suối, Duyệt nghe tiếng quát:

- Bếp của đứa mô đây? Tau bắn chết tụi bay bây chừ. Nấu nướng chi kiểu rứa. Bây muốn kêu phản lực tới bỏ bom hả?

-----

(1) NTNT: Một loại thuốc nổ mạnh.

Duyệt bước lên và nhận ra trung đoàn trưởng. Anh tái mặt. Còn ông Một tay khư chiếc gậy hèo gạt đồng củi trong bếp vừa mới bén cháy. Củi ướt quá thành thử khói úng lên thành cột.

- Bụi bây lính ở đơn vị mô?

Cậu chiến sĩ nấu cơm trả lời ấp úng:

- Dạ thưa thủ trưởng... chúng em ở tiểu đoàn 10 đi gùi đạn.

- Lính của thằng Bậu mà vậy hả... Tụi bây đi mấy đứa?

Đến lúc ấy Duyệt mới bước ra từ sau tảng đá:

- Chào thủ trưởng ạ.

- Ủa thằng Duyệt hả? Mấy đứa nấu nướng cách chi mà để khói lên um sùm. Tụi bây định phá cơ quan à... - Chợt giọng ông dịu lại - Răng tụi bây nằm đây không vô chỗ đại đội công binh mà ở?

- Dạ, báo cáo thủ trưởng, tụi em ở đây mai đi sớm cho mát - Duyệt đáp.

Chợt ông Một bước xăm xăm lại bên chiếc ăng-gô, tự tay mở nắp:

- Gạo thóc đâu mà tụi bây ăn cháo như ri?

- Quản lý tiểu đoàn cấp cho có bốn lon đi ăn trong bốn ngày. Bữa tối chúng em ăn cháo, để dành gạo nấu cơm bữa mai.

Ông Một nghe Duyệt trình bày chỉ chăm chăm nhìn vào chiếc ăng-gô. Trán ông nhíu lại làm cho vết sẹo trên má khê giật giật. Ông vỗ vai Duyệt:

- Cả trung đoàn ta đều thiếu gạo chứ không riêng chi tiểu đoàn 10 mô em. Các em thông cảm cho qua... Phở ời! Em mở gùi xúc cho ba đứa trình sát năm lon gạo.

Cậu cần vụ béo đỏ, tóc cắt trọc, đang dựa gùi trên hòn đá đứng nghỉ, nghe thủ trưởng bảo, khẽ nhăn mặt:

- Thủ trưởng gặp ai cũng cho. Mình lấy gạo mô ăn?

- Chà! - Ông Một vẩy đầu gây hèn - Lo chi em. Ta hết xin mô chẳng được. Còn hiện thời mấy đứa ni đang đói.

Chắc hẳn trung đoàn trưởng cũng nghe được cái tin Duyệt chiêu hồi qua đài phát thanh Huế...

Có tiếng chân bước ngoài cửa hầm. Thiệu vào:

- Anh Duyệt ơi! Dậy ăn cháo!

- Gạo mô nấu cháo?

- Gạo ngự vất trên bãi, anh Hồng đi bằm địch lượm.

- Em để đó cho anh. Lát nữa anh mới ăn.

Đợi cho tiếng chân Thiệu bước xa dần, Duyệt điềm tĩnh rút khẩu súng K.54 vẫn thường để trong bao súng treo ở đầu võng. Anh kê họng súng sát thái dương. Bóp cò!...

Pháo địch đập như giã gạo vào khu vực Đồi Tranh - khe Đá Liếp. Năm trái một đợt bắn. Tiếng nổ này khói bụi chưa dứt, tiếng nổ khác đã chụp xuống.

Mới đầu mọi người ngồi trong căn hầm còn nghe được tiếng đề-pa, ít phút sau, tai ù đặc chỉ còn có cách ngồi nép vào nhau để chịu trận đòn thù không phương đánh trả. Mới đầu Hồng ngồi ở mé ngoài cửa hầm nhưng hơi pháo đẩy dạt anh vào phía trong. Tiếp theo là Phưởng, Thiệu rồi tới ông Duy. Xác Duyệt được phủ bằng một tấm tăng nằm trên sạp cây đùng đình. Mỗi lúc mùi thuốc pháo càng thêm nồng nặc ngọt ngào. Đất từ trần hầm lọt xuống rơi rào rào sau một đợt pháo bắn. Căn nhà lợp lá nón trùm lên căn hầm chỉ đứng vững được không quá hai mươi phút rồi đổ sập do sức giật của một đợt pháo nổ gần.

Hồng bấm đèn pin. Luồng ánh sáng phát ra mờ đục trong căn hầm càng trống trải, lạnh lẽo. Ông Duy ngồi hai tay ôm ngực. Chiếc ruột tượng may bằng vải dù hoa khoác qua vai. Sổ sách giấy tờ ông cho cả vào đó. Ít khi thấy ông rời chiếc ruột tượng. Lúc ngủ nó được làm thành chiếc gối kê đầu.

- Anh Hồng! Tắt đèn pin đi - Thiệu nói.

Thiệu có cảm giác rằng hàng trăm quả pháo đang chơi trò "cả lố", chỉ chực nhắm vào căn hầm có ánh đèn pin của Hồng chụp xuống. Gần một năm làm lính tiểu đoàn 10, chưa bao giờ cậu chịu một trận pháo khủng khiếp như lần này. Cậu đâm ra oán Duyệt. Bây giờ anh ta nằm bình thản phó mặc cho mọi sự trên đời sau phát súng ngắn của anh gây ra.

- Không biết mấy đứa B2 ra rằng? - Ông Duy phá tan bầu không khí im lặng đến căng thẳng.

Hồng, một tay chống cằm, lẫn trong tiếng pháo đinh tai nhức óc, anh nghe văng vẳng như có tiếng người la. Lại một quả pháo nổ gần làm cho những cây gỗ gác kèo răng rắc. Ông Duy buột miệng kêu lên:

- Chết thôi, tụi bây ơi!

- Hậu cứ vậy là bị lộ rồi, anh Duy. Tôi phải qua chỗ tụi thằng Tổng coi thử ra sao nghe.

- Để chờ chút nữa đã. Pháo vẫn còn đang bắn - Ông Duy nói và nhìn chiếc đồng hồ Orien có dạ quang. Tính ra pháo địch đã quần nát trên khu vực của đại đội 3 suốt hai tiếng mười phút.

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 4

Mười hai giờ đêm, bộ đội hành quân. Một tổ đi trước gạt cây, dọn đường. Nối theo sau là hai cánh tử thương. Cùng với cái chết của Duyệt còn có Nam, chiến sĩ trung đội 2, bị sập hầm. May sao có cây gỗ gác đà do chắc chỉ làm sạt một góc hầm, bốn người úp trong hầm bị đất vùi sâu sát qua loa.

Vầng trăng mười tám đã treo lưng trời soi rõ cánh đồng tan nát sau trận pháo cấp tập. Cây cối bị mảnh pháo chém bổ ngã nghiêng không còn nhận ra con đường mòn quen thuộc. Vạt cây hai bên bờ suối bị pháo phát quang. Chẳng biết mái tăng che bếp đã bay đi đường nào chỉ còn trơ ra bốn cây cọc. Sườn đồi phía Tây nơi có hầm của trung đội 2 bị nặng hơn khu vực của đại đội bộ. Mái nhà bay hết, những bụi giang mây rậm là thế đều bị pháo tiện sát gốc để lộ những cửa hầm kéo tối om. Không gian tanh mùi thuốc pháo, lờm lợm.

Cả đoàn người lặng im. Thỉnh thoảng mới nghe thấy tiếng lách cách của những băng đạn bị cây rừng quệt vào. Đội hình hành quân đi chậm; lâu lâu mọi người phải dừng lại, chờ người khiêng cáng đổi vai. Vào sâu trong rừng đi dưới tán cây, trời tối càng khó đi hơn. Có đoạn con đường trường xuống suối. Tiếng lội nước bì bõm dọc theo lòng khe.

Ông Thọ được báo trước ra đón bộ đội ở ngoài ngã ba con đường trực lối rẽ vào hậu cứ của huyện. Một bộ phận đi chôn cất tử sĩ sang hướng khác, Hồng đã cử một tổ đi trước đào huyệt.

Duyệt và Nam được bọc kín trong hai tấm tăng lớn. Họ được chôn trong một khoảng rừng quang đặng "do" mấy trái bom Mỹ thả từ đạo Tết Mậu Thân. Ở đây đất mềm hơn và cao, tránh được những cơn lũ, cơn mưa dầm kéo dài hàng tháng ở miền này. Hồ huyết mới đào sâu được chừng nửa mét. Toán người đến sau bỏ súng xuống đào thay cho tổ kia lên nghỉ.

Chiếc xẻng Mỹ trong tay Cường nóng bỏng, nhớp nháp mồ hôi. Mùi đất hăng ngái. Cường vừa đào vừa nghĩ tới Nam, người bạn thân của cậu, nước mắt ứa ra không sao kìm lại được.

Cả đại đội 3 đều gọi Nam bằng cái tên Nam Mực để phân biệt với hai cậu Nam khác trong đại đội có biệt danh là Nam Phở, Nam Rồ. Tên gọi ấy gắn với nghề nghiệp của gia đình Nam, chuyên sản xuất mực viết cho cả làng. Cùng học phổ thông cấp III với Cường, nhập ngũ vào chiến trường, Nam là đứa thứ bảy hy sinh sau Thắng Hiền, Tí Bẹp, Thành, Chiến Kỳ, Bá, Nghi. Ở cùng trong một tiểu đoàn, nhưng lâu lâu Cường mới được gặp một người bạn học.

Thực ra ngày còn đi học, Cường không ưa Nam Mực. Nó hay diện bánh làm dáng trước đám con gái. Và mỗi khi chơi đáo, thắng Nam hay "chơi nhảy", thường đây là lý do để gây ra những cuộc cãi lộn trong đám trẻ. Nó là đứa già mồm cãi nhất trong những trận đá bóng, chỉ thiếu nước dấm nhau sút đầu, mề trán vì một cú sút. Cột gôn là đồng sách vở hoặc hòn gạch. Những cú sút hiểm hóc của hàng tiền đạo mà Cường là một mũi nhọn khó thể phân định trái bóng trúng cột mô-tô hay vào góc chết. Nam Mực thủ môn và thủ cả vai cãi...

Giặc Mỹ ném bom sập cầu Bo và tàn phá nhiều khu nhà dân trong thị xã. Đám học trò cấp III phải chuyển sang học tối. Chín giờ tan lớp. Cái mùi hoa sữa trải dọc theo con đường Lê Lợi, Trưng Trắc đeo đẳng đám học trò giữa lúc bụng đói. Những lớp học buổi tối không trụ được lâu. Máy bay Mỹ ném bom vào thị xã không kể giờ giấc, mưa gió. Trường cấp III được dời về một vùng thôn quê hẻo lánh. Các cậu học trò lớp 10 vừa muốn làm

người lớn trước đám trẻ con nhà quê, và trước các cô bạn gái cùng lớp mới qua kỳ nghỉ hè chợt lớn phổng phao ra dáng một thiếu nữ. Nhưng các cậu cũng chưa muốn dứt bỏ tuổi thơ một cách dễ dãi. Đi trọ học trong nhà dân, ở thôn Thăng Cựu, đêm đêm vẫn say với ván đáo lỗ đánh dưới ánh sáng của bốn ngọn đèn "Hoa Kỳ" nhảy múa. Reo như vỡ chợ khi cặp "tan đôi", "tan ba" bị đánh bung ra dưới sức quạt ngã của đồng xu cái. Chỉ khi nào đầu ngô con chó vàng của nhà ông Xứng sủa vang, nghe tiếng guốc mộc gõ xuống nền gạch của ông giáo chủ nhiệm đi kiểm tra sự học của đám học trò, cả lũ mới cầm đèn ừ té nhảy lên giường, ngồi vào bàn học i a hoặc vẽ nhăng vẽ cuội các hình thù trong cuốn vở nháp.

Chao ôi! Những lá đơn xin nhập ngũ vào miền Nam chiến đấu viết bằng máu của tuổi mười sáu. Anh trung úy thị đội phó cầm đơn, vừa giải thích luật nghĩa vụ quân sự vừa rút khăn lau mũi xoa hỉ mũi che giấu sự xúc động. Buổi chiều tháng 6, đám học trò phổ thông già từ bạn bè, cha mẹ lên đường. Nhưng đôi mắt đỏ hoe. Đoàn tân binh đi trong ánh hoàng hôn của buổi chiều tà, suốt dọc theo con đường với những dãy phố hoang tàn, trơ trụi, các bức tường gạch đã bị bom Mỹ ném sập. Ngôi nhà thờ tái xám lừng lững hai ngọn tháp nhọn chĩa lên nền trời. Nhà thờ cũng bị bom Mỹ ném trúng phòng thay áo của Đức cha. Cây cầu phao dập dềnh trên mặt sông Trà Lý đang vào mùa con nước lớn. Cách đây không xa là cây cầu sáu nhịp mười hai vai cong cong như một vành lược bị chặt gãy khúc giữa đứng chơ vơ. Rất xa, phía Nam Định vọng tiếng bom rền.

Chiến tranh đã bốn năm loang ra trên miền Bắc. Đám trẻ tự coi mình là những người lính chậm trễ. Những lúc rảnh rỗi chỉ có hai đứa, Cường và Nam Mực thường nhớ tới những kỷ niệm của tuổi học trò. Cái ngây thơ và nồng nhiệt, cái xấu và cái tốt của tuổi trẻ cứ đan quện vào nhau, hiện lên thực đáng yêu.

Nam Mực làm công vụ cho tiểu đoàn, sau về trình sát. Dũng cảm, mưu mẹo khi bám địch. Chỉ tội hơi gàn.

Chiều qua hai đứa đôi vầng mắt, đi bám địch về còn cổ leo thác nước kiếm thêm ít môn vót. Con suối đá nước lấp xấp quá mắt cá chân. Lâu lâu mới gặp một vài vũng sâu.

- Cường! - Thằng Nam hơi hếch nòng khẩu B.40 đã có đạn lên cao. Ước gì giờ có nồi cơm nóng và đĩa rau muống chấm tương nhĩ. Mà thôi, ăn muối trắng cũng được. Eo ôi, tao nói mà nước dãi cứ tứa ra. Mà có thêm không Cường?

Bây giờ thằng Nam đã hy sinh rồi. Thằng Sơn lên Hang Đá không biết, thằng Tùng không biết. Ai ngờ đêm nay chỉ có một mình Cường đi chôn Nam Mực. Mồ hôi và nước mắt cứ quện lẫn vào nhau rơi xuống mặt, xuống cổ Cường. Nhát cuốc bổ vào một hòn đá tóe lửa, Cường ngẩng lên.

- Em khóc hả? - Hồng đến bên Cường từ lúc nào cầm lấy chiếc xẻng - Đừng khóc em ạ. Chúng ta sẽ trả thù cho Nam.

Thi hài Nam và Duyệt được đặt xuống hai chiếc hố. Lốp đất đào xuống sâu ẩm mát. Từng đoạn cây ngấn, cành lá trùm phủ lên thân thể họ.

Ở một đầu mộ, ông Thọ đứng cạnh ông Duy. Một người cao, một người thấp. Nước da ông Thọ ở hầm lâu ngày trắng xanh dưới ánh trăng trong vắt. Ông mặc bộ đồ bà ba màu lá cây, ngang vai cũng khoác một chiếc ruột tượng may bằng dù hoa đựng sổ sách, tài liệu. Bộ đội đứng vòng quanh, không gian im ắng đến dễ sợ. Tiếng pháo giội xuống hậu cứ đại đội 3 đã dứt lâu rồi. Cả tiếng tụi lính ngụy gác trên mỏm đồi Chóp Nón cũng câm bặt. Cái âm thanh duy nhất để người ta còn biết đang ở cận gần địch là năm ba phút một lần thằng lính gác trên đồi Chóp Nón gõ vào chiếc ống loong, hoặc giả cho đỡ buồn ngủ, hoặc giả để báo rằng hắn vẫn còn thức và đang ngồi gác ở chỗ này.

- Các đồng chí ạ - Ông Thọ phá tan bầu không khí im lặng một lát - Huyện ủy cũng có lỗi với các đồng chí... Các đồng chí cứ trách tôi đi.



Từng ấy con người đang trầm mặc cúi đầu ngược lên nhìn ông bối rối... Gương mặt của người bí thư huyện ủy già đau khổ. Ông gục xuống, mái tóc bạc trắng.

\*\*\*

Khu hầm cũ của đơn vị biệt động huyện chật, không đủ chỗ mắc võng. Một số chiến sĩ của đại đội 3 phải mắc võng nằm trên hầm.

Cường và Thiệu chưa ngủ. Hình như ở dưới góc cây đầu hầm đằng kia, anh Hồng cũng chưa ngủ được. Cả hai đứa đều nằm im và chờ đợi. Không ai biết được ý đồ của Cường và Thiệu đang lăm le định thực hiện một "phi vụ". Chúng chỉ chờ cho mọi người ngủ hết. Người nôn nóng hơn cả là Thiệu. Nó đã định kéo Cường đi ngay từ lúc mắc xong hai chiếc võng và cố ý tuồn vào võng chiếc gùi: khẩu súng AK trùm lên trên bằng mảnh vải chắn. Không để ý dễ nhầm tưởng trên võng có người đang nằm ngủ. Khôn ngoan hơn, trong lúc dọn căn hầm ngoài chỗ của ông Duy, Thiệu còn dành để một chỗ cho anh Hồng. Hồng đi chôn tử sĩ về không chịu nằm hầm mà bắt Phưởng xuống nằm đó để tiện việc theo dõi bệnh tình cho thủ trưởng tiểu đoàn. Anh lên trên mặt hầm chọn cây mắc võng.

Có lẽ đã quá hai giờ sáng. Ở một gốc cây, con tắc kè giống giả kêu than năm tiếng. Trong lúc thu xếp chỗ ở mới, vốn là khu hậu cứ cũ của huyện đội, vô tình Thiệu đã phát hiện ra một cái kho bí mật. Thằng Thiệu mừng rơn khi chính tay nó khi lần ra cửa hầm, tìm thấy trong đồng đạn B.40, B.41 một chiếc bao cát đựng bốn năm lon sữa "Ông Thọ". Thằng Thiệu đã định lấy ngay đem về nhưng nghĩ sao lại thôi. Nó nguy trang lại cửa hầm như cũ và tìm gặp Cường. Hai đứa kéo nhau ra một chỗ để bàn bạc. Thoạt nghe, Cường cũng mừng. Đều đối như nhau, đều khao khát thêm muốn như nhau cả. Bữa cháo chiều coi như đi tong rồi. Từ lúc quả pháo điểm nổ vào cứ, mọi người đều vội vàng chui xuống hầm. Chiếc soong nhôm Liên Xô, mảnh pháo xé nát.

Hai đứa chỉ chờ cho mọi người an giấc. Nhưng anh Hồng vẫn chưa chịu ngủ. Anh trăn người trên chiếc võng nilon quay lưng về phía Thiệu và Cường. Không kiên gan được, thằng Thiệu quờ tay sang véo vào đùi thằng Cường một cái. Không một tiếng động nhỏ. Hai cái bóng luồn nhanh qua thân cây giang đở lửng chắn ngang con đường mòn nhỏ dẫn ra ngoài hố xí. Bốn mũi bàn chân lách giữa đám lá cây khô, bàn tay gạt nhẹ những cành cây nhỏ xò ra chặn lối, Thiệu đi trước Cường bám sát theo sau. Thình thoảng Thiệu nhẹ nhàng nhắc những cọng lá mây khô đầy gai để sang cạnh đường.

- Hay là thôi mày? - Cường rụt rè.

- Sợ à? - Thiệu quay lại ngạc nhiên - Sợ đếch gì?

- Ông Duy, ông Hồng biết, trị cho bạc máu. Tụi mình đã đi ở nhờ nhà người ta lại đi ăn cắp của họ.

- Ôi dào! Thủ trưởng cũng đói, lính cũng đói. Trị cái nỗi gì.

- Nhưng biết đâu mấy hộp sữa họ cất dành cho thương binh.

- Binh với biếc chi. Làm tới đi Cường. - Giọng Thiệu quả quyết. Nó lò dò lách chân qua đám gai mây.

- Thôi đừng, Thiệu. Tao nghĩ rồi. Tụi mình không nên làm thế.

- Ô hay. Mày nhát như thỏ ấy. Biết vậy tao chẳng nói với mày cho xong.

- Mày nói với ai cũng vậy thôi. Tao cũng đói, mày cũng đói. Anh em mình đều đói cả. Nhưng miếng ăn là miếng nhục mày ạ. Thèm vào.

- Được thôi, - Thiệu tặc lưỡi - Mày sợ thì mày về đi. Tao lấy tao chịu. Mày coi như là không biết.

- Không nên, Thiệu ạ. - Cường nói dứt khoát - Hãy nghe tao. Chẳng no béo gì. Nhưng mấy đứa bên huyện đội lại đồn um lên lính đại đội 3 ăn cắp. Danh dự chẳng phải của riêng mày hoặc riêng tao mà là của cả đại đội. Ráng chịu, mai tao đi đồng bằng với anh Hồng, đi lọt được sẽ có ổi gạo. Tao sẽ cho mày ăn một bữa lòi kèn.

Cường lùi lùi quay trở lại. Thằng Thiệu nhìn cửa kho khuất sau bụi mây, chỉ còn cách nó không đầy hai mét, vừa tiếc rẻ, vừa hậm hực với Cường. Chần chừ giây lát, nó quay ngoắt lại bước theo bạn. Như những con mèo rừng, hai đứa leo lên vồng nằm không một tiếng động. Chúng nó đã có thể cựa mình trong chiếc vồng bạt và đưa tay gỡ đất dính dưới bàn chân. Tuyệt nhiên không đứa nào nói với đứa nào một câu.

Ở phía bên kia bờ suối, một con tắc kè khác buồn bã kêu than. Cường đếm được sáu tiếng. Chẳng lẽ ngày mai mưa? Đạp rừng trời mưa là khổ nhất. Cường nằm ghéch đầu lên một thành vồng, mắt lơ đãng nhìn ánh trăng giải vàng ngoài bãi trắng.

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 5

Họ đi sâu vào cánh rừng còn ướt đầm sương đêm, nhắm theo hướng Đông Bắc. Lớp sương mù chưa tan và những dãy mây trắng trùm phủ đỉnh rừng ở dãy Hòn Ngang, Một Mái. Lá cỏ tranh sắc cửa vào những bắp chân trần ran rát. Đường mới đạp lần đầu, người đi đầu là khổ nhất. Vừa phải định hướng cho trúng, vừa phải luồn lách tránh cây rừng. Có lúc luồn qua những bụi giang lớn, thân cây nằm ngả nghiêng đổ rạp trên mặt đất. Có lúc đội hình phải dừng lại vừa nghe ngóng, vừa quan sát.

Tất cả có bảy người, Hồng chia ra làm hai tổ. Tổ đi đầu gồm bốn người do Hồng trực tiếp nắm, Cường giữ B.40. Tổ thứ hai có một chiến sĩ của trung đội 2 và thêm hai người của bên đường dây thành phố. Họ có nhiệm vụ đi với đội đạp đường của Hồng đem thư của ông Thọ về đồng bằng và chuyển tin tức ở dưới đó lên cho huyện và thành ủy. Hai chiến sĩ đường dây thành phố là Ngọc Anh và Tân. Hồng quen biết cả hai. Ngọc Anh đã nhiều lần đưa Hồng cùng với đại đội của anh về đánh ở Phú Ổ và chợ Văn Xá. Còn Tân là anh Thùy, cô gái đội trưởng đường dây thành phố hiện đang nằm ở dưới đồng bằng. Lúc Hồng giao nhiệm vụ cho toàn đội và hợp đồng tác chiến khi gặp địch ở dọc đường, Ngọc Anh chỉ ngồi tùm tùm cười. Hồng biết nhưng giả đồ ngó lơ. Anh lo cho những ngày đạp rừng sắp tới.

Nhác trông qua cũng nhận ra hai sắc áo lính. Những người bộ đội mặc áo vải ga-ba-đin xanh dày, quần đùi rộng màu cỏ úa. Ngọc Anh và Tân mặc áo may bằng thứ vải xanh thẫm pha nilon quần đùi ống hẹp gọn, may bằng thứ vải Nhật. Họ quàng sau lưng khẩu AK báng xếp kiểu súng cánh bộ binh thường ao ước. Nếu có, chỉ trang bị cho những người lính trinh sát. Hồng

bắt tất cả đều phải đeo xanh-tuya-rông có băng đạn, lựu đạn, thủ pháo... nhảy trước mặt anh. Anh nhắc Cường cột cho chắc mấy quả đạn B.40 trên giá. Từ lúc bốn giờ sáng, những người đi làm nhiệm vụ đã được đánh thức và lót dạ bằng soong cháo gạo của cơ quan huyện ủy đãi. Chị Hoa còn gói theo cho họ một bọc bắp bung như giao cho Ngọc Anh giữ làm bữa ăn chung cho cả buổi chiều.

Chẳng biết từ bao giờ, cánh bộ đội chủ lực quân khu thường gọi bộ đội trung đoàn 5 là "lính quần đùi". Ít thấy trong tư trang của người chiến sĩ ở đây có đến hai chiếc quần dài. Hai chiếc là thừa. Chiếc quần dài chỉ được dùng trong những trường hợp ban đêm khi đi ngủ, mặc cho khỏi bị muỗi a-nô-phen đốt, hoặc khi người chiến sĩ lên sơn sốt mặc ẩm đôi chân. Còn ở tuyến giáp ranh, suốt ngày diện quần đùi áo lính xắn tay: đi canh giới, đi bám địch, đi đồng bằng đều tiện lợi. Rừng giáp ranh Phong Quảng - Hương Trà nhiều mây giang, cây gai... dễ mắc quần áo và gây ra nhiều tiếng động. Người chiến sĩ với đôi chân trần trở thành một hình ảnh quen thuộc. Quen đến nỗi nó trở thành một ý niệm để phân biệt ta với địch khi hai bên gặp nhau bất chợt giữa rừng lúc chưa nhận ra nhau một cách chính xác. Ngay đến tư lệnh quân khu, trung đoàn trưởng xuống các đơn vị, bắt đầu vượt qua tuyến sông Bồ cũng phải đánh quần đùi để tránh xảy ra nhảm lẫn đáng tiếc.

Tiếp đến là già từ cái mũ cứng. "Cái thứ ni tụi bây đội về giáp ranh chỉ tổ xoi đạn của mấy đứa đi canh giới". Mấy anh cán bộ tiểu đội, trung đội đi nhận quân bảo mấy cậu tân binh.

Chiếc màn cũng vất. Giường chiếu đâu mà mắc màn? Chiếc chăn xé làm hai mảnh. Một mảnh đắp một mảnh may chiếc gùi vải thay thế cho chiếc ba lô con cóc lăm dây nhợ chỉ tổ hay mắc vào cây rừng. Chỉ còn lại chiếc quai ba lô sau hơn ba tháng đeo trên vai ẩm mồ hôi là còn thủy chung với anh để bắt đầu nhập cuộc đời lính sống ở vùng giáp ranh. Tiếng nói của họ cũng nhỏ đi và hình như ai cũng trở nên ít nói, trừ lúc đêm khi họ đã

chui vào căn hầm leo lên vồng và biết chắc chung quanh đêm nay không có địch. Tất cả những quy ước trên đây đã trở thành điều lệnh bất thành văn của những người lính chiến đấu ở vùng giáp ranh. Người đi trước bảo cho người đi sau; cứ vậy lớp này đến lớp khác.

... Hồng đi sau tổ bám địch. Đi được khoảng mười bước anh lại bẻ một cành cây làm dấu. Con đường các anh đang mở hôm nay biết đâu sẽ là một con đường mới cho những ngày tới khi con đường trục cũ cắt băng qua dốc Đu, dốc Cát, đang bị cứ điểm của địch đóng ven Hòn Vượn và đồi Chóp Nón khống chế... Lâu lâu lại bắt gặp một con đường nhỏ cắt ngang hướng đi của đội đạp rừng. Đường của dân đi củi xưa kia, hay đường của thám báo Mỹ - ngụy? Đôi khi họ còn gặp những hố bom, hố pháo. Trên những bờ đất còn in rõ những dấu giày răng chó của tụi lính thám báo chen giữa những vết chân thú rừng để lại.

Vượt qua một đoạn đường, ngược theo con suối nhỏ họ bắt gặp một triền đồi tranh cao ngang thắt lưng. Hồng ra dấu cho tổ đi đầu dừng lại quan sát. Năng sớm giải vàng trên chòm rừng già nơi đỉnh đồi. Và kia... một đàn hươu ước đến hàng chục con đang gặm cỏ, và đùa giỡn nhau. Những cặp sừng cao lúc lắc thấp thoáng trong đám lá tranh che khuất khoảng bụng. Cường giơ tay chỉ cho Hồng. Anh khẽ gật đầu tỏ ý đã phát hiện ra đàn hươu. Ánh mắt của những người lính thêm thuồng. Ước gì họ được bắn. Chỉ một phát thôi, một con hươu sẽ nộp mạng. Vài chục con người sẽ được bữa thịt toái loái. Ở trên một chạc cây cao, ngay trên đầu lũ hươu là một đàn vẹt xanh đông tới hàng trăm con kêu choe chõe tranh nhau ăn thứ quả rừng.

Bất chợt, một tiếng hươu tác lên hoảng hốt. Cả bầy hươu đang ham vui cuống cuống tháo chạy lên mỏm đồi, biến mất sau vạt rừng xanh. Đàn vẹt thấy động bay quàng quàng rít lên những tiếng lãnh lớt kéo nhau bay về ngả Hòn Ngang.

Phút chốc sườn đồi tranh trở lại im ắng như chưa có nơi đây cảnh sống của bầy thú hoang dã. Chỉ còn lại sự tĩnh lặng thường gặp trong chiến tranh giữa hai đợt ngưng tiếng nổ và những hố pháo, hố bom đỏ lôm mà lớp cỏ tranh chưa kịp phủ kín che đi vết thương của rừng.

Từng người một lặng lẽ xách súng vượt qua bãi tranh. Mỗi người phải bẻ một cành cây che lên đầu, lên lưng. Họ như một cụm cây nhỏ tiến dần từng bước qua suốt quãng đường hơn trăm mét. Bước chân cuối cùng của người bên kia lọt hẳn vào vạt rừng xanh thì người bên này mới xuất phát. Hồng đi được khoảng hai phần ba quãng đường, có tiếng máy bay trinh sát vọng lại rõ dần, anh đành phải ngồi nguyên tại chỗ quan sát. Lúc ấy, Hồng mới nhận ra các anh đang làm một việc cực kỳ nguy hiểm. Cả đội hình đang giơ lưng ra trước mắt tụi lính ở Hòn Vượn. Chỉ bằng mắt thường cũng thấy được những thằng lính nhỏ bằng ngón tay đi lại trên đỉnh đồi đã bị máy xúc, máy ủi cày lên đỏ ối. Bao quanh chân Hòn Vượn một tuyến đường xe đã mở xong nối từ đường chiến lược chạy vòng xoáy tròn ốc leo dần lên tới đỉnh. Những chiếc xe GMC phủ bạt kín mít, từng tốp hai chiếc một bám đuôi nhau lằm lũi đi trên đường. Trên dãy Hòn Dài, dốc Đu, những đơn vị lính ngự đóng dã ngoại, nhà bạt mọc san sát.

Phải mất gần nửa giờ, toàn bộ đội hình của tổ đập đường mới vượt qua khỏi bãi tranh trống trải. Họ tiến vào một khe đá hiểm trở. Dòng suối nhỏ len lách qua các kẽ đá rêu phủ xanh trơn nhẵn. Lòng khe hẹp, dốc. Từng chặn lại bắt gặp một hố nước sâu. Hồng ra hiệu cho tổ đi đầu dừng lại nghỉ. Ngồi một lát, anh cầm khẩu AK lần dọc theo con suối.

- Cho tui đi với anh Hồng! - Ngọc Anh nài.

Hồng quay lại vẫy tay. Ngọc Anh chạy dần thêm mấy bước cho kịp Hồng.

- Chuyến ni về đồng bằng anh có định tìm gặp chị Thùy không anh Hồng?

- Có việc chi mà phải gặp?

- Anh xạo. Tui nói lại chuyện ni với chị Thùy anh chết nghe - Ngọc Anh cười tinh quái, nói một cách thiệt thà - Tui cầm thư của chú Thọ gửi chị Thùy đây. Tui sẽ đưa anh đi tìm chị Thùy nghe.

Hồng giả bộ im lặng, quan sát những hồ nước dọc ven suối có những đàn cá xanh chạy loang loáng dưới đó. Thỉnh thoảng có con lại chìa ra cái bụng trắng lóng lánh.

Thực ra, chuyện đồn đại về mối quan hệ giữa Hồng và O Thùy đường dây đã loang ra lâu rồi trong đám chiến sĩ đại đội 3 và cả cánh bên huyện. Dù Hồng và Thùy cố bưng bít, giấu kín tình cảm của họ, nhưng tình yêu tựa như một thứ hương thơm, không màu sắc, không sờ thấy nhưng hương vị của nó cứ loang ra mãi, ai cũng cảm nhận được. Chuyện của Hồng và Thùy đã trở thành đầu đề trêu chọc của cánh cán bộ và chiến sĩ đại đội 3, nếu có dịp; và cả các cô các cậu bên huyện ủy, huyện đội trong những chuyến đi đồng bằng. Có lẽ duy nhất người không thích nghe câu chuyện đàm tiếu về Hồng và Thùy là Tư, đội phó biệt động huyện. Anh ta "đeo" Thùy hai năm nay. Hàng chục lá thư cùng với sữa, đường, kẹo nu-ga và cả những lọ nước hoa Pháp xinh xinh Tư gửi sang cho Thùy đều bị cô trả lại một cách không thương tiếc. Đã có những tin đồn xấu cho Thùy, dạo cô đi điều trị ở bệnh xá tỉnh ba tháng. Cô bỏ ngoài tai. Cô biết tin ấy từ đâu ra. Và việc Thùy trở thành huyện ủy viên kiêm đội trưởng đội biệt động và đường dây phụ trách cánh Bắc Huế dường như xóa sạch những tin đồn bậy bạ. Tư càng cay đắng nhìn cuộc tình đang diễn ra giữa một cô cán bộ địa phương với một anh chàng bộ đội chủ lực.

Riêng Hồng, cho đến bây giờ anh cũng chưa tự lý giải được vì sao anh lại yêu Thùy. Anh chỉ biết một điều rằng cuộc đời anh từ nay không thể thiếu được cô. Dầu cô chưa phải là người con gái đẹp nhất trong số những cô gái anh quen biết suốt năm năm nay trên các miền đất Phú Vang, Phú Lộc, Hương Thủy, Quảng Điền... Ngày ấy, không phải trái tim non trẻ của



một chàng trai mười tám đôi mươi khờ khạo và thiếu nhạy cảm với những cái nhìn đưa đón của các cô. Anh chỉ quan tâm có một điều duy nhất: chuẩn bị cho những trận chiến đấu ác liệt, anh nghĩ vậy. Số phận của con người từng giờ từng phút đùa giỡn với cái chết. Qua từng trận đánh Hồng đã trở thành một người lính từng trải, dày dạn chiến tranh. Anh chấp nhận sự hy sinh. Không hoảng sợ và rất tỉnh táo đề phòng nếu thấy rằng sự hy sinh là không cần thiết. Đạn biết tránh người chẳng? Lớn nhỏ Hồng đã tham gia trên bốn chục trận. Anh chỉ mới bị thương nhẹ một lần vào bắp đùi, mảnh cối 61 của địch bắn phản kích ở thành phố Huế mùa Xuân 1968. Trong khi các lớp chiến sĩ kế tiếp nhau ngã xuống tô thắm lá cờ chiến công của tiểu đoàn. Hồng được tặng thưởng hai Huân chương chiến công. Một trận chống càn ở Dưỡng Mông, anh đã bắn cháy một xe tăng, một trận nữa, anh đã bắn chìm tàu chiến trên sông Hương. Anh cứ bình thản đi qua đi lại trước cái chết. Bom ném Vân Dương khẩu ĐKZ gây nòng, cả tiểu đội hy sinh bốn, bị thương hai, Hồng chui lên từ trong đất thắm máu những người bạn và chỉ kịp lượm khẩu AK gãy báng nhả đạn vào bóng áo lính mặc đồ rằn ri theo xe tăng đang tràn lên chiếm làng. Sau đợt hai Mậu Thân 1968, trung đội hỏa lực ĐKZ còn lại vừa đúng năm người, cả đại đội hơn ba chục tay súng đưa nhau vượt phá Tam Giang ngược lên xanh.

Yêu đương làm gì cho thêm bận bịu, nặng gánh! Mong sao mình đừng trở thành một kẻ hèn kém, hoàn thành nhiệm vụ và còn sống để có một ngày được trở về nhìn lại quê hương. Hồng chỉ mong có thể, cố giữ như thế và ngấm ngấm thực hiện một lối sống "phi tình yêu", trước sự tán tỉnh của các cô gái và sự trêu chọc của bạn bè.

Cho đến lúc gặp Thùy, sự cố gắng ấy đã sụp đổ.

Ấy là một buổi chiều, ban chỉ huy đại đội 3 được huyện ủy mời sang họp. Anh Để, đại đội trưởng sốt, chỉ có một mình Hồng đi cùng cậu liên lạc. Ông Thọ yêu cầu bộ đội hỗ trợ cho địa phương một trung đội đi diệt ác phá kìm ở thôn Phú Ổ. Hồng hơi ngạc nhiên khi đồng chí bí thư huyện ủy

giới thiệu với anh một cô gái vóc người nhỏ nhắn, cặp mắt to và sáng, có đôi lông mày hơi rậm, sắc. Cô đang ngồi nhặt thóc trong rá gạo. Cạnh đấy là một cậu bé mặt còn non choẹt. Cậu ta nằm chèo queo trên chiếc sạp ngủ ngon lành. Cô gái sẽ có trách nhiệm thi hành bản án của huyện về trường hợp tên Thố, ác ôn. Y đã khai báo hàng loạt cơ sở bí mật ở thôn Phú Ổ và còn trực tiếp chỉ huy trung đội quân phục kích hàng đêm đón đường bộ đội và du kích về làng.

Hồng ngồi im và nhận lệnh. Tuyệt nhiên chưa có một ấn tượng nào về cô gái tên Thùy cùng với cậu lính trẻ con tên là Ngọc Anh. Đêm đó, Hồng đi với trung đội 2, về Phú Ổ. Tới đầu làng, Thùy đã làm cho Hồng ngạc nhiên về khả năng chỉ huy tác chiến của cô, việc bố trí tổ chức ở các điểm. Thùy và Ngọc Anh vào nhà bắt tên ác ôn. Chỉ năm phút sau, Thố đã bị dẫn ra, hai tay trói quặt phía sau. Thùy thu được hai khẩu súng, một khẩu AR15 và một khẩu Côn. Cô còn đưa trung đội của Tổng đi lấy gạo. Bữa ấy, bộ đội đại đội 3 được một phen gửi bở hơi tai. Người nào cũng công trên hai mươi cân gạo, ngoài ra còn đường, sữa, mì chay ông Phật, cá hộp...

Lên tới bãi đáỒỒ, Thùy kéo Hồng ra một góc đưa một cây thuốc Ru-bi vàng và hai hộp sữa.

- Em gửi anh về biểu ban chỉ huy đại đội 3 nghe.

Hồng hơi ngớ người ra:

- Tiền bạc đâu mà Thùy cho anh em bộ đội thế này.

- Anh khỏi lo - Thùy cười và tự tay mở gửi Hồng nhét thuốc và sữa vào - Đây là quê hương em mà. Các anh mới phải chịu khổ nhiều.

Hồng ngồi lặng im, mân mê điều thuốc lá được giấu đóm lửa đỏ rất khéo trong lòng bàn tay.

- Em nghe mấy đứa biểu anh Hồng ghét con gái tụi em lắm phải không?

Hồng thấy nóng mặt, chối đây đẩy:

- Đâu có, đâu có. Mấy o xạo đó...

Anh quen biết Thùy từ dạo ấy. Hai người gặp nhau trong những chuyến đi đồng bằng, hoặc sang liên hệ phối hợp công tác. Nhưng Thùy thường phải đi công tác luôn. Nhiệm vụ và công việc của cô là bám cơ sở. Có khi cô ở dưới làng một vài tháng trong những căn hầm bí mật, có khi vào ở hẻm trong Huế. Chỉ khi nào cần lên họp, báo cáo tình hình hoặc những tháng mùa mưa, hầm bí mật ngập nước, không thể trụ bám nổi, Thùy mới lên ở căn cứ trên xanh, học tập chính huấn bồi dưỡng sức khỏe để chuẩn bị cho mùa khô sau.

Đã hai tháng nay, Thùy xuống "làng" bám hầm bí mật. Hồng chưa được gặp lại. Anh muốn tự mình đưa bộ đội mở một con đường mới đột về đồng bằng. Ngoài việc cứu đói cho bộ đội và cán bộ huyện, xã anh còn có ước muốn được gặp Thùy.

... Hồng và Ngọc Anh vớ bờ. Vũng nước sâu chỉ quá đầu gối đông đặc đàn cá xanh. Ngọc Anh quay trở lại kéo cả tổ lên vây bắt cá. Hồng ngược dốc trèo lên gặp một con đường nhỏ. Cành cây khô, gai mây đổ rạp chặn lối. Đi thêm đoạn nữa, anh tới một vạt đất rộng có ba bốn căn hầm. Mưa nắng lâu ngày đất đắp mặt hầm đã bị sụp lở. Dưới gốc cây đình lăng, có ba hòn đá đen nhem ám khói. Vô số những con kỳ nhông, có con to bằng bấp tay. Đàn kỳ nhông nghe tiếng chân người bước tới không hề tỏ ra sợ hãi. Chúng đứng lên những mô đất, nép mình sau tảng đá giương mắt và bộ gai lờm chờm trên sống lưng sù sù nhìn anh chăm chú. Anh nhặt được ở dưới bụi gai mây chiếc xẻng, cán đã mục.

Hồng lấy tấm bản đồ vùng Bắc Huế, tỷ lệ 1:10.000 và chiếc địa bàn Mỹ để xác định tọa độ... Nghĩa là xưa kia nơi đây, những người cán bộ địa phương đã từng chọn khe Đá Liếp làm hậu cứ? Chẳng lẽ con đường đưa họ về đồng bằng sẽ băng sau lưng phía Bắc dãy đồi Một Mái?

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công  
www.dtv-ebook.com

## Chương 6

Cả đội dừng nghỉ đêm ở cạnh một khe nước mọc toàn cây dứa dại. Cường lượm được chiếc mũ sắt còn mới trong một bãi ngụy cũ. Chiếc mũ biến thành chiếc soong kho cá và nấu canh mộc nhĩ.

Nhắm nháp mấy hạt ngô bung với mấy con khô lạt muối, Tân kêu nhức đầu và leo lên vồng đi nằm sớm.

Năm người lính đại đội 3 và Ngọc Anh chén sạch bay chỗ ngô bung và soong cá kho. Lâu lắm, họ mới có được bữa ăn khoái khẩu, tuy bụng vẫn còn thòm thèm.

- Chừ mà được mấy ống mì chay nấu với cá hộp anh Hồng nhỉ?

Ngọc Anh tặc lưỡi sau khi mút chiếc đầu cá cuối cùng. Cậu cầm tấm lá môn vừa trải ra làm đĩa đựng cá và nắm dừa làm bằng cọng lá nón vắt tất cả xuống suối.

- Tối mai ra thầu đường chiến lược, về được làng tao sẽ cho tụi bây ăn sượng miệng mì chay.

Hồng cao hứng hứa trước mặt những người lính mặc dù có người ngồi đây chưa từng trông thấy ống mì chay ông Phật bao giờ.

Ngọc Anh cũng trố tài ba hoa:

- Còn tôi xin hứa với các bạn sẽ chiêu đãi một bữa mè xừng Huế, hút thuốc Ru-by.

- Cả trà nữa chứ - Hồng nhắc.

- Dạ, cả trà. Trà Blao ướp hoa sói hần hoi.

Chiều nay, cả đội lên sườn gò cao. Mọi người đều đã nhìn thấy dãy đất đồng bằng hiện ra sau một hõm núi. Có lẽ đó là làng Văn Xá Thượng. Dãy đồi trọc ngăn cách với đồng bằng kéo dài tới sát sông Bồ, ở một móm ven sông thấy thấp thoáng có bóng nhà bạt của tụi lính ngự. Phía bên sườn Bắc đồi Một Mái rõ ràng là tụi địch nới lỏng hơn sườn phía Nam, tuy nhiên, để ra tới dãy đồi trọc cửa rừng, họ còn phải đi khoảng bốn cây số giữa một thung lũng núi mịt mờ. Ai biết điều gì sẽ chờ đón họ trên đường này ngày mai và cả ở sườn đồi phía đông dãy đồi trọc. Mỗi gương mặt biểu hiện một dáng nét khác nhau nhưng đều thấm sự mỏi mệt sau một ngày trời cắt rừng. Hồng là người đứng lên trước tiên mở gùi lấy võng ra cột. Những ráng đỏ hoàng hôn lụi tắt dần trên nền trời phía Tây. Lấp lánh ngôi sao Hôm trên đầu núi Một Mái. Như thế có một tấm màn nhung đang phủ lên cánh rừng non, những cây tràm, cây thanh hao, dứa dại nhòa dần rồi tan loãng vào đêm. Để lại trên nền đất vô số ánh lân tinh phát ra từ những khúc củi mục, tiếng con suối chảy róc rách, tiếng cá quẫy và xuyên qua lớp lá cây rừng thưa thớt là một dàn sao trời sáng lạnh.

Rất gần, vọng lại tiếng nổ đầu nòng của trận địa pháo Tứ Hạ. Lát sau tiếng đạn pháo nổ thành dây phía bên kia dãy núi. Hồng đoán: tụi ngự lại tiếp tục choảng pháo vào khu vực hậu cứ đại đội 3 đêm qua. Ngày hôm sau tụi thám báo trên đồi Chóp Nón thế nào chẳng xuống để kiểm tra khu vực pháo bắn. Những cọng lá môn vót, môn thực, những hầm hào bị sụt lở, con đường mòn sẽ là chứng tích xác nhận cho một căn cứ của Việt cộng. Mười phút sau, trận địa pháo Tứ Hạ lại bắn. Lần này tiếng nổ lại kéo lên xa, nghe như mạn địa đạo sông Bồ. Bây giờ lại thêm một trận địa pháo trên Hòn Vượn. Với tầm hiểu biết của một người lính chiến kỳ cựu, bằng việc địch tăng cường tuyến phòng thủ cả binh lực và hỏa lực, tăng cường càn quét

miền Tây - Hồng nghĩ - mặt trận Tân Bắc Huế đang bước vào một thời kỳ khó khăn ác liệt.

Những năm trước Mậu Thân, đầu sao địch chỉ mới tập trung giữ các đô thị, các điểm có ý nghĩa chiến lược và đánh phá ven thành phố, vùng đồng bằng đông dân cư và đặc biệt là cố gắng giữ cho được trục đường giao thông chiến lược số 1. Còn cả một vùng nông thôn rộng lớn trải dài trên sáu huyện Phong, Quảng, Hương Trà, Hương Thủy, Phú Vang, Phú Lộc địch không kiểm soát nổi, bỏ ngỏ cho lực lượng vũ trang giải phóng làm chủ cả đêm và ngày. Lâu lâu mới có một trận càn, còn chủ yếu địch dùng hỏa lực pháo binh, máy bay không chế. Nhưng rồi chính tại Mỹ và ngụy đã nhận ra những sai sót không thể tha thứ về việc thả lỏng vùng nông thôn đồng bằng. Bài học rút ra từ cuộc tấn công và nổi dậy của quân giải phóng và đồng bào nổ ra vào mùa Xuân 1968. Chúng bùng tỉnh khi phải tháo chạy vào cố thủ trong khu Mang Cá và phía Nam Huế. Quân giải phóng và lực lượng cán bộ chính trị địa phương đã chiếm giữ được một vùng nông thôn rộng lớn, và thành phố trong hai mươi sáu ngày đêm.

Hồng còn nhớ rõ trong cuộc họp toàn Đảng bộ tiểu đoàn trên căn hầm địa đạo 310. Đảng bộ chỉ còn lại mười sáu đảng viên qua hai đợt tấn công về Huế! Hai phần ba số đảng viên cũng như già nửa số cán bộ chiến sĩ tiểu đoàn đã nằm lại trên đất Huế, Phú Vang, Phú Lộc, Quảng Điền, Hương Thủy. Tiểu đoàn trưởng hy sinh. Bí thư Đảng ủy tiểu đoàn hy sinh. Đảng ủy viên bảy còn lại ba. Có người lúc xuất quân xuống đánh giặc mới chỉ là tiểu đội trưởng, trung đội phó, lúc lên rừng đã là đại đội trưởng, chính trị viên. Đợt hai đánh về Phú Vang, cả tiểu đoàn đã phải gánh chịu một tổn thất quá lớn.

Đại đội trưởng Phúc vừa khóc vừa kể tên từng người chiến sĩ của đại đội 4 đã hy sinh.

- Phải chăng, chúng ta đã tính toán chưa thật kỹ khi tấn công về Huế, đợt 2? - Anh hỏi và mắt trừng trừng nhìn vào phó chính ủy trung đoàn ngồi

dự cuộc họp và thảo luận.

Hồng ngồi im lặng nghe. Anh mới được đề bạt lên làm chính trị viên phó đại đội vài tháng nay. Anh đã có nhiều băn khoăn, suy nghĩ. Mấy người bạn cùng quê Thanh Hóa với anh đã hy sinh. Có người cùng làng, cùng huyện, cùng đầu quân một ngày huấn luyện dưới chân núi Nứa, rồi cùng nhau lên những chiếc xe tải bưng kính chạy về hướng Nam giữa đêm khuya một ngày cuối năm 1964. Ngày ấy đi chiến trường B còn là điều bí mật. Vào chiến trường, từng người lần lượt bị thương, hy sinh qua các trận đánh. Ngồi trong hầm đất kiên cố dưới tán cây rừng mà Hồng có cảm giác hụt hẫng đến kỳ lạ. Khi nghe câu hỏi đặt ra của Phúc khá đột ngột anh hơi hoảng. Phúc ăn nói táo tợn nhưng rõ ràng những điều Phúc nghĩ là thực lòng. Phó chính ủy trung đoàn, một thiếu tá bị chốt mắt trái. Vết đạn ở trận Thanh Hương đã làm hại ông. Con mắt giả do các bác sĩ ở bệnh viện Mắt Hà Nội lắp cho ông khéo đến nỗi mới gặp ông lần đầu, không để ý, ít ai nhận ra được là con mắt giả. Ông ngồi cúi mặt xuống sổ tay, ghi chép mọi ý kiến phát biểu.

Sau câu nói của Phúc, không khí cuộc họp lắng đi một lúc. Mãi sau phó chính ủy mới ngược mặt lên nhìn khắp lượt mọi người:

- Các đồng chí! Tôi xin cảm ơn các đồng chí đã nói ra những suy nghĩ trung thực. Tôi không muốn nói ai sai, ai đúng và cũng không có ý phê bình các đồng chí đâu. Chỉ có thể qua cuộc chiến đấu cực kỳ anh dũng của chúng ta ở Huế, ở Trị Thiên và các nơi khác trong toàn miền, qua những suy nghĩ của chính các đồng chí hôm nay, cấp trên mới có điều kiện xem xét, đánh giá một cách đúng đắn nhất chiến dịch lịch sử này. Riêng tôi, tôi có suy nghĩ như thế này: Tương quan giữa ta và địch có một sự chênh lệch lớn trên chiến trường Thừa Thiên. Về bộ binh, pháo binh, xe tăng, máy bay thẳng địch đông hơn ta gấp năm lần. Mỗi viên đạn ĐKB, cối 82, cho chí một viên AK của bộ đội ta đánh địch đều thấm đẫm máu và mồ hôi của



chiến sĩ chúng ta. Bắn một viên đạn ta phải tính toán một viên. - Chợt ông hỏi:

- Có đúng vậy không, ông Phúc, ông Để?

- Vâng, đúng vậy - Phúc đáp gọn lỏn.

- Còn thằng địch - ông nói tiếp - chúng nó có thể vãi ra hàng xe đạn nếu thấy cần thiết. Mỗi đêm chúng chỉ bắn hú họa lên rừng thôi cũng vài trăm quả đạn pháo 105 ly.

Như thế chứng minh cho lời phó chính ủy, tiếng pháo địch dội âm vang ngả ngoài Khe Trái. Đợi cho tiếng nổ dứt, ông mới nói tiếp:

- Chúng ta vẫn cứ tấn công và nổi dậy đánh địch. Không chỉ có trung đoàn ta đánh địch mà các trung đoàn bạn cũng đánh địch. Tấn công về Huế không thể coi là sự liều lĩnh mà là đòn tấn công có tính toán, có cân nhắc trong cục diện chung của cả chiến trường. Chúng ta đã làm cho kẻ địch hiểu rằng các lực lượng vũ trang giải phóng có đủ sức mạnh chiếm các đô thị và các điểm quân sự lớn của chúng, đủ sức giữ thành phố nếu có sự hỗ trợ nổi dậy của quần chúng cách mạng - Giọng phó chính ủy trung đoàn lạc đi - Không! Máu của cán bộ chiến sĩ ta, máu của đồng bào nhuốm thắm trên mảnh đất Phú Vang, Phú Lộc, trên cầu Tràng Tiền, trong Đại Nội... không phải là vô ích. Các đồng chí thương khóc bạn bè đồng chí mình. Tôi - tôi cũng khóc cho cán bộ, chiến sĩ của mình chịu nhiều tổn thất hy sinh to lớn. Nhưng chỉ có máu đổ trong cuộc tấn công và nổi dậy này cùng với máu đổ suốt mười bốn năm nay chúng ta mới hy vọng cầm được lá cờ chiến thắng vĩnh viễn trên đỉnh Ngọ Môn, giữa lòng cố đô Huế ngày mai.

Mọi người đều thấy ông phó chính ủy trung đoàn rút chiếc khăn bông xám từ trong túi áo bà ba lau mắt. Năm mươi hai tuổi, gần trọn một đời lính ông vẫn chưa có một góc gia đình riêng. Nghe đâu ông còn một bà cô ruột,

đang đi tu ở một ngôi chùa trên Kim Long. Bữa về Huế, ông cũng chẳng có thời giờ ghé lên thăm...

Hồng trở mình trong chiếc võng nilon xanh, phảng phất mùi thơm của xà phòng. Anh áp má xuống võng, trùm tấm dù hoa kín đầu. Anh có cảm giác như bắt gặp hương thơm của Thùy gửi lại.

Buổi tối, trước khi đi đồng bằng, cô lấy cố sang coi tấm bản đồ quân sự ở ban chỉ huy đại

đội 3.

- Anh Để đi mô anh Hồng? - Thùy hỏi lúc gặp anh đang giũ áo dưới suối.

- Sốt nằm chèo queo trong hầm kia kìa.

- Vậy Cường đâu? - Thùy ngược mắt nhìn anh dăm dăm.

- Cũng sốt.

- Đêm nay em đi đồng bằng đây!

- Đêm nay anh cũng đi, về Văn Xá lấy gạo.

Thùy lắc đầu:

- Không, em đi ở lâu dưới ấy kìa, chưa biết bao giờ lên.

Hồng đùa:

- Vậy hả, Thùy cho anh gửi lời chào bà con đồng bằng nhé.

- Anh ác lắm... - Thùy nói nhỏ, mặt cô xịu xuống.

- Anh đùa Thùy một chút mà... - Hồng làm lành - Thùy yên tâm. Anh sẽ tổ chức bám địch đến tới đầu làng Liễu Nam cho em, rồi chúng ta sẽ chia tay ở đó.

- Mai sớm Ngọc Anh lên em sẽ gửi cho Cường hộp sữa.

Hồng thừa hiểu chữ "gửi" đây là Thùy gửi cả cho Anh và cho Cường. Gần nửa năm nay, Thùy đã biến Cường thành sợi dây liên lạc giữa hai người. Thùy quý mến cương chiều cậu liên lạc của đại đội 3 vừa bước sang tuổi 18. Cường trước ở trung đội 2, thấy cậu ta nhanh nhẹn, đánh giặc được, ban chỉ huy đại đội quyết định rút Cường lên làm liên lạc viên. Trong thâm tâm, Hồng muốn để Cường có điều kiện học tập cách tổ chức và chỉ huy. Cũng là một biện pháp đào tạo dần lực lượng cán bộ kế cận cho đại đội, cho tiểu đoàn sau này. Cường về đại đội 3 chưa đầy một năm, tham gia sáu trận đánh. Nhưng chỉ qua trận tập kích tiêu diệt cụm hỏa lực của đại đội bảo an nằm phục kích ở đầu làng Phú Ổ, tạo điều kiện cho hai mũi của đại đội áp sát vào làng tiêu diệt cả đại đội bảo an, Cường đã được những tay lính kỳ cựu vốn khó tính của đại đội nể phục. Và cách đây chưa đầy hai tháng, Cường lại tham gia một trận đánh phục kích ở dốc Đu, tiếng tăm của cậu liên lạc càng nổi. Bữa ấy Cường và hai người ở tiểu đội bộ binh được phân công đi bám địch để buổi tối cho đơn vị xuống đồng bằng gùi gạo. Một đại đội của trung đoàn 54 ngụy phục ngay tại sườn đông dốc Đu. Trời còn sớm, địch chỉ có một tổ chốt trên đỉnh đèo còn toàn bộ dạt xuống khe trốn nắng.

Tổ bám đường không phát hiện ra địch. Thằng lính ngụy đợi cho cả tổ đến gần mới bắn! Người đi trước bị đạn vào cánh tay. Cường đi thứ ba, dạt tránh vào sau một tảng đá, bắn kịp thời một phát B.40 giải thoát cho Xu. Phát đạn B.40 của Cường đã xóa sạch tiểu đội chốt tiền tiêu của đại đội ngụy.

Nghe súng nổ loạn xạ, tụi lính ở dưới khe chạy nháo nhào lên đồi bắn hoảng loạn và gọi pháo bắn chặn đường. Cường bị lạc, đi lang thang trong

rừng suốt hai ngày trời cho đến khi gặp được đường dây của Thùỵ đón khách từ trên sông Bồ trở về.

Nhưng có lẽ Thùỵ thương Cường bởi lẽ cậu ta hiền lành như con gái, gương mặt bầu bĩnh, tóc húi cao. Có một dạo, tổ đường dây của Thùỵ chưa đào kịp hầm phải ở nhờ hậu cứ đại đội 3. Nhiều lần Hồng bắt gặp Thùỵ ngồi vá áo quần cho Cường và kể cho cậu em nghe về Huế, về dòng sông Hương, về những đèn đài lẳng tằm của vua chúa nhà Nguyễn. Biết Cường và Nam là bạn học, cùng hết bậc tú tài, Thùỵ phục lắm. Cô còn bắt Cường phải kể về cái thị xã nhỏ bé nằm bên dòng Trà Lý cho nghe và ao ước một ngày nào đó được ra thăm Hà Nội. Một lần Thùỵ bảo:

- Anh Hồng, rằng anh không nói chi cả? - Thùỵ ngược lên nhìn anh, cười để lộ hai lúm đồng tiền nhỏ. - Anh kể về Nông Cống quê anh đi.

- Biết kể chuyện chi được...? - Hồng cười.

Cường để thêm vào:

- Quê hương của Bà Triệu mà anh Hồng bảo không có chuyện chi, phải không chị Thùỵ?

- Anh Hồng giấu chị em mình đó Cường...

Qua lời mạch lạc của cậu liên lạc, dần dần Hồng hiểu được tình cảm của Thùỵ dành cho anh. Những lá thư "trao đổi công tác đặc biệt" cũng qua Cường mà đến được Thùỵ hoặc đến anh...

Tự nhiên Hồng thấy lo cho Thùỵ. Giá như Hồng được làm thay những việc của Đế, bácm Tứ Hạ thì nhất định anh sẽ tìm mọi cách liên lạc với Thùỵ. Ai biết được điều gì bất thường sẽ xảy ra dưới các làng xanh xa tít kia?

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 7

Tân không đau bụng chi hết. Gã giả dò và làm bộ mặt nhăn nhó khó chịu vậy thôi. Tuy có đói nhưng nhờ buổi sáng, ăn xong bát cháo, gã đã vào hầm tu trọn một nửa hộp sữa nước "Ông Thọ". Đợt nghỉ ở Khe Liếp, mượn kế đi ngoài, gã uống nốt nửa hộp sữa còn lại và quăng chiếc lon vào bụi rậm. Từ lúc nhận lệnh của ông bí thư huyện ủy, gã vừa lo, vừa mừng. Hàng tháng qua, thằng Tân đã sống trong một tâm trạng căng thẳng. Những trận pháo kích vào hậu cứ. Từng đại đội lính ngự thuộc sư đoàn 1 bộ binh đi càn cắt ngang cắt dọc vùng giáp ranh suốt ngày. Gã ngồi bó giò quanh cửa hầm. Chiếc thắt lưng Mỹ đeo sẵn bi đông nước, hai băng đạn siết chặt lấy bụng, chiếc gùi cột để bên cạnh, dỏng tai nghe ngóng tiếng tụi lính ngự la hét trên đồi Chóp Nón, trên đồi Chối vọng xuống. Tâm trạng gã luôn thấp thỏm một nỗi sợ hãi những toán lính ngự đi càn rừng bất ngờ ập vào hậu cứ.

Các tuyến đường trụ, các điểm cao mặc dầu đã được các tổ bộ đội của đại đội 3 và của huyện đội chốt chặn, nhưng thằng Tân vẫn chưa thể nào yên tâm. Đường rừng trăm ngả. Tụi lính chẳng bao giờ đi theo những tuyến đường mòn có sẵn, chúng sợ vấp phức kích. Và chính gã đã có lần cùng với cả cơ quan huyện ủy tháo chạy tán loạn khi bị địch tập kích bất ngờ vào lúc năm giờ sáng ở hậu cứ Hòn Ngang. Bữa ấy thằng Tân mất gùi, mất cả dây lưng, lăn từ trên võng xuống chỉ kịp nhào tới chụp lấy khẩu súng AK báng gấp, thoát vội xuống suối. Sau trận tập kích, thằng Tân thất kinh mãi. Nó trở thành nỗi ám ảnh gã suốt những ngày tháng này. Chỉ đến khi bóng tối trùm phủ khoảng rừng, o Lài cấp dưỡng đi suối lôi ra từ trong kẹt đá chiếc song chuẩn bị nấu ăn bữa cơm tối, gã mới thở phào nhẹ nhõm trút khỏi sự

căng thẳng. Cái đói hành hạ. Dấu sao, bộ phận huyện ủy cũng chưa đến nỗi đói "vàng mắt" như bên bộ đội. Ngày một lon chia ra hai bữa. Gửi người nào cũng thủ sẵn vài ba hộp sữa, bì kẹo nu-ga dự phòng dành lúc chạy càn hoặc đêm khuya đói bụng lôi ra ăn. Sau hôm pháo tập kích vào hậu cứ của đại đội 3, Tân tin rằng thế nào khu hậu cứ của huyện trước sau cũng sẽ lộ. Gã nhớ tới cái đêm gã nằm nghe pháo đập vào bên khu hậu cứ của đại đội 3 mà sờn cả gai ốc. Mỗi lần nghe tiếng đạn pháo bay ngang đầu gã lầm bầm cầu nguyện trời Phật và các thần linh phù trợ cho cái mạng sống của mình. Tới lúc Ngọc Anh xuống rủ Tân đi giúp đào huyệt chôn mấy người lính đại đội 3, gã lấy cớ mệt nằm trốn trong hầm đợi sáng, âm thầm chuẩn bị cho một chuyến đi đạp đường về đồng bằng.

Biết tin người trực tiếp chỉ huy toán đạp đường là Hồng, thằng Tân mừng trong bụng. Chẳng biết bao giờ cánh lính huyện đội truyền tai nhau đi đồng bằng với anh Hồng thường gặp hên, ít khi gặp địch. Còn đi với anh Để đại đội trưởng hoặc với ông Minh đại đội phó thì hãy dè chừng. Không gặp phục kích ở cửa rừng thì cũng về làng chạm địch. Gã lơ mờ đoán được quan hệ của cô em gái với người chính trị viên đại đội 3, nhưng gã lơ đi, coi như không biết. Gặp Hồng, gã vẫn chào hỏi và gọi bằng anh ngọt xớt. Còn Thùy, gã không bao giờ hỏi chuyện đó.

Đội đường dây có cả thầy tám người. Tân lớn tuổi nhất nhưng đội trưởng chỉ huy lại là Thùy, vì lẽ đơn giản Thùy là đảng viên và được ông Thọ tin tưởng hơn cả. Tân và Ngọc Anh về đội công tác sau Thùy một thời gian. Cả hai mới được kết nạp vào đoàn Thanh niên giải phóng vài tháng nay. Tân câm lặng và không biết ý kiến gì với tổ chức về sự sắp xếp ấy, gã hiểu rất rõ rằng cô em gái của mình dũng cảm và có nhiều công hơn gã. Thùy đã từng đi với ông Thọ vào thành phố, ở hầm bí mật, và đã từng lập nhiều chiến công. Trong một trận đánh phối hợp với bộ đội K10, Thùy đã từng góp phần tiêu diệt ban chỉ huy tiểu đoàn bảo an ở Xóm Mới, Bầu Tháp. Thùy được bộ đội đề nghị tặng Huân chương chiến công... Còn gã, gã chỉ là anh lính đường dây. Cấp trên giao việc gì gã làm tròn vện và cố

giữ cái "gáo". Hình như Thùy cũng hiểu được cái tính nết của ông anh nên ít khi làm găng với Tân. Chỉ có Ngọc Anh là hay tị. Có lần phân công công tác Ngọc Anh cự lại:

- Anh ý chị Thùy là em anh, anh năm ì phải không?

- Thì tao đang đau bụng, mi nói rằng?

- Đau bụng... - Ngọc Anh kéo dài giọng - có mà anh sợ vỡ "gáo" thì có.

- Đừng nói dóc, ông tướng con ạ. Thằng đếch mô chẳng sợ chết. Mi có dám nói mi không sợ chết không hi?

- Không sợ chết rằng anh không chịu đi bắt liên lạc bữa nay? Hôm nay đúng là phiên anh trực?

- Tao biểu tao đau bụng. Vậy thôi! Mi đi hay không mặc mi. Tao không cần biết. Tao đã báo cáo với chú Thọ.

Nói rồi, Tân bỏ mặc Ngọc Anh ngồi đấy đi xuống hầm mắc võng nằm.

Buổi chiều nay, băng từ trên đồi xuống, thằng Tân mừng khắp khởi. Gã nhìn thấy dãy đất đồng bằng. Thấp thoáng gã còn nhìn thấy những đụn khói bốc cao sau lũy tre làng và cả những chiếc xe đồ chạy từ Quảng Trị vô. Chao ôi, mong cho ngày mai xuôi lọt. Gã đã tưởng tượng ra hơi khói bốc thơm lừng từ tô bún bò giò heo của bà Ba Bé ở đường Duy Tân... Cái hương vị cà phê thơm của quán Học Trò, trước cửa giảng đường C cùng với những toán sinh viên ngồi chen vai nhả khói thuốc. Thằng Tân nuốt nước bọt đánh ực và nằm co ro trên tấm võng nilon. Năm cuộn tròn như con tôm, chèn chặt tấm dù hoa quanh người, gã vẫn cảm thấy cái lạnh thấm vào tận xương thịt.

Những năm sáu lăm, ba mẹ con Tân sống an lành ở Huế. Bà mẹ buôn bán ở chợ Đông Ba, cuộc sống tạm đủ ăn. Số tiền lời lãi dành phần lớn lo chạy giấy tờ cho Tân tránh quân dịch và nuôi Thùy ăn học. Hành tích của một ông bố là chỉ huy vệ quốc đoàn đã gây cho gia đình gã khốn đốn những năm thời "ông Diệm". Ba mẹ con bán rẻ nương vườn, nhà cửa ở ngoài Hương Trà chạy vào Huế trú ngụ. Tân đã bước sang tuổi hai mươi ba nhưng giấy khai sinh của gã vẫn chỉ là một cậu bé mười sáu tuổi. Được cái thân hình gã gầy gò, choắt nên nhiều phen thoát khỏi cặp mắt của tụi quân cảnh. Nổ ra cuộc tấn công Mậu Thân 1968, người chú ruột của Tân trở về. Chẳng rõ đã bàn bạc với bà chị dâu như thế nào ông dùng dùng đưa cả hai anh em Tân lên rừng. Ông chú bảo Tân và Thùy trước hôm đi:

- Hai cháu ạ! Các cháu đã khôn lớn rồi. Chú muốn hai cháu trở thành những người cách mạng, noi gương ba cháu. Các cháu không thể ở đây được. Lên tới căn cứ chú sẽ đề nghị với thành ủy đưa các cháu ra miền Bắc học tập, nay mai đất nước thống nhất trở về phục vụ quê hương.

Ông chú ruột cho Tân một bộ đồ giải phóng mới cứng. Gã diện vào vừa khít. Đang sống chui lủi, tự nhiên trở thành người của cách mạng, bà con trong xóm nể trọng, gã cảm thấy vinh hạnh quá. Nhìn những tên cảnh sát, ác ôn khét tiếng bị xử bắn ở Khe Diên, Tân không sợ mà cảm thấy hả dạ. Bài học thứ nhất đối với gã về bạo lực cách mạng! Bài học thứ hai là phải chạy càn, tải đạn, tải gạo cho bộ đội đánh quân Mỹ, quân ngụy tung lên càn quét miền Tây Huế. Mấy phen thăng Tân hút chết vì bom bên bờ sông Hai Nhánh, trên Bốt Đỏ. Rệp căn nhoi nhói những đêm nằm ở nhà sàn của người Vân Kiều. Ăn sẵn say chí tử, gã phải móc họng cho nôn ra bằng hết. Chẳng thấy ông chú ruột đả động gì tới chuyện học hành. Rồi ông chú ruột chết trong một trận Mỹ càn đường 12. Tân xin với tỉnh cho về trại sản xuất ở A Lưới, Thùy ở lại cơ quan thành ủy, rồi về đội công tác đặc biệt của thành phố đóng ở cánh Bắc Huế. Gần một năm sau Tân mới được về sống cùng một địa bàn với em gái đã trở thành người chỉ huy trực tiếp gã. Gã



vốn ít nói và bây giờ càng trầm lặng hơn nữa. Giữa hai anh em tự nhiên tạo ra một khoảng cách về mặt tình cảm cũng như về công tác.

Chú Thọ luôn động viên:

- Phải tin tưởng ở thắng lợi của cách mạng. Ta nhất định thắng. Địch nhất định thua. Khó khăn bây giờ chỉ mang tính cục bộ, tạm thời...

Tân ngồi ở góc trong cùng của căn hầm, ngâm tằm. Nhưng trong gã lại nổi lên một thắng Tân khác cãi lại: "Tin tưởng! Tin tưởng cái khi khô. Đói vàng mắt. Giặc đánh chạy tóe loe mà ông nói dóc. Kỳ Mậu Thân bộ đội mạnh như rửa đột nhập vô thành phố ngon lành. Mỹ chạy, ngụy chạy re kèn tưởng đã giải phóng tới nơi, ai ngờ! Chừ quân tướng lèo tèo, bộ đội chủ lực rút cả lên miền Tây chống càn. Vùng giáp ranh coi như bỏ trắng cho địch. Ông còn biểu người ta tin tưởng. Tin được e cũng rã xương.

Khó khăn cục bộ, tạm thời! Đã qua sáu tám, đã qua sáu chín bước sang đầu của thập kỷ bảy mươi. Răng chưa có một hy vọng chi nhen nhóm. Quay đi chỉ chừng nớ anh bộ đội C3, ngoảnh lại cũng chừng nớ... Ôi dà, nghe mấy ông chỉ có ăn cháo. Ăn cháo thiệt. Chỉ sợ có lúc không có cháo mà ăn...".

Tân bế tắc. Gã âm thầm than thân trách phận hăm hiu cay đắng của mình. Nhiều lúc gã giận ông chú ruột đến điên người. Ông chết rồi,... còn Thù! "- Mặc xác mi! Mi đi đường mi, tao đi đường tao. Con đường sông Hương đã chia hai cơ chi lại bắt nó châu đầu ở ngã ba Tuần, hòa nhập thành một dòng. Để rồi, buồn thảm chở những câu hò nghe não lòng và đám phân rác thải ra từ những con thuyền mọc dày như lá tre ở chân chợ Đông Ba?". Gã sẽ cúi đầu trước bà mẹ:

- Thừa mạ! Con sẽ về sống bên mạ. Ăn với mạ cùng bữa cơm. Con đưa mạ đi xem hát bội ở rạp Bạch Đằng. Dạ, đúng là con có tội với ba con, nhưng con còn có hiếu với mạ. Xin mạ cho con được ngửi cái mùi thơm

của xăng Honda phả xanh trên đường phố, đừng bắt con phải ngửi cái mùi tanh nồng, hăng hăng của thuốc pháo.

Gã chấp nhận cái tiếng "Kẻ chiêu hồi". Cách mạng sẽ luận tội thằng Tân!

- Sức mấy!

Chỉ suýt nữa là gã vùng ngồi dậy trên võng và quát to. Cái ý nghĩ đã được nung nóng như mảnh sắt đỏ: "Các người cứ việc kết án. Thằng ni có sợ. Hừ, biết rằng chừ các người mới có mặt ở Huế để đọc lời phán xét thằng Tân?".

Trong bóng tối, đôi mắt gã mở thao láo.

Cả một khoảng rừng đêm yên tĩnh. Dưới các gốc cây, những chiếc võng mắc chằng chéo nhau, im lìm. Chỉ có những khẩu súng B.40, AK treo trên đầu võng nhìn gã câm lặng.

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 8

Ánh nắng buổi sớm xuyên qua khe cửa chiếu vào tạo thành những vệt dài song song chạy suốt dọc căn buồng.

Ngoài mảnh sân đất, đàn gà mẹ con mới xuống ổ được vài hôm đang nhặt những hạt tằm. Mười bốn chú gà con như mười bốn cục bông chạy lăng xăng quanh gà mẹ. Như thể trêu tức bầy gà, con chó mực nằm vẩy đuôi trên hè thỉnh thoảng lại nhảy bổ xuống sân sủa ăng ăng. Đàn gà con sợ hãi chạy táo tác, rồi dón vào núp dưới đôi cánh của mẹ. Chị gà mái cũng không vừa, quay đầu lại về hướng chú chó con thủ thế. Chị ngóng đầu, giương đôi cánh chực nhảy bổ vào đối thủ. Chỉ mong có vậy, chú mực nhảy tót lên bờ hè nằm vẩy đuôi nhìn mẹ con đàn gà tỏ vẻ thích thú.

Phía ngã chợ La Chũr chợt rộ lên tiếng xe lam ầm ì. Tiếng xe đã đánh thức Thùy trở dậy. Cô nhìn ra nhà ngoài thấy cửa khép. Ngoài vườn, Hạnh đang lui cui vun lại những vồng sắn mới lên ngang thắt lưng, sau những ngày mưa rã đất. Chiếc áo lụa trắng phơi trên dây - dấu hiệu bình yên, Thùy quay trở lại ngồi xuống mép giường cầm lược gỡ tóc. Cô mới trở về lúc ba giờ sáng. Gần trọn đêm, lội băng qua các cánh đồng Văn Xá, Liễu Thượng, vượt về Phú Ổ bùn nước có chỗ tới ngang bắp đùi, chân tay cô mỏi rã rời.

Dì Ba Xuân đón Thùy ở hàng rào ngoài ấp. Hai dì cháu gài lại đoạn rào dây thép gai bùng bùng, vuốt những khóm lúa bị bàn chân xéo ngã, xóa dấu trên luống đất trồng kiệu. Dì Ba Xuân cẩn thận đến nỗi, giá mai sớm tụi lính địa phương có đi kiểm tra cũng khó có thể mò ra chỗ rào bị đột thủng, lần ra dấu vết lạ. Soong cơm nguội, cả nhà ăn từ chiều vẫn còn cùng với bát canh mướp đắng. Thùy ngồi ăn cơm trong bóng tối nhập nhòa của

cây đèn dầu chỉ vụn nhỏ bằng hạt đậu để khuất trên bàn thờ Phật. Dì Ba Xuân âm thầm ngồi đãi đậu để tới bốn giờ hông nồi xôi buổi sáng đem bán ngoài chợ La Chữ. Từ Thanh Lương chuyển về, Thùy nằm ém trong hầm nhà dì Ba đã được hơn mười ngày. Ba kỳ hẹn bắt liên lạc với trên núi, cô đi đều phải quay trở về. Ngồi chờ suốt từ mười giờ khuya đến một giờ sáng không có ai tới. Có nghĩa là đường lên xanh tắc. Hàng ngày, qua ô cửa sổ trong căn buồng nhà dì Ba Xuân và theo tin Hạnh, con gái dì Ba, báo: từng đoàn Công-voa chở lính, chở quân cụ cắt ngang qua đường lộ rẽ lên con đường chiến lược chạy men theo chân núi, địch đang xây dựng căn cứ Hòn Vượn, đồi Chóp Nón. Hạnh nghe lỏm được qua câu chuyện tại lính kháo nhau ngoài chợ. Thùy phải nằm lại lâu ở nhà dì Ba cũng là thế kẹt. Mặc dầu, đây là cơ sở khá chắc chắn.

Với cái vỏ bọc ngoài, có chồng bị "Việt cộng bắt treo cổ vì tội làm gián điệp!", con trai là trung úy truyền tin ở căn cứ hải quân Nha Trang, dì Ba Xuân có đủ uy quyền và sự tin tưởng với đám hội đồng xã và đám lính trong làng.

La Chữ, một ấp chỉ cách Huế chừng bảy cây số đường chim bay. Một khoảng cách quá gần cho những trận càn. Chợ La Chữ sầm uất, thường trực ở đây có một trung đội lính nghĩa quân chốt gác. Còn đám lính bảo an hoặc các đơn vị bộ binh của sư đoàn 1 mỗi khi đi càn rừng cũng thường chọn La Chữ, Phú Ổ, Văn Xá Trung, Bồn Trì, Bồn Phố,... làm nơi tập kết và đóng sở chỉ huy trung đoàn dã ngoại.

Ngôi nhà của dì Ba Xuân cách chợ chưa đầy hai trăm mét. Nhưng một khi đã nằm trong căn buồng thương gỗ ván của dì Ba có thể coi như an toàn. Hầm bí mật đào ngay dưới gầm giường của Hạnh. Ròng rã hai tháng trời, hai mẹ con dì Ba Xuân bí mật đào hầm. Cùng lúc, dì thuê đào giếng lấy nước. Lớp đất moi hầm bí mật hòa lẫn cùng với đất đào giếng. Thùy và ông Thọ về trụ bám dưới đồng bằng, chỉ ban ngày có động mới phải xuống hầm, còn thì cứ ngồi im trong căn buồng. Hạnh nhận may đồ gia công cho

mấy sạp hàng ngoài chợ. Cô may ở nhà vừa lo việc cơm nước, vừa canh chừng.

Ông Thọ và Thùỵ đã chọn cơ sở này làm một địa điểm liên lạc, là nơi trụ bám để trước khi vào Huế hoặc thọc xuống vùng sâu ven sông Bồ. Bài học tổng kết công tác xây dựng cơ sở mật thành phố và các vùng ven được tính bằng xương máu, người bí thư huyện ủy đã rút ra được sau chiến dịch Mậu Thân. Sự phấn khích của những cơ sở cách mạng vốn được gây dựng từ hàng chục năm nay cùng với sự chỉ đạo thiếu nhạy bén kịp thời của huyện ủy, thành ủy khi các đơn vị từ trên căn cứ tràn về chiếm lĩnh các làng đồng bằng và thành phố, tưởng rằng thuận buồm xuôi gió sẽ giữ được Huế, nên những quả đấm chìm tung ra gần hết để huy động vào cuộc chiến đấu. Kẻ địch tỉnh đòn. Chúng tập trung quân tấn công lại lực lượng vũ trang giải phóng. Hầu hết các xóm ấp vùng đồng bằng, địch tiến hành một chiến dịch bình định tàn khốc để "quét sạch mầm mống cách mạng" vốn lâu nay ẩn khuất. Các cơ sở vỡ lung tung. Người bị giết hại, người bị bắt bớ tù đầy, có gia đình cuốn cả nhà lên xanh, theo bộ đội. Còn số đông đồng bào có thiện cảm ân nghĩa với những người lính Vệ quốc đoàn năm xưa càng hiểu rõ hơn anh bộ đội giải phóng hôm nay. Họ chỉ là một, chẳng ai ngớ ngẩn mù quáng tin vào lời tuyên truyền ngu ngốc: "Bảy Việt cộng leo một cọng đu đủ không gãy" (!) "Bộ đội ở trên rừng có đuôi!"... Bà con còn nhận ra con em của mình, láng giềng hàng xóm lâu nay bất ngờ có mặt trong hàng ngũ quân cách mạng. Họ còn được chuyện trò với các anh bộ đội từ miền Bắc vô, mặt trẻ măng dễ thương. Các chú bộ đội giải phóng ngồi thâu đêm kể chuyện miền Bắc xã hội chủ nghĩa cho các bà mẹ, các chị, dạy những bài ca cách mạng cho đám thanh niên nam nữ. Mỗi buổi chiều khi biết chắc không còn địch càn, cả làng xanh um khói bếp, tiếng heo kêu í ớ. Từng chảo cơm to bốc hơi mù mịt. Các mẹ, các chị ngồi thành dãy dài vắt cơm cho bộ đội để kịp giờ hành quân hay chuẩn bị cho ngày mai chống càn. Trên khắp các ngõ xóm, ánh đèn đuốc sáng choang, tiếng cười nói râm ran... Bây giờ, chính những người dân ấy ngơ ngác. Bộ đội rút đi rồi. Bom trút xuống làng. Pháo cấp tập bất kể ngày đêm. Nhà cháy, người mất. Cùng

với những gương mặt lý lợm khoác bộ đồ răn ri sục sạo nhòm ngó vào từng kẹt nhà, từng ngõ xóm. Sáu giờ chiều, cửa ngõ mọi nhà đã đóng im ỉm. Làng An Đôn, làng Liễu Nam, làng Văn Xá Thượng, làng Cổ Bi, Hiền Sĩ, Lại Bằng dân bị quét sạch dồn về dưới đường lộ. Bảo an, lính nghĩa quân phòng vệ dân sự - ba cấp lính nghĩa quân - có vũ trang cùng với các sư đoàn bộ binh vùng I chiến thuật canh giữ đồng bằng. Chưa đủ! Những toán lính "mũ nồi xanh" - đồng bào vùng ven gọi bằng danh từ "Mỹ lết" - tăng cường cho các đoàn bình định ở xã. Vẫn chưa an tâm! Thêm một tuyến phòng thủ bằng rào dây thép gai cao hai mét dài từ ngã ba An Hòa ra thâu sông Bồ chắn sườn phía tây con lộ. Vẫn chưa an lòng! Sư đoàn lính Mỹ bay lên chiếm cứ các cao điểm miền Tây Bắc Huế, càn rừng...

Và có lẽ..., cũng chỉ có ông Thọ cùng với một vài người trong cơ quan thành ủy biết được sự thật về vụ cách mạng xử tên xã trưởng Thừa và Ba Xuân vào một đêm đã lâu. Một đơn vị vũ trang huyện về đánh chiếm La Chữ. Tất nhiên, bữa đó chẳng gặp địch. Thằng Thừa ác ôn khét tiếng bị bắt. Dì Ba Xuân và Hạnh đều bị trói chặt vào chân giường và bịt mắt. Ba Xuân và tên Thừa ác ôn được giải ra chợ La Chữ để tòa án cách mạng xét xử. Rất đông bà con trong ấp tới dự. Sau khi vạch rõ tội trạng của Ba Xuân và tên Thừa, tòa án cách mạng công bố xử tử, việc đó sẽ được tiến hành ở trên núi. Vợ Thừa vật đầu kêu khóc. Ba Xuân giữ thái độ im lặng, ông đi cách tên Thừa một quãng trước những đôi mắt vừa ngạc nhiên vừa khiếp sợ của dân làng La Chữ.

Dì Ba Xuân giấu bắt chuyện lên xanh của chồng. Những ngày Tết Mậu Thân, dì không được gặp ông. Bà chỉ nhận được một lá thư. Ông báo tin đang đưa một cánh quân đánh vào phía Nam Huế. Ông Thọ gặp riêng dì Ba động viên:

- Chú Ba giờ đã là "cấp coi" rồi đó cô Ba, cô phải ráng tiến cho mau kịp chú nó nghe!

- "Cấp coi" là ra rằng, anh Bốn?

Ông Thọ cười giơ cả lợi. Dì Ba Xuân xấu hổ đỏ mặt. Chỉ cần biết tin chồng còn sống và mạnh vậy là mừng rồi. Việc Ba Xuân là cán bộ nằm vùng, mãi sau này dì Ba mới cho cậu con trai trung úy truyền tin và Hạnh biết. Khi đó Hạnh mới được kết nạp vào chi bộ đảng bí mật vùng ven.

Tuần hai lần, dì Ba Xuân theo xe lam đi Huế mua nếp, mua đậu về nấu xôi. Mỗi chuyến đi theo những ngày đã quy định, dì mang thư của ông Thọ gửi xuống theo đường "hộp thư chết" đặt ở ngôi mộ ngoài làng hoặc trực tiếp nhận thư của Thùy chuyển. Dì Ba giao thư đó cho một người chủ tiệm vải ở chợ An Cựu.

Đến ngay Hạnh cũng không biết địa chỉ đó. Nhiệm vụ chủ yếu của cô là thu lượm tin tức quanh vùng theo sự chỉ dẫn của mẹ và ra "hộp thư chết" lấy thư từ trên căn cứ chuyển về. Hai năm nay đường dây ở thành phố thông suốt. Dì Ba Xuân hiền và quý Thùy như con đẻ. Nhiều bận gặp cô đi cả đêm trở về, mặt mũi phờ phạc, dì ngồi bó gối trên giường ứa nước mắt. Cùng hoạt động nhưng dì và Hạnh đều khỏe, nhẹ hơn Thùy nhiều. Ông Thọ cấm ngặt, coi đó là kỷ luật Đảng nhưng dì Ba Xuân thỉnh thoảng vẫn nhắn tin cho mẹ Thùy về tình hình của hai đứa con bà. Thùy về ở trong căn hầm nhà dì là một dịp để dì Ba Xuân và Hạnh chăm chút cho cô sức khỏe. Dì Ba còn bắt Hạnh đi với Thùy cho quen đường đất ban đêm, cũng là để cho cô học hỏi thêm ở Thùy cách thức hoạt động. Bằng linh cảm trực giác của một người mẹ hoạt động giữa nanh vuốt của kẻ thù, dì Ba Xuân tính đường xa cho con gái...

Hạnh đẩy cửa, ngó vô buồng:

- Chị dậy rồi hả? Có cháo mạ em để trong bếp đó.
- Chị còn no. Mới ăn hồi đêm.
- Có tin tức chi không, chị Thùy?
- Chưa có tin chi cả.

- Nè, hồi đêm chị có nghe tiếng súng nổ hướng cửa rừng dốcỒỒ không? - Hạnh hỏi lo lắng.

- Em ở nhà cũng biết hả? Chị có nghe - Thùy đáp.

- Không biết có chuyện chi. Liên lạc cho tới bữa ni lỡ hẹn nửa tháng rồi.

- Hay bên bộ đội vấp phục kích?

- Cũng chưa biết chừng. Mười ngày trước chị gặp Châu đưa nhóm anh Để đi địa hình, thấy bảo vẫn chưa lên căn cứ. Định chốt đây các ngã đường.

- Ngó bộ tình hình căng hung.

Thùy nhìn Hạnh, đôi mắt cô lộ rõ vẻ băn khoăn.

- Chị Thùy xuống hầm nghỉ đi. Em ra làm, ngồi canh chừng.

Dưới hầm, dì Ba Xuân đã kê sẵn một tấm ván, trải chiếu. Mưa mấy ngày hơi đất ẩm toát ra lạnh giá. Qua lỗ thông hơi, Thùy vẫn nghe thấy rõ tiếng chiếc máy khâu chạy lạch xạch phía trên nhà. Cô chẳng thể nào ngủ nổi. Bao mỗi lo vẩn vật. Cô trở dậy bấm đèn pin treo trên bức vách lồi từ trong chiếc ruột tượng may bằng dù hoa ra cuốn sổ bìa xanh hí húi viết chép... Suối tóc Thùy dài, đen óng ả buông xõa. Người ta nói con gái uống nước suối, tắm gội nước suối thường rụng tóc, da xanh bủng như người mắc bệnh. Cô không tin. Sốt rét hành bao nhiêu trận, có trận nằm liệt trong hầm hàng nửa tháng. Hai tháng sau mới lại sức. Ăn uống toàn nước khe, suối, đi rừng khát quá có khi tìm vũng trong, hai bàn tay vốc nước uống. Uống thỏa thuê cho đã thèm. Tóc Thùy vẫn dài, xanh, óng mượt. Nước da cô sau kỳ ăn giả bữa lại trắng hồng, bắp chân, bắp tay to ra, chắc khỏe. Đạp rừng leo dốc cả ngày, chiều tới lưng áo chưa kịp khô, những cậu con trai lo xuống suối tắm giặt, kiếm cây mắc võng, cô vẫn dư sức đi lượm củi, hái mớ rau rừng nổi lửa nấu cơm ăn buổi tối.



Hơn ba năm xa Huế, Thùy đã tự đánh mất đi khá nhiều nét vẻ của cô nữ sinh Đồng Khánh ngày trước. Một thời mơ mộng và vô tư. Cuộc đời với biết bao biến động cũng như nỗi lo toan của mẹ ở ngoài tâm tưởng cô. Thích một kiểu áo dài trắng do chính tay chủ tiệm Hoài dưới chân cầu Gia Hội may cắt. Ngồi trong lớp học một tai nghe thầy giáo giảng bài một tai nghe ngóng ngoài cửa sổ, đôi mắt như hút lấy chiếc lá bàng khô vừa bứt khỏi đọt cây bàng lẳng trên mái ngói ẩm mốc. Tan học, năm bảy cô gái đạp xe dọc theo con đường Lê Lợi xanh rợp bóng cây. Thỉnh thoảng các cô cười phá lên vì biết ở đằng sau xe mình có những anh con trai bám đuôi. Những buổi chiều Huế bàng lẳng ngây ngất. Học không vô. Đọc sách cũng không nổi. Tiếng thầy trôi tuột vào trong không gian. Các cô cậu học trò chỉ thấp thỏm chờ tiếng trống tan trường. Hàng trăm chiếc xe đạp. Cả một rừng áo dài trắng, áo dài xanh da trời tủa lên hai cây cầu bắc qua sông Hương đổ về các ngã trong Thành nội, qua Bãi Dâu, Gia Hội, ngược lên Kim Long...

Ở tuổi mười tám, Thùy đã có những anh con trai để mắt tới. Một giáo sư dạy văn bên Quốc học sang dạy giờ cho trường nữ. Một vài bạn năm sáu thầy trò đi ăn chè trái cây trong Thành nội. Và chỉ một lần họ gặp nhau tay đôi trên cùng một chặng đường từ Thư viện Quốc gia về nhà Thùy. Nhưng những giờ giảng của chàng trên lớp dường như có một ma lực cuốn hút, khiến cho cô mê mẩn. Sự hứng thú của giờ Quốc văn chuyển nhanh sang sự mong mỏi đợi chờ. Những giờ ấy, cô ngồi chăm chú nhưng thực ra trang vở luôn luôn trắng tinh. Và mỗi khi bắt gặp cái nhìn của thầy soi vào mình cô lại vội cúi xuống. Tiếng đế giầy của thầy nện trên nền xi măng đi lướt qua. Cô run lên, chiếc bút bi ghi nhoay nhoáy trên cuốn vở vừa vội lật sang trang mới. Chính cô cũng chẳng hiểu mình ghi cái gì.

Con Thanh ngồi bên cạnh chỉ nhẹ vào cánh tay:

- Si chàng rồi phải không?

Thùy liếc xéo cô bạn, tỏ vẻ khó chịu nhưng đôi gò má lại bừng đỏ.

Phải, chính trong cái buổi chiều ấy, trên con đường đá vào Đại nội hoang vắng, Thùy đạp xe thong thả bên cạnh ông thầy dạy Quốc văn từ lúc vượt qua cổng thành đã vắn lên đi sát cạnh. Không gian yên tĩnh. Chỉ có một âm thanh duy nhất là tiếng đàn piano văng ra từ khu nhạc viện.

- Trời đẹp quá. Hay ta xuống đi bộ một chút Thùy?

- Dạ, tùy thầy.

Khoảng cách giữa hai người là một cái xe mi ni. Chẳng hiểu sao mắt cô cứ như bám vào cái bàn tay trắng xanh, có những ngón thon nhỏ của chàng.

- Xuân Diệu có một bài thơ rất hay. Tôi thích nhất là những lúc như thế ni. Bài Chiều, Thùy biết bài đó không?

- Dạ biết.

Cô vẫn không dám ngược sang để nhìn vào gương mặt của người đàn ông đi bên cạnh. Cô nhìn thẳng con đường và thấy nửa gương mặt của chàng hơi khắc khổ, ít ra là riêng cô cảm thấy như vậy, mái tóc chảy mượt, và thỉnh thoảng chàng lại gật nhẹ cái đầu.

Ông thầy dạy Quốc văn cất giọng đọc bài thơ, nhưng cố ý nhấn mạnh vào các chữ cuối...

- Chẳng lẽ thầy buồn? - Cô hỏi và khẽ mím cười.

- A... Tôi thường hay có những cảm giác như vậy.

- Một cảm giác tâm lý! - Thùy reo lên.

- Đúng rồi, một "dejected" (1)!

-----

### (1) Sự buồn chán.

Cả tháng sau Thùy vẫn còn thấy nôn nao, xao xuyến khi nhớ buổi đi chơi "ngẫu hứng" như cô hằng mong mỗi ấy. Chàng không dạy bên trường nữa nữa. Thay vào đấy là một nhà thơ già có giọng giảng bài buồn tẻ, hay chêm vào trong bài học những câu luân lý. Giờ Quốc văn vô hình trung trở thành một hình phạt đối với cô. Cô cũng ít khi gặp chàng. Vào những buổi chiều không vướng bận, một mình Thùy lững thững đạp xe vào Đại nội. Vẫn là sự yên tĩnh đến hoang vắng. Cô ngồi hàng giờ dưới chân lầu "Tàng Thư", bên bờ hồ giữa những bông sen ngát hương, nghe tiếng cá đớp động dưới chân bèo buồn vơ vẩn. Một buổi chiều như thế, khi cô vừa dắt xe đạp trở về nhà, tới đầu đường ngoặt suýt nữa cô đã xô phải một cặp chở nhau bằng Honda vừa xuất hiện. Chiếc Honda thẳng gấp. Cô gái ngồi phía sau ôm chặt lấy eo người con trai, áp má vào bờ vai. Người con trai ấy chẳng phải ai xa lạ chính là thầy dạy Quốc văn.

- Ủa, Thùy à? - Ông thầy dạy Quốc văn kêu lên nho nhỏ.

- Dạ... Dạ... - Thùy ngớ ngàng trong giây lát. Cô chột hiệu cả.

Ông thầy dạy Quốc văn vẻ mặt tươi tỉnh, quay lại nói với cô gái ngồi phía sau xe:

- Đây là cô học trò của anh, bên Đồng Khánh.

Thùy bắt gặp luồng mắt của cô gái nhìn mình thăm dò. Bên bờ mi của cô ta hằn rõ đường kẻ chì xanh và một lớp phấn hồng phớt trên má.

- Còn đây là người bạn dạy cùng trường với thầy. Thùy đi dạo hả?

Giọng ông thầy Quốc văn tỉnh bơ, khiến Thùy cũng không ngờ.

"Bữa ni chàng lại xưng thầy với ta! Ta chỉ là một con học trò bé bỏng, đại khờ đáng thương". Thùy muốn phá lên cười. Nhưng rồi cô lẳng lặng

đạp xe. Đạp miết. Cô không muốn biết mình đã đi qua những con đường nào. Có đứa bạn ở đâu đó gọi Thùy. Mặc! Trời tối đã lâu rồi, Thùy thấy mình đang ngồi trên tấm ghế đá ở công viên trước cổng trường đại học Văn khoa. Cô khóc. Lần đầu tiên trong cuộc đời trái tim non trẻ của cô nứt vỡ.

Bây giờ nhiều lúc Thùy phải ngạc nhiên về sự đổi thay quá nhanh trong con người mình. Cô đã trở thành một cô gái cứng cỏi và gan góc. Đêm đêm băng trên những cánh đồng khuya, khẩu AK báng gấp treo trước ngực, cô không còn bị ám ảnh nỗi sợ ma như ngày còn nhỏ, mỗi lần đi tiểu thường đòi mạ dắt theo. Trong bóng đêm nhập nhòa, giữa các cồn mồi mả đầu óc và đôi mắt cô phải căng ra nghe ngóng phát hiện địch. Đôi bàn tay như có mắt biết sờ đúng sợi dây tơ mỏng manh địch chằng ngang con đường vào làng dẫn đến quả mìn gài theo kiểu chập mạch điện giấu trong bụi gai. Cô lần tìm chiếc kim băng chốt hờ hững, chỉ cần sơ suất tí chút chiếc kim băng tuột ra, trái mìn clâymo nổ xé tan xác. Cuộc sống của người chiến sĩ biệt động hoạt động trong vùng địch chiếm đóng không cho phép Thùy sơ suất dù chỉ một lần. Đối đầu với cái chết không thể có sự lơ đãng trót đại. Trong đội hình đi về đồng bằng, một anh chàng đi đầu dẫn đường tỏ ra không nhớ đường (!) - Thùy biết tổng tông tong anh ta ngại đi đầu vấp mìn - cô sẵn sàng nắm vai anh bạn nọ kéo áo và vượt lên trước. Trước mặt là làng quê của cô, thành phố của cô! Những dải tre xanh mờ mịt nhòa sương bao quanh các thôn làng chen nhau đứng chân. Một vầng sáng ở chân trời phía đông nam hừng đỏ, nhấp nháy. Đây là Huế. Từ chuyển đi đồng bằng đầu tiên, chú Thọ đã chỉ cho Thùy cái dấu hiệu ấy. Cô khắc sâu trong trí nhớ và cứ theo đó mà gióng hướng gióng đường. Không bao giờ lạc.

Đêm vùng ven, mỗi nguy hiểm luôn rình rập. Có những chuyến đi công tác chỉ đơn thuần chuyển thư rồi vào ấp lấy gạo, thực phẩm. Bắt đầu đi từ cửa rừng từ bốn giờ chiều, hai ba giờ sáng đoàn người đã lên tới cửa rừng. Có chuyến cô nằm lại hàng tháng trời trong những căn hầm bí mật. Nhiều lần gặp phục kích, vấp mìn, Thùy vẫn cứ ham đi. Đồng bằng như có

một ma lực cuốn hút. Cô thấy như mình được gần mạ hơn... Còn một địa điểm nữa Thùy cũng hay về nằm lại là quán mụ Chờ. Địa điểm nằm ém bí mật chỉ cách Huế tám cây số. Trong gian gác xếp sát mái nhà mụ Chờ, cô có thể nhìn rõ được biển số của chiếc xe cuối ngày chạy ngoài Quảng Trị vô Huế dừng lại trước quán để cho mấy người xuống xe ngang đường. Cô nghe tiếng người nói chuyện lao xao. Hết nằm rồi lại ngồi bó gối thu lu, cô làm một phép tính cho trôi nhanh quãng thời gian còn lại. Tám cây số, chậm nhất chiếc xe chạy mất mười phút đã về đổ khách ở bến xe Nguyễn Hoàng. Một phần sáu vòng quay chiếc kim đồng hồ Citizen có dạ quang trên cổ tay cô. Thêm dăm phút nữa, cô đã có thể ung dung đẩy cánh cổng sắt sơn xanh bước vào ngôi nhà lợp tôn có cây đào trước cửa. Ôm choàng lấy mạ, cô hôn vào đôi bả vai nồng mùi mồ hôi của mạ. Cô sẽ ngồi cạnh mạ, cời lửa kể cho mạ nghe những tháng ngày sống trên rừng. Mai sớm, mạ đi chợ, mua một nắm lá hương nhu, nắm quả bồ kết. Mạ sẽ bắt cô vục đầu xuống chậu nước ấm, tự tay vò đầu tóc rồi bù dính kết mồ hôi của con gái, vừa chải, vừa mắng yêu... Tám cây số, mười phút xe chạy lại là khoảng cách giữa hai bờ vực - giữa nhiệm vụ đang được tổ chức giao phó và sự tháo lui vô kỷ luật, giữa dũng cảm và sự hèn nhát, giữa vinh và nhục.

Nghe sáu tiếng gõ đều đặn trên nóc hầm, Thùy gấp cuốn sổ, tắt đèn pin gõ trả ba tiếng. Lát sau cánh cửa hầm được mở ra, một luồng ánh sáng lùa vào. Dì Ba Xuân lách người chui vào hầm.

- Có chuyện chi đó dì?

- Thăng Châu chết rồi con ơi!

- Trời! Rửa bộ phận anh Để C3 ra sao?

- Tao không biết. Chỉ nghe mấy thằng bảo an kháo nhau ở chợ, đêm qua tụi nó phục kích đường chiến lược... mìn nổ và tiếng súng bắn lúc nửa đêm đó con! Sáng ra tụi nó đi kiểm tra phát hiện ra có Việt cộng chết. Ai

dè, có thằng lính bảo an người Văn Xá nhận ra thằng Châu. Nó báo cho cấp chỉ huy. Vậy là mấy ông gọi xã trưởng Văn Xá sang nhận về.

- Họ chờ Châu đi rồi hả dì?

- Chờ rồi. Bắt chiếc xe lam nhà ông Hai Nóc chở mô.

- Dì có nghe còn ai bị nữa không?

- Nào ai biết. - Dì Ba Xuân chép miệng - Tao nghe xong bủn rủn cả chân tay, thu vội hàng quán về đây báo cho mi hay.

- Con lo quá dì Ba.

- Tao cũng nóng ruột, nóng gan đây. Giờ mi tính rằng?

- Có lẽ đêm ni con phải đi... Không có thì bộ phận anh Để gay hung, chừ thế ni nghe dì. Dì sang ngay Văn Xá, tìm hiểu cho rõ xem có đúng là thằng Châu bị hy sinh không?

- Liệu có cần gặp bà mẹ thằng Châu không?

- Thôi khỏi cần dì à. Trước sau bà Chạ cũng sẽ hay. Mà dì vô xóm Mới bây chừ tụi nó nghi ngay. Dì đi Văn Xá cũng đừng đi khơi khơi nghe.

- Được, được... Vụ đó mi đừng lo cho tao.

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 9

Đã hơn một giờ sáng.

Đi đêm Thùy phải dùng chiếc khăn mùi xoa xanh bịt kín chiếc đồng hồ dạ quang. Hạnh theo sát cô, chỉ cách có vài bước. Con đường bờ ruộng nhỏ, cỏ ướt sương. Hạnh thỉnh thoảng trượt chân xuống ruộng bùn. Tiếng chân rút ra khỏi lớp bùn sâu nghe đánh oạp, vang xa.

Buổi chiều, dì Ba Xuân về báo tin Châu đã được bà Chạ lên nhận về chôn cất. Mới đầu thằng xã trưởng để xác Châu ngoài chợ Văn Xá "làm gương cho kẻ khác!?" Ý định bắt chước xã trưởng Hương Thái năm ngoái khi lấy được xác chị Nguyệt, chủ tịch xã hy sinh trong chuyến đi công tác vấp phục kích. Nhưng ấp trưởng xóm Mới là người họ hàng bà con với bà Chạ. Bà Chạ kiếm cách quà cáp cho xã trưởng để nhận xác con về chôn cất. Ngoài ra dì không nắm được tin tức gì thêm. Thùy càng lo. Châu hy sinh rồi, đành nhẽ. Nhưng còn đoàn cán bộ điều nghiên của bộ đội K10?

Trong chuyến đi nghiên cứu căn cứ quân sự Tứ Hạ, Châu được huyện ủy giao nhiệm vụ dẫn đường cho trinh sát tiểu đoàn. Để, đại đội trưởng đại đội 3 - trực tiếp phụ trách bộ phận này. Họ xuống bám đồng bằng trong những "lỗm" của xã Hương Thạnh. Châu là xã đội trưởng thông thạo địa hình vùng Tứ Hạ. Vả lại, còn ai nữa trong xã. Cán bộ xã chỉ có bốn người. Chú Hoa bí thư kiêm chủ tịch, còn lại hai cô gái và Châu. Cậu ta kém Thùy hai tuổi, lên căn cứ từ cuối năm sáu tám. Lớp cán bộ có tuổi của Hương Thạnh thay nhau ngã xuống từ những năm sáu hai, sáu tư, sáu bảy. Mậu Thân mất thêm một đợt nữa. Có người bị thương đưa ra Bắc điều trị. Sau anh Théo, xã đội trưởng hy sinh đến lượt lớp trẻ như Châu kế cận năm lấy

phong trào. Số lượng cán bộ huyện, xã mỗi ngày một teo tóp lại, trong khi chưa có điều kiện chuẩn bị để rút lên xanh số thanh niên đồng bằng. Địch ở các ấp xã cũng tranh giành thanh niên bổ sung vào lính. Đó là một mối lo của lãnh đạo cấp trên. Bây giờ đến lượt Châu...

- Vậy bộ phận anh Để ở mô?

Câu hỏi của Thùy vượt ra khiến dì Ba Xuân ngơ ngác. Thùy nhìn dì Ba:

- Con sợ nhất là kế hoạch đánh T2 bị lộ dì Ba à.

Và còn một mối lo, Thùy không nói. Cô sợ cho tính mạng của anh Để và bộ phận trinh sát tiểu đoàn. Cô coi đại đội trưởng Để như một người anh thật sự. Anh lớn hơn Hồng chừng ba tuổi, đã có vợ ở một làng biển vùng Nga Sơn, chín chắn và vui tính. Chẳng có đứa con gái nào ở cơ quan huyện đội, huyện ủy anh không quen và một đôi lần bị anh chọc tức. Anh ác khẩu, chọc thì tức đấy nhưng chẳng ai giận anh lâu bao giờ.

Có một lần bộ đội đại đội 3 hết gạo, địch chốt cửa rừng không đi được, Thùy sang chơi bắt gặp giữa lúc cả ban chỉ huy đại đội 3 ngồi ăn cháo. Thùy ngạc nhiên:

- Hết gạo rằng không sang bên huyện, anh Để?

Anh Để đặt tô cháo đang bốc khói xuống sạp:

- Oốc doộc Thùy ạ, bộ đội hết gạo thì ăn cháo, không vay mượn của ai cả - Anh nói dối.

Cô ngược nhìn Hồng cũng đang ngồi bó gối trên sạp, quần quanh cổ chiếc khăn dù hoa, tỏ vẻ trách móc:



- Mấy anh nghĩ thật kỳ cục - Thùy nổi cáu thật sự. - Bộ đội mấy anh về giúp cho huyện xã. Bộ đội gặp khó khăn thì huyện xã phải có trách nhiệm lo cho bộ đội chớ. Mắc mớ chi các anh giữ kẽ với mấy chú.

- Thùy ạ - anh Để cười nhạt - chẳng phải ai cũng hiểu được như em đâu. - Anh quay sang Hồng - Tối nay tao với mi sẽ tổ chức hai mũi xuống đồng bằng. Gặp địch thì đánh. Không gặp địch thì vô dân mua gạo, mắm.

Thùy về tổ đường dây. Mười phút sau, cô và Ngọc Anh vác sang hai bao gạo đầy khựng. Ba trung đội được một bữa cơm thỏa thuê. Tối hôm ấy, Thùy đưa đại đội 3 đi đồng bằng. Trời mưa, các chốt địch rút cả. Bộ đội vào ấp Liễu Thượng mua gạo, Thùy còn đưa một trung đội bộ đội đột về chợ Văn Xá. Bao nhiêu bột ngọt, dầu đậu nành, kẹo sữa, mì chay... có được ở quán, cô mua hết dành cho bộ đội. Sau vụ ấy, Thùy bị ông Thọ phê bình cho một mẻ vì tội liều lĩnh.

- Đảng kỷ luật thì cháu xin chịu. Nhưng chẳng lẽ để bộ đội đói - Thùy cãi ông bí thư huyện ủy.

- Cháu muốn đổ lỗi cho huyện?

- Đâu cháu có nói ý ấy. Nhưng huyện cần biết bộ đội ăn ở sinh hoạt ra sao? Họ đói. Và mình là dân địa phương phải có trách nhiệm giúp đỡ.

- Chú có thấy ban chỉ huy đại đội 3 nói chi mô! - Ông Thọ ngạc nhiên.

- Các anh ấy ngại...

- À, vậy thì chính anh Để, anh Hồng có lỗi một phần. Còn cháu đã làm một việc ngoài trách nhiệm của mình. Lỡ có chuyện chi, thì chú và huyện ủy biết trả lời ra rằng với thành ủy.

- Chú nói rửa thì cháu xin chịu...

Nhưng cũng từ bữa đó, bộ đội đại đội 3 quý mến Thùy và coi cô như "người của mình". Thịnh thoảng ban chỉ huy đại đội 3 liên hoan, Thùy được mời sang với tư cách "người nhà". Gọi là liên hoan nhưng cũng chẳng có gì ghê gớm. Chỉ là một nồi chè đậu xanh, một soong mì chay nấu cá hộp, hay một mẻ kẹo đậu phụng tự nấu, ăn kẹo uống nước trà pha đậm. Câu chuyện trở nên rôm rả. Anh Để biết mối quan hệ gần bó giữa Thùy và Hồng nên thường cười trêu. Những lúc ấy, cô lại phải lấy Cường làm cái mộc che chắn.

Anh Để có chuyện chi xảy ra trong đêm phục kích, cô biết ăn nói thế nào với anh Hồng, với ông Duy, ông Bậu? Đi đã rạc cẳng tới những điểm thường quy định tập kết trong những đêm xuống đồng bằng, Thùy và Hạnh đều không thấy một dấu hiệu nào chứng tỏ bộ đội đã về đây.

- Nghỉ một chút đã chị Thùy - Hạnh đề nghị.

- Ở thì nghỉ.

Hai chị em chui vào một ngôi mộ sát con đường chạy về Liễu Nam, ngôi tránh gió.

- Em ngồi canh chừng hướng đường trực nghe. Chị thềm thuốc ghê gớm.

Ngôi mộ xây hình vuông, bức tường thành bao ngoài cao ngang thắt lưng, Thùy chui đầu vào trong tấm bạt bạt lửa hút thuốc, hơi thuốc Ru-bi thơm, ấm xua tan cái cảm giác buồn ngủ. Cô che kín đầu đỏ tàn thuốc. Bắt đầu từ chuyện hút chơi, ngày còn ở trên núi lạnh dữ, cô bứt lá thuốc xanh của đồng bào dân tộc bỏ lại trên rẫy hoang, hút cho ấm bụng rồi thấy thích. Thùy hút thuốc chỉ khi nào thích chứ không nghiện nặng như mạ. Mạ Thùy hút thuốc nhiều, loại thuốc sợi được trồng trên đất cát Phong Lai, rất nặng. Hạnh bảo:

- Chị Thùy, hay để mai sớm em đi tìm mấy anh ban ngày. Em giả đồ đi cắt lá.

- Không được, em sẽ vướng mìn ngay. Ở các làng hoang mìn nhiều lắm.

- Chớ đi tìm mấy anh như đi đánh dặm mò cá thế ni, biết khi mô mới thấy.

- Không gặp được đêm ni, mai chị đi nữa. Chắc chắn bộ phận anh Để chưa lên lọt khỏi cửa rừng.

Chợt cả Hạnh và Thùy đều đứng vọt dậy. Ngả sau lưng phía làng Liễu Thượng vọng lại một tiếng nổ lớn. Tiếng mìn định hướng clâymo! Giây lát sau rộ lên tiếng súng trung liên kéo hàng tràng dài chen trong tiếng tiểu liên cực nhanh AR15.

Và kia! Thùy nghiêng tai lắng nghe. Cô nhận ra những điểm xạ chắc gọn và đanh của súng AK. Rồi một quãng lửa sáng lóa xé rách màn đêm đen, tiếp theo là một tiếng nổ dữ dội. Chẳng còn nghi ngờ chi nữa, tiếng đạn B.40. Thêm một phát B.40 nữa. Ở ngoài cánh đồng cả Thùy và Hạnh đều nghe rõ tiếng kêu la vọng lên thất thanh của tụi lính ngụy làm ồn ào một góc làng Liễu Thượng. Tụi lính vẫn tiếp tục xả súng bắn ra ngoài vạt ruộng rìa làng. Tiếng đạn súng cối cá nhân thi nhau nổ tới tấp. Pháo sáng đã bắn lên soi rõ một khoảng ruộng trống trải. Tụi xạ thủ súng cối, súng đại liên, trung liên cứ xả đạn hồi hả vào từng bờ đất và khu mồ mả phía đó. Thịnh thoảng, những viên đạn vạch đường đỏ lừ vút vào không trung. Tụi chỉ huy ngụy đã gọi pháo. Quả pháo điểm rơi trúng đầu làng Liễu Nam, cách chỗ hai cô ngồi nấp chưa đầy một trăm mét...

- Chạy Hạnh ơi! - Thùy quát to. - Mau đón đường mấy anh.

Hạnh ngồi nép vào sát bức tường mộ tránh đạn. Lần đầu tiên cô được chứng kiến tận mắt cảnh đánh nhau. Những viên đạn riu rít bay qua đầu cô

cứ tưởng như nó đang tìm đến mình. Nghe Thùy gọi, cô cầm súng vọt theo. Vừa chạy cô vừa vấp ngã dúi dụi giữa vạt ruộng khô mới cày vỡ.

Thùy vít đầu Hạnh xuống, ém sát vào bờ mương nước. Một dây pháo nổ rung đất. Mảnh pháo cắt rào trong không khí rơi lịch bịch xung quanh họ.

- Chạy! - Thùy quát vào tai Hạnh.

Đợt pháo thứ hai nổ, hai chị em Thùy đã tới được bờ con hói phía Tây làng Liễu Thượng. Ở đây có một vòng cống xi măng dẫn nước vào ruộng. Lửa liên tiếp chớp sáng hướng làng Liễu Nam. Chẳng biết từ lúc nào, tốp trực thăng chiến đấu đã lên thả pháo sáng. Chúng cũng cứ nhắm vào đầu làng Liễu Nam bắn rốc-két, bắn đạn 40 ly rồi nối dần vòng bắn ra chặn đường lên xanh.

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 10

Họ gặp nhau lúc ba giờ sáng, bên bờ hói cát làng Liễu Thượng. Nhờ ánh pháo sáng nhập nhoạng. Thùy phát hiện đoàn người đi lầm lũi với hai cánh thương binh vừa rời bờ mương định cắt ngang đồng đi về ngã Văn Xá Trung. Thùy ra lệnh cho Hạnh sẵn sàng chiến đấu và cô ra bắt liên lạc. Đoàn người vẫn đi. Thùy kêu ám hiệu tiếp. Có tiếng nói lao xao, rồi cả đoàn người dừng lại.

- Ai đó? Khẩu lệnh?

Thùy suýt nữa kêu tên mình vì cô nhận ra tiếng anh Để. Cô đứng lên kêu mật khẩu:

- Hương!

- Giang! - Tiếng anh Để.

Thùy kéo vai áo Hạnh chạy ào lên:

- Em, Thùy đây anh Để ơi!

- Thùy hả, mấy bữa rày tụi tôi tìm cô muốn chết. - Thùy vừa bước tới nơi anh Để đã trách.

- Răng mà đông thế ni? - Thùy hỏi.

Có hơi thở dồn dập phía sau, Thùy quay lại và cô bắt gặp gương mặt mờ tối của Hồng.

- Trời! Răng mấy anh lại ở cả đây?

- Anh đưa mấy đứa đi đạp đường về bắt liên lạc với dưới này đây. -  
Hong đáp, giọng anh run run.

- Anh về khi mô?

- Mới hồi hôm... Ai ngờ vào Liễu Thượng gặp địch.

- Vậy chớ hai anh gặp nhau ở mô?

- Gặp ở xóm Cây Me.

- Ai bị thương đó anh? - Thùy chỉ hai cái vồng đã được những người  
không cáng đặt nằm xuống bờ cỏ.

- Ngọc Anh với Lạc! - Hồng đáp - Lạc hy sinh rồi. Còn Ngọc Anh bị  
thương nặng vào ngực. Anh Để cũng bị thương vào cánh tay nhưng nhẹ  
thôi.

Thùy đến vồng, giờ tấm chăn đắp mặt Ngọc Anh đang mê man bất  
tĩnh. Thỉnh thoảng cậu ta lại rên.

Hồng kéo Để và Thùy ra một góc:

- Trên cứ gay lắm - Hồng nói nhỏ chỉ đủ cho ba người nghe. Thỉnh  
thoảng anh bắt gặp ánh mắt của Thùy. Cô nhìn anh chăm chú - Địch chốt  
các ngả và đang khẩn trương xây dựng căn cứ Chóp Nón và Hòn Vượn.  
Các bộ phận đều đói... Ông Thọ có gửi thư cho Thùy đây... Lúc Ngọc Anh  
bị thương cậu ta có trao lại cho tôi.

Thùy liếc nhìn đồng hồ:

- Thời gian gấp gáp lắm rồi hai anh à... Tổ chức đi lên bây chừ không  
kịp. Sáng giữa đường.

- Giờ tính sao Thùy? - Để hỏi.

- Có lẽ phải bám lại thôi hai anh. Đêm mai em sẽ đưa một bộ phận đi lấy gạo rồi lên. Có một hột gạo nào lúc này quý hạt ấy.

- Em tính trụ bám ở đâu? Liệu có chỗ giấu nổi chừng này con người không?

- Về An Đôn. Hầm hào cũ từ dạo Mậu Thân còn đó. Em chỉ sợ vết thương của Ngọc Anh. Có nặng lắm không?

- Cậu ta bị mảnh cối cá nhân vào bắp chân. Máu ra nhiều nhưng đã ga-rô. Còn một mảnh nhỏ vào bả vai nhưng chắc không nguy hiểm.

Để nhìn Hồng:

- Cậu đã nói cho Thùy biết Tân chưa?

- Anh Tân em có chuyện chi vậy, anh Hồng? - Thùy hỏi giọng lo lắng.

- Tân đi trong tổ đập đường với anh. Lúc vào thôn Liễu Thượng gặp địch nổ súng. Khi ra chỗ tập kết chẳng thấy anh ta đâu nữa. Anh Để dẫn một tổ vào tìm đến tận chỗ nổ mìn cũng không thấy xác... anh Để bị thương nằm lại bờ ruộng, tụi lính phát hiện được định tổ chức xung phong ra bắt sống, thằng Cường phải bắn thêm một quả B.40, địch mới chịu dạt vào trong lũy tre bắn cối ra.

Nghe tin Tân hy sinh, Thùy tối sầm cả mặt mũi. Thực là điều bất ngờ xảy ra với cô.

Hồng nói thêm:

- Tân đi thứ tư sau ba đứa đi đầu. Tụi nguy gài hai quả mìn định hướng so le cắt chéo đường trục. Hai đứa đi qua chỗ mìn gài rồi tụi gác mới phát hiện được, bắ mìn.

Chợt Thùy quay lại gọi:

- Hạnh, lại chị biểu. - Cô nói với Đễ và Hồng - Đây là một cơ sở nội tuyến của bên em.

- Chị gọi chi em? - Hạnh đi tới nhìn chăm soi vào hai người lính giải phóng đứng trước mặt.

- Chừ em đưa các anh bộ đội về An Đôn, vào làng, băng qua vạt nhà của mụ Thiện, em nhớ không? Rồi chờ chị ở đó nghe, chị quay lại tìm anh Tân một lần nữa thử coi. Chưa chừng anh ấy lạc cũng nên.

Hồng chen vào:

- Anh để lại cho em một tổ đi cho chắc ăn ghen.

- Thôi, khỏi cần hai anh ạ. Nếu có, anh cho Cường đi với em là đủ.

Đợi cho Hạnh đưa bộ đội đi được một quãng, Thùy mới kéo nhẹ vào vai áo Cường.

- Đi theo chị, Cường!

Hai chị em trở lại con hói lúc trước họ mới bơi qua. Phía ngôi trường học đầu làng Liễu Thượng, nơi vừa xảy ra cuộc đụng độ giờ đã im ắng. Thùy bò cặp theo bờ ruộng khoai lang, dán mình xuống lớp đất ướt. Kế sát chân cô là Cường. Cậu chun mũi, nín thở để tránh mùi thuốc mìn hăng hăng thỉnh thoảng sộc vào mũi. Tụi nọ đã rút sâu vào trong khu trường học. Thấp thoáng bóng những thằng lính gác đi lại trước vạt sân đất. Nghe rõ tiếng chúng nói chuyện. Cường bây giờ mới thấy tiếc đứt ruột vì trót để lại khẩu B.40 giao cho Hồng giữ. Nếu chỉ cần một phát và thêm vài trái thủ pháo là mấy gian ngôi trường học sẽ sụp đổ. Ít nhất là một trung đội lính nọ đang nằm trong đó sẽ đi tong. Trả thù cho nỗi hận ban nãy. Sau khi bắn được có hai phát B.40 và mấy băng AK, bộ đội đã phải tháo lui ra



ngoài cánh đồng giờ lưng chịu trận với pháo và cối của địch từ trong bờ tre bắn ra. Đạn hỏa lực chỉ còn có bốn quả. Anh Hồng và anh Để không dám cho đánh cường tập vào làng.

Đang bò, chợt Cường thấy bàn chân chị Thùy đạp nhẹ vào đầu. Thùy nói trong hơi thở:

- Nằm ép sát em. Pháo sáng đó!

Chỉ nghe hai tiếng "bụp, bụp". Lát sau bung ra giữa trời hai quầng sáng chói chang. Ánh đèn dù soi rõ từng chân tre, ngọn cỏ. Ngôi trường học lồ lộ chỉ cách chỗ họ nằm chưa đầy ba chục mét. Lợi dụng lúc ngọn đèn dù bị gió thổi dạt dần về hướng trong làng, Thùy quan sát. Khoảng đất trống trơ trên con đường vào làng nhầy nhụa bùn đất. Bụi dứa dại nơi địch đặt trái mìn bị sức ép xé ra tơ tằm, xơ xác. Tuyệt nhiên không thấy xác Tân. Đợi cho pháo sáng tắt hẳn, Thùy bò quay ngược trở lại.

- Em có mấy trái thủ pháo hả Cường?

- Hai. Chị định tập kích tụi lính ở trong trường học hả?

Thùy khẽ gật đầu.

- Em dám không?

- Đánh!

Thùy nói:

- Tụi nó đang ngủ, tưởng mình rút đi rồi. Giờ nện tụi nó mới ngon. Em vòng ra phía cửa sổ bên trái. Chị bên phải. Em đợi chị lia một loạt đạn AK em mới thả thủ pháo nghe.

- Còn thẳng gác?

- Mặc nó. Một hai đứa ăn nhằm chi.

Mười phút bò một đoạn đường vài chục mét, Cường cảm thấy thật là lâu. Phía bên kia, cậu thấy bóng chị Thùy đã khuất vào mé tường. Cường nín thở, nhích từng tí một trên mặt đất. Cậu nghe rõ cả giọng nói mê ú ớ của một tên lính nào đó. Thằng lính gác ngoài sân vắng ra một câu chửi:

- Đ. mạ. Muỗi nhiều quá mi ơi!

Một giọng khàn đục ngái ngủ đáp lại:

- Ờ... ờ. Còn thuốc không mi, cho tao điếu.

Cường vọt ngay dậy sau loạt AK nổ dữ dội của Thùy bất ngờ xé bầu không gian yên tĩnh. Cậu rút chốt và lẳng liên hai quả thủ pháo vào bên trong cửa sổ. Chạy lui chưa tới chục bước, Cường nằm áp ngực xuống rãnh nước nhìn một quãng lửa chập sáng ngôi nhà và rồi cả một mái đổ ập xuống. Cậu vọt dậy bám vội phía sau lưng Thùy. Hai chị em cứ vậy chạy tắt băng đồng.

Ba bốn phút sau mới có tiếng nổ lộp độp trong làng. Pháo sáng bắn vọt lên trời hoảng loạn hàng chục quả. Trận tập kích xảy ra bất ngờ. Đại đội bảo an địch đóng cụm trong làng, không phản ứng kịp chúng bắn hí họa trên đồng. Và khẩu cối 61 ly cứ gióng giả cấp tập nã đạn xuống vạt ruộng ngoài làng, chặt đứt cả cây cầu tre bắc ngang con hói. Bọn chỉ huy đã kịp gọi pháo. Phát pháo điểm bắn về hướng làng Văn Xá Trung. Giữa đồng trống, hai chị em chạy gần, nhằm hướng làng An Đôn đi tới.

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 11

Làng An Đôn bỏ hoang từ những năm sáu mươi ba. Mậu Thân sáu tám, bom pháo làm cho cháy thêm một đận nữa. Những ngôi nhà nào còn sót lại dân chưa kịp gỡ lấy tôn, gỗ đều sập đổ hoặc cháy ra tro. Bờ tre gai vây quanh làng bom đạn cày nát xơ xác. Ấp giáp núi, nương vườn các gia đình đều rộng, chỉ trồng toàn mít và sắn. Những cây mít cũng bị phạt cụt ngọn, cháy đen thui. Trên các mảnh vườn cỏ tranh mọc cao ngang thắt lưng, lâu ngày không có người qua lại thành nơi ở của chuột, cáo, chồn hương, dím và giống thỏ rừng. Thỏ, dím kéo ra ăn từng đàn, cứt ỉa đen trên nền nhà. Nghe tiếng chân người bước lạo xạo trên lớp lá khô chúng cũng không thèm chạy. Lũ thỏ châu đầu về hướng phát ra tiếng động, ngơ ngác. Chỉ tới khi những đôi mắt thỏ tròn xoe nhận ra bóng áo lạt đang tiến lại gần, một con hoảng hốt nhảy vào vạt tranh, cả bầy mới quáng quàng chạy theo.

Đánh càn phản kích đợt hai, Xuân 68, trung đoàn Hương Giang đã có dịp bám chốt tại đây mấy ngày. Hào còn sót lại từng đoạn và đã bị sạt lở, lấp dần. Những căn hầm kèo, gỗ mít lát trần, trôi lớp đất phủ mặt để trơ ra bộ khung gỗ lâu ngày chịu mưa nắng đã đến kỳ ải mục.

Hồng đi giáp làng một lượt. Anh tìm được bốn căn hầm còn khá chắc chắn. Chỉ mất công vét đất tu sửa tí chút là có thể ở được. Một chiếc hầm vuông ở sâu giữa làng núp dưới bóng một mảng tường đổ sụp được dành cho thương binh và hai cô gái. Hai hầm còn lại là hai tổ chốt tạo thành thế chân vạc, hai tổ bộ đội ở sau theo dõi quan sát tình hình địch ở phía ngoài ấp và đặc biệt chú ý ngã con đường chiến lược.

Từ lúc nghe tiếng mìn nổ rồi tiếng súng rộ lên phía làng Liễu Thượng, Hồng và Để đều đoán rằng hai người đã gặp sự cố, nghe tiếng pháo bắn chặn họ càng lo. Hạnh đã tấm tức khóc.

Gần ba giờ sáng, Thùy và Cường mới về đến An Đôn. Hồng trút hơi thở nhẹ nhõm. Hai chị em quần áo lấm lem bùn đất. Để không nhịn được cười nhưng cũng phải giả làm mặt nghiêm:

- Tụi bay mần ăn kiểu chi để nó bắn dữ hả Thùy?

- Hai đứa em diệt gọn tụi nguy ở trường học Liễu Thượng rồi - Thùy đáp.

- Thiệt hai đứa bay hả? - Để tròn xoe mắt.

- Thiệt chứ! Anh không tin à?

Thùy ngồi xuống bậc thềm nhà, kể lại vắn tắt trận đánh. Để tặc lưỡi:

- Em liều quá Thùy ạ!

- Trời, đánh dễ ợt mà anh. Chớ không phải như hồi tối mình bị nó phục đâu. - Cường đỡ lời cho Thùy. Cậu sợ hai người chỉ huy nổi giận.

Hạnh kéo Thùy về hầm. Cô trách:

- Chị làm em sợ hết hồn. Em chỉ lo chị chết.

- Bậy nào! - Thùy cười và béo nhẹ vào má cô gái.

\*\*\*

... Lạc được chôn cất ở giữa một vạt vườn bỏ hoang, có những cây mít cháy khô. Cậu ta trúng mìn clâymo, hy sinh ngay tại chỗ khi đột nhập vào Liễu Thượng, khẩu AK của Lạc cũng bị lỗ chỗ những lỗ tròn do viên bi của

quả mìn găm vào. Thêm một người lính của đại đội ngã xuống. Hồng mở cuốn sổ tay ghi ngày hy sinh của Lạc và phác họa nhanh hướng mộ chí. Anh làm công việc một cách máy móc vì trách nhiệm của một người cán bộ chính trị, nhưng trong thâm tâm, anh lo khó có hy vọng một ngày nào đó sẽ di chuyển được hài cốt Lạc về trên núi. Anh không thể nào nhớ hết những bạn bè chiến sĩ của mình chôn rải rác trên các làng ở đồng bằng sáu huyện. Những nấm mộ chìm sâu giữa các ruộng lúa, ruộng bắp họ được chôn chen vào giữa các bãi mồ mả của dân chúng, không bia bảng tên tuổi. Bởi chỉ cần những con mắt sẫm soi của tội ác ôn phát hiện được, chúng sẽ huy động lính tráng tới khai quật.

Nơi Lạc nằm đất cát. Những người lính đi kiếm được mấy tấm tôn rách trong các ngôi nhà cũ về chặn cát. Thân thể Lạc bó tròn vào tấm tăng chỉ để hở ra ngoài gương mặt. Một gương mặt ở độ tuổi hai mươi, trên mép lún phún những sợi lông tơ. Lạc chết từ hồi đêm, đôi mắt cứng lại, Thùy xoa đầu và bóp mãi đôi mắt ấy mới khép. Nấm mộ đắp tròn to phủ lên một lớp cỏ gà. Hạnh đi hái dâu về một ôm râm bụt đỏ chói, cô để trên mặt mộ. Không có một nén hương thơm. Những người lính vây quanh ngôi mộ. Chẳng ai nói một lời nào. Nhưng họ đều cảm thấy rất rõ hương thơm của hoa bưởi còn sót trên một cây ở góc vườn đưa lại.

Một lát sau, mọi người tản về những căn hầm. Thùy kéo tay Hồng:

- Chừ em với Hạnh đi kiếm ít rau khoai lang về nấu ăn. Anh dặn bộ đội giữ im lặng nghe. Đừng có đi lại chộn rộn. Ấp ni địch ít khi vô tội, nó cũng sợ vướng mìn - Ngập ngừng một lát, Thùy cởi chiếc bao dù khoác trên vai - Em gửi anh cái ni giữ cho em chốc nữa em sẽ quay lại lấy.

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 12

Ngày mười hai...

Chiều hôm qua em còn ở cận kề bên anh. Bây giờ em đã nằm dưới tầng đất sâu hơn một mét. Xung quanh em là khoảng tối của căn hầm. Em cảm thấy ngột ngạt khó thở quá. Có lúc chỉ muốn đội hầm chui lên nhà để đón nhận thứ ánh sáng ban ngày dễ chịu và hít ngọn gió đồng lúa vào. Không được! Chú Hai Ty sẽ căn nhắc em. Và chính em cũng không cho phép mình liều lĩnh như vậy.

Tự nhiên em ao ước mình được trở thành một cô bé con mười tuổi. Em chạy ào ra con đường làng hòa nhập vào dòng người đang chạy về chợ Thanh Lương. Em sẽ la cà vào từng quán chợ mua nào đường, nào sữa, nào gạo, mì chính và vô số thứ khác chất đầy vào đôi quang thúng gánh về nhà. Và cả anh cũng nhỏ lại. Em sẽ đưa anh ra con đường cái quan coi xe chạy vô Huế, ra Đông Hà, Quảng Trị. Anh sẽ mặc sức ngắm mặt đường, giữa ban ngày ban mặt. Em vẫn còn nhớ đêm đưa các anh về xóm Mới Bầu Thấp. Cả đội hình đã cắt băng qua đường em vẫn không thấy bóng anh. Em lo sợ anh bị lạc. Em biểu Châu dẫn bộ đội đi trước. Còn em quay lại tìm anh. Lên tới giáp mé đường mới thấy anh đang lò dò đi xuống. Em hỏi: "Anh đi chi lâu rứa? Em cứ sợ anh lạc đường". "Lạc rằng được! - Anh bảo - anh ở lại hôn con đường. Lâu quá anh mới gặp lại nó".

Em thiệt tức cười khi anh nhái giọng Huế của em. Bữa ấy em không thể hiểu nổi tại sao anh lại có thể hôn con đường lộ số I. Chắc là anh chọc em. Trên đời này chẳng có ai ngớ ngẩn đi hôn con đường. Nhưng tới khi nằm trong căn hầm tối như bưng em lại nhớ ra. Chả là có lần anh đã kể là

nhà anh ở cạnh con đường I đó thôi. Làng anh quanh xóm cọ. Cây cọ là cây chi anh há? Em muốn hỏi nhưng lại ngại vì sợ anh chê mình dốt. Quê em không có cọ. Mà cũng có thể là em không rành. Cường cũng bảo với em: miền trung du Phú Thọ mới thực là quê hương của cọ. Những tàu lá cọ xòe ra như một chiếc ô xanh, trời mưa nắng chỉ cần một tàu cọ che trên đầu là chẳng còn sợ chi nữa. Điều đó có đúng không anh?

Bây giờ nằm trong căn hầm, em đợi ngày mau tối. Nhưng thời gian như được kéo dài ra bằng sợi cao su mềm. Em tính từng khắc trôi trên mặt chiếc đồng hồ dạ quang. Vừa phải chống lại cái nóng bức ngột ngạt của cơn nắng trưa hè chụp xuống mái nhà tôn. Em càng thấu hiểu vì sao anh lại đi hôn con đường. Ôi, giá mà em được vọt lên lúc này, em sẽ ngã ra mà hôn ánh sáng của bầu trời, hít đầy lồng ngực không khí. Từng lúc một ai đó trên hầm lại kéo sợi dây, báo trên nhà có động. Nhìn chiếc ống bơ được buộc vào một đầu sợi dây lâu lâu rung lên. Răng em tức cách chi.

Lại uống nước. Lại nhắm nháp khúc bánh mì cho đỡ buồn tẻ. Cứ cảm giác như mình đang nhai giấy lộn. Ngày đi học em có cái tật nhai giấy. Tụi bạn trêu em mãi, nhưng nó thành một thói quen khó sửa. Lại có động chiếc ống bơ đang rung rung trên đầu em".

Ngày mười ba...

"Gần sáng em mới về. Tắm rửa qua loa, nằm chợp mắt trên giường được một lúc, bà Hai Ty đã lay vội em dậy và đưa xuống hầm. Rất lạ. Mệt. Sao em không ngủ được nữa. Đôi mắt cứ trơ ra, ráo hoảnh, ngó trôn trôn lên trần hầm đã được căng phủ bằng một lớp vải để cho đất khỏi rơi xuống. Cây đèn pin tắt rồi lại mở. Tắt, lại mở. Một quầng sáng vàng khê chụp xuống tròn vừa bằng vành nón. Em rút cuốn sổ. Bây giờ thì em hiểu rồi. Chỉ có nói chuyện với anh em mới có cảm giác thời gian trôi qua nhanh. Và hình như nói chuyện với anh em mới có điều để nói.

Anh đừng tưởng em không ghét anh đâu nghe. Nhiều khi ghét ả. Lần lúc em tự hỏi, anh đánh giặc giỏi vậy, gan vậy, thế mà mấy đứa con gái bên huyện đội chọc tức anh với em (cái lần ngồi chờ trời tối ở dốc Tranh ấy anh nhớ không?) em thì đối đáp với con Huê, con Thu còn anh ngồi đấy chẳng dám nói năng chi mà mặt thì đỏ rân lên. Anh không biết với mấy đứa huyện đội, không già mồm với chúng nó thì chỉ có đại mặt. Tội chúng càng được thể càng trêu tợn. Ngay cả khi mỗi lần em sang bên nhà ban chỉ huy C3 cũng vậy. Anh Để cứ chọc em hoài. Còn anh lại chui xuống hầm tránh mặt. Có lúc em tự hỏi: phải chăng em là đứa con gái xấu xí, kém cỏi và không xứng để nhận lấy tình yêu ở anh? Hay anh không yêu em?

Rằng em tức vậy. Nhưng rồi mỗi khi nhận được những dòng chữ của anh viết trên tờ giấy kẻ 100 trang do Cường cầm sang, em lại run lên, phải vào hầm giả đồ ngủ, bấm đèn pin đọc coi thử anh viết chi. Em tin rằng anh cũng yêu em, có phải vậy không? Em nhớ có một lần anh đã hỏi em:

- Thù có người yêu chưa?

Ôi câu hỏi của anh mới sống sượng cách chi, nếu như em còn đang là cô nữ sinh ngày nào... Nhưng "cô nữ sinh" trong em đã bị đánh mất. Mấy năm lên rừng được ăn ở, sinh hoạt gần gũi với các anh bộ đội giải phóng, em lại tin rằng anh hỏi câu đó là thật lòng. Em đã im lặng mỉm cười, nhìn anh không trả lời. Mãi sau em mới hỏi lại:

- Vậy anh Hồng ở ngoài Bắc đã có vợ chưa?

- Vợ thì chưa có nhưng cũng có một người yêu.

Em nghe và cảm thấy tim mình đập mạnh:

- Chị ấy là ai rửa? Tên chi? - Em hỏi một câu, sau khi nói rồi mới biết mình đại dốt. Anh nói:



- Cái làng quê khốn khổ của anh - Anh nói một cách chân thành - Làng anh nghèo lắm... hình như rất ít khi được mùa. Năm nào không hạn hán thì lại chịu lụt lội. Ở đây, những người phụ nữ mùa cày phải đi theo trâu từ sớm. Nhưng anh yêu nó. Yêu một cách da diết như một người yêu không biết phụ bạc. Anh vẫn nhớ như in con đường sống trâu lầy lội cắt từ đường cái quan vắt qua làng. Mùa mưa lũng bồng bùn nước. Lũ trẻ nhỏ đi học chỉ mặc độc nhất chiếc quần đùi, mấy cuốn vở giấu vào bụng trùm kín người trong chiếc áo toí để đến trường. Đứa trẻ nào có được một tấm nilon, dù nó vá chằng vá đụp hàng chục mảnh, có sợi dây rút thắt quanh cổ vậy đã được coi là sang nhất, oai nhất. Tấm áo mưa rách vá còn nhẹ hơn nhiều so với chiếc áo toí làm bằng lá cọ. Con đường làng phải cắt băng qua nhà ga. Đây là ba gian nhà lợp lá cọ. Trước cửa ga có vài hàng quán lèo tèo của mấy người đàn bà bán nước chè xanh, thuốc lá cuộn để trên những cái kệ, cái chõng tre. Người trưởng ga thấp nhỏ, đã ngoài năm mươi. Người làng và lũ học trò vẫn gọi ông trưởng ga bằng cái tên tôn kính: ông xếp Thao. Những buổi chiều mùa đông tan học lúc quá năm giờ, đám học trò thường dừng lại trên sân ga thêm một chút nữa để đón chuyến tàu xuôi Vinh. Sương mù tràn xuống sớm phủ nhòa trên tán lá cọ, quần trên bếp các nhà. Trời đổ mưa phùn. Ông xếp Thao lưng còng còng khoác tấm áo bạt, đội mũ, tay cầm cờ hiệu đón tàu về. Những hành khách xuôi Vinh nhốn nháo trên sân ga. Hình như ai cũng hồi hộp, mong đợi cái giây phút chiếc đầu tàu hỏa chạy bằng hơi nước xuất hiện ở chỗ đầu ga, gióng giả kéo một hồi còi dài vào ga. Chiếc đầu máy thở phì phò phụt ra màn hơi nước trắng đục như sữa. Ấy là lúc vui nhất trong một ngày. Ở ga xếp, cuộc sống sôi động, ồn ào náo nhiệt được mười phút. Con tàu chạy đi rồi lại trả cho nhà ga cái không khí trầm lắng, buồn tẻ cố hữu của nó. Ông xếp ga Thao thu trong tay chiếc thẻ đường, còn đứng mãi bên kè đá nhìn hút bóng con tàu. Bọn trẻ con cũng nhìn theo hút bóng con tàu. Nó đã biến mất đi từ lúc nào, nhả khói lại phía sau đường ray sắt song song chìm dần trong sương chiều.

- Hà Nội là đâu?

- Vinh là đâu?

Những đứa trẻ hỏi nhau. Chúng không hề biết và không tài nào tưởng tượng ra nổi hai cái địa danh từ lâu đã ám ảnh trong ký ức và nuôi ước mơ một lần tới đó. Ông xếp Thao nhìn đám trẻ con, khẽ mỉm cười. Đôi mắt ông hiền phẳng phất buồn. Như chợt nhớ ra rằng đã tới lúc phải về nhà, bọn trẻ tản nhanh theo các ngã đường để lại trên sân ga ông xếp Thao đứng đó một mình và một vài người khách về xa, lỡ độ đường. Đêm nay sẽ nghỉ lại trong gian nhà lá.

"Anh yêu miền quê bé nhỏ của anh, cũng như anh yêu..." Anh chỉ nói đến đó rồi im bặt. Em cũng không muốn hỏi thêm bởi chỉ cần nhìn vào đôi mắt anh, gương mặt ửng đỏ, em biết điều anh muốn nói..."

Ngày mười bảy...

"Em bị sốt hai ngày. Những cơn sốt thường kỳ cứ hai tháng một lần. Tựa như người khách quen đến tìm em đúng hẹn. Đúng như mỗi lần ta đi đồng bằng. Cứ ba giờ chiều, một tổ bám địch từ đỉnh đồi Tranh xuống dốc Đất Đỏ, qua dốc Đu bình yên, tới kheỒỒ. Tổ cảnh giới sẽ ngồi ở Miếu Trâu chốt lại để chờ đoàn người xuống đồng bằng sẽ đi theo con đường ấy vào lúc 4 giờ 30 phút.

Cơn sốt hành em vật vã. Nằm trong hầm càng cảm thấy oi ngạt. Những lúc dứt cơn chỉ muốn chớp mắt nhưng cũng không sao ngủ nổi. Cứ vật vã, vật vã hoài. Muốn ngồi dậy lấy cuốn sổ và cây bút ghi lại những điều nghĩ về anh, vừa tựa lưng vào vách đất đã thấy đầu óc quay cuồng choáng váng. Mắt nố đom đóm. Em lại phải nằm vội ngay xuống vùi đầu vào đồng chăn gối.

Răng em hay nghĩ tới anh vậy? Ngay cả trong những cơn mơ em cũng nghĩ đến anh. Em mơ em đưa anh về Huế gặp mẹ. Em và anh đạp xe đi chơi phố. Buổi chiều ở Huế đẹp vô chừng. Em sẽ chỉ cho anh căn phòng

học của em năm cuối cấp mà em đã vĩnh viễn xa nó. Hình như có một lần anh hỏi:

- Ở Huế có mùa thu không Thùy?

- Răng không có! - Em cãi - Mùa thu của Huế tuyệt vời. Nhưng khi anh hỏi, mùa thu ở đây ra sao thì em lại chịu không cách chi trả lời nổi. Anh nói:

- Mùa thu quê anh lạ lắm. Trời đang oi bức. Nóng đến kinh người, lâu lâu mới có một trận mưa rào cho hả hơi đất. Tự nhiên sau một đêm ngủ dậy thấy trời mát mẻ, hơi se lạnh. Ấy là lúc những ngọn gió heo may về. Mùa thu đã tới!

Anh bảo anh đã có những ngày sống ở Huế. Vậy mà khi em hỏi chùa Từ Ân ở đâu, chùa Diệu Đế ở đâu... anh ngơ ngác. Làm sao có thể tin được. Mãi sao em mới hiểu những ngày anh vô Huế, anh mãi lo đánh nhau chớ có làm chi có thời gian đông dài như em cùng lũ bạn đi vân cảnh chùa, hay đưa nhau đi pic-nic ngày chủ nhật ở Thiên An, nằm dưới những cánh rừng thông độc sách.

Có lẽ chỉ riêng anh, em mới nói ra điều này. Trong em, giữa "con bé Thùy" nữ sinh trường Đồng Khánh - Huế luôn luôn tìm cách đối chọi với một con Thùy "biệt động thành". Cuộc sống chiến đấu đã dạy cho em nhiều điều. Em đã khác, khác đến nỗi mẹ em có gặp lại em, sống với em ít ngày bà khó có thể nhận ra dấu vết của đứa con gái mình ngày trước. Nhưng nói như vậy không có nghĩa rằng em chấp nhận cuộc sống của những người như anh một cách dễ dàng. Những cái gì một khi đã là thói quen thường khó phá bỏ. Em đã phá bỏ và ráng tập tạo nên những thói quen mới để phù hợp với cuộc sống hiện tại. Từ đó tìm ra một niềm vui mới. Cũng như tình yêu của anh ập đến với em. Có lúc em thử chống đỡ lại nó. Nhưng em bất lực, quy phục. Đấy cũng là lúc em tìm ra thứ hạnh phúc thiêng liêng nhất,

đẹp dễ nhất bấy lâu nay em đã tự kiếm tìm, hoặc không thấy hoặc vợ phải thứ đồ giả.

Anh có tin nổi không? Bốn tháng trước đây cả ông Thọ, và ông Trình cho gọi em tới. Chú Thọ bảo em:

- Thùì ạ, thường vụ huyện ủy cho mời cháu tới để làm việc.

- Việc chi có quan trọng không ạ?

- Tất nhiên là quan trọng nên cả chú và chú Trình mới cùng làm việc với cháu... Thế này nghe, huyện ủy đã họp và quyết định bổ sung cháu vào huyện ủy.

- Chu cha... Cháu làm răng nổi?

Ông Trình nhìn ông Thọ cười khà khà:

- Con ni nói năng hay thiệt.

- Thừa hai chú, cháu nói rất trung thực.

- Cũng chính vì cháu trung thực và bằng việc làm của cháu, các chú quyết định như vậy. Cháu thử nghĩ coi. Cuộc chiến đấu của chúng ta còn dài, trong khi đội ngũ cán bộ chủ chốt ở huyện, xã tiêu hao. Chị Chồn, chị Nguyệt mất rồi. Đến chị Đăng cũng mất, cô Ron cũng mất. Việc bổ sung cháu vào huyện ủy chẳng có gì lạ cả.

- Các chú tin cháu, cháu thiệt mừng. Chỉ e cháu còn non kém nhiều mặt không được như mấy chị.

- Cái đó thì cháu khỏi lo. Chú và chú Thọ đây chẳng có trường lớp nào dạy cho mình một cách đầy đủ cả. Thực tế của chiến trường và chính kẻ thù cũng là kẻ dạy cho mình biết làm cách mạng.

Cuối cùng chú Thọ kết luận:

- Từ nay trách nhiệm của cháu sẽ nặng nề hơn rất nhiều. Cháu không chỉ biết lo cho đơn vị đường dây, đội biệt động của cháu, nhiệm vụ đặc biệt của thành ủy Huế giao cho cháu, mà cháu còn phải lo cho toàn huyện.

Trời ơi, nào em đã làm được nhiều nhận chi! Em vẫn tự coi mình chỉ là cô học trò trong trường học mới mẻ này. Từng phút, từng giây em phải tự vượt mình. Những bóng ma của ngày cũ vẫn chưa thôi ám ảnh, giày vò. Khi ấy, em lại tìm đến với anh.

Cơn sốt đã dứt rồi nhưng em vẫn còn vág vất khó chịu. Dòng kẻ và những con chữ nhập nhòa trước mắt chỉ chực nhảy múa..."

Ngày hai mươi...

"Lội bộ cả đêm về mệt muốn chết. Hy vọng và hy vọng suốt quãng đường dài. Đến được trạm liên lạc, ngồi chờ rờn rã gần ba tiếng chẳng thấy ai. Đường tắc? Hay trên núi gặp chuyện không hay?

Tự nhiên em muốn có anh ở đây để mà cầu xé, giận hờn..."

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 13

Hồng mắc võng đu đưa trong hầm và nghiêng ngấu đọc cuốn nhật ký của Thùy. Anh nghe rõ tiếng chân đến gần, và hai bàn tay ai bịt chặt lấy mắt của anh.

Hồng gỡ nhẹ tay Thùy nhưng lại giữ chặt ấy hai bàn tay cô và đặt lên ngực. Tóc Thùy chưa khô nước. Cả bộ quần áo cô mặc ngoài cũng ướt.

- Chết thôi! Thế này thì em bị cảm lạnh mất.

Hồng ngồi dậy và anh kéo Thùy ngồi chung xuống võng.

- Răng anh hay nói "chết" vậy? - Thùy cười để lộ hàm răng trắng muốt, có một chiếc răng khênh. Mái tóc che nghiêng nửa khuôn mặt.

- Có nhớ em không? - Giọng cô lạc đi.

Hồng thay cho câu trả lời bằng một cái gật đầu.

- Anh cứ lo cho em hoài mà.

- Thật không?

- Thật.

Họ ngồi yên lặng, nhìn nhau.

Ngoài cửa hầm, trời đã hửng sáng. Bên mép thành hào, hai con thỏ rừng nhảy từ trong vạt tranh ra đứng nghe ngóng. Chúng tranh nhau một

cọng dây khoai lang.

Cả Hồng và Thùy đều liếc nhìn cặp thỏ. Đôi mắt họ gặp nhau.

- Ôi, ước gì hết chiến tranh... - Hồng nói nhỏ.

- Anh cũng mong à?

- Mong chứ, Thùy...

Hồng không nói hết câu. Tiếng nói của anh bị chìm bởi tiếng pháo nổ đầu đó ngoài ngả dốcỒỒ.

- Tụi nó bắn pháo cửa rừng anh à... Em cũng mong hết chiến tranh, mong ghê lắm. Nhưng liệu lúc đó...

Thùy cũng không nói hết câu, giọng cô nghẹn lại. Họ đều hiểu một điều rằng: cuộc chiến đấu vẫn còn dài, ác liệt khó khăn của cuộc chiến tranh dành cho chính bản thân họ vẫn còn đang giăng bủa. Tình yêu của họ đang đi trên con đường đầy chông gai. Nhưng cũng chính nhờ nó mà họ hiểu mình và thêm tin yêu cuộc sống.

- Mấy anh ở trên núi đói lắm phải không? - Thùy hỏi, mắt cô không rời Hồng.

Hồng không đáp. Anh chỉ nhìn cô.

- Nhìn nước da anh, em biết. Anh xanh lắm. Cường nói với em vậy. - Mắt Thùy ngấn lệ.

- Dù sao bọn anh vẫn chưa cực khổ và nguy hiểm bằng em.

- Đâu có! - Thùy cãi. Chợt cô hỏi - Anh có tin con người ta có linh cảm về nhau không?

- Có chứ!

- Em cũng thấy vậy, ở dưới này, ngoài những lúc làm công việc, còn lại số thời gian trong ngày em toàn nhớ về anh. Có lúc em như phát điên lên, chỉ muốn có anh ở cạnh em để mà...

- "Cấu xé và đay nghiến" anh phải không? - Hồng cười.

- Không... Không phải vậy.

Hồng cầm lấy hai bàn tay nhỏ nhắn của cô và đưa lên hôn rồi áp mặt vào đó. Anh thấy hai bàn tay Thùy run run trong tay anh.

- Anh ơi... - Giọng cô lạc hẳn đi.

Họ vẫn ngồi yên trong vũng. Chiếc vũng căng trùng hẳn xuống. Họ nép sát vào nhau. Hồng nhận ra mùi thơm của lá hương nhu trên làn tóc rối. Thân thể cô ấm nóng.

- Hôn em đi, anh... - Thùy bảo.

Hồng nhận ra vàng trán trắng mịn và đôi mắt mở to. Trong đôi mắt ấy có hai đốm lửa.

- Kể cũng kỳ lạ thật! - Anh kêu lên.

- Răng cũng kỳ lạ?

- Cách đây không lâu, anh vẫn là anh. Nếu có ai bảo rằng anh sẽ yêu, sẽ yêu một cô con gái... Anh không tin. Không thể nào tin được. Rồi em đến với anh. Tự nhiên, như ở ngoài quê anh, cây đào vào mùa đông rét mướt trút sạch lá. Bỗng một buổi sáng trở dậy, ra vườn người ta thấy những búp chồi non to nhú ra trên những nhánh cây khô gầy, khẳng khiu. Tưởng gió rét cắt thịt đã làm cho nó teo tóp và kiệt dần sức sống. Rồi lại một buổi sáng khác, vô số những nụ non tròn nhỏ như những giọt sương đêm. Ở một



vải nũ, đã hé ra cái màu hồng tươi tắn của cánh hoa đào. Công việc đồng áng bận mãi. Người ta phải lo cấy cây lúa xuống, cho kịp nước, kịp ải, còn bận mãi với bao nỗi lo toan, nợ nần sau mùa gặt. Không ai nói ra nhưng đều hiểu mùa xuân đang đến gần. Chỉ có đám trẻ con mặc áo vá, chùm đụp trong những cái áo vải sợi, có đứa mặc quần đùi đi chăn bò, rủ nhau đi bắt cá trong những con mương, đìa, đầm rút cạn nước, đi bắt chuột, trú rét trong những gò đồi là kháo nhau về chuyện Tết... Tết được ăn bánh chưng, được diện những bộ quần áo lành lặn, mới nhất mà bố mẹ cất kỹ dưới đáy rương chỉ để dành cho con cái vào dịp cuối năm, Tết được ghé thăm nhà nhau, theo bố mẹ đi chúc Tết bên quê nội, quê ngoại. Tết được ăn miếng dồi lợn luộc, châu chực từ ba giờ sáng để xin cho kỳ được chiếc bong bóng. Quả bong bóng lợn trở thành niềm vui cho cả chục đứa trẻ con. Chúng sẽ quên ăn đứa nhau ra ngoài sân hợp tác đánh bóng. Tết sẽ được người lớn mừng tuổi. Không đứa nào đoán được mình sẽ được tiền nhiều tiền ít ra sao, nhưng trăm đứa trẻ con như một đều hy vọng... đều chờ đón nó. Anh cũng đã hy vọng, và chờ đón em...

- Sao em lại khóc? - Hồng lấy tay lau những giọt nước mắt đang ứa ra trên gò má của Thùy.

- Em thương anh. Thương anh...

Cô ôm đầu anh, hôn tới tấp lên mặt, lên mắt, lên cổ anh.

Chiếc võng khê đung đưa. Cả hai như say trong cơn khát vọng vô bờ. Thời gian lúc này và cả bầu trời xanh ngoài kia hiện ra sau khung cửa hầm, cả những sợi nắng vàng tơ đều là của họ.

- Hôn em nữa đi anh!

Thùy ghì sát đầu Hồng vào ngực mình. Anh nghe rõ nhịp tim đập dồn dập sau lớp da trắng ngần. Nổi lên giữa hai gò vú của người yêu một chấm nốt ruồi màu nâu thẫm.

- Ôi, em!

Đôi mắt Thùy sáng long lanh. Cô chớp nhẹ hàng mi như muốn nói:

- Hãy nhớ lấy nghe anh. Giây phút này của tình yêu, em đã dành cho anh sự trinh trắng của đời người con gái...

Thùy nhắm nghiền đôi mắt. Nhưng không phải cô ngủ. Cô đang thả hồn trong một giấc mơ thật là kỳ diệu.

... Con đò gỗ bập bênh trôi trên mặt nước sông Hương, bóng cây cầu Bạch Hổ đổ những nhịp sắt xuống đáy nước. Từng mảng mây nhuộm hồng giăng mắc trên bầu trời. Thùy vẫy nhẹ mái chèo, con thuyền trôi ngược dòng. Những bến nước đổ ra sông từ phố chợ Kim Long, trên những bậc đá, những cô gái ăn mặc đồ bộ màu ngời đập chiếu. Nước bắn tung tóe, tiếng gọi âm vang mặt sông. Họ nhìn theo con đò, ánh mắt lộ rõ vẻ ghen tuông thèm muốn.

- Anh phải nhìn vào em, không được nhìn lên bờ. Em cấm.

Hồng cười trêu mếu. Hiện lên trong làn nước đáng đứng của Thùy theo mỗi nhịp chèo cắt thành hình cánh cung, uyển chuyển. Thấp thoáng từng con cá xanh bơi lướt trên mặt nước rong rêu phủ đầy dưới đáy.

Đến chân chùa Thiên Mụ, Thùy cho thuyền ghé vào bờ. Nghiêng xuống mặt nước, cây hoa phượng vĩ đang mùa trổ bông, đỏ rực một khoảng trên đầu. Những cánh hoa phượng rơi lả tả xuống lòng thuyền, xuống vai áo Hồng. Anh vẫn nhìn cô không chớp mắt...

Cô thấy mình cười chiếc xe mini xanh trên con đường đổ về Hương Cẩn. Thùy mặc chiếc áo dài trắng. Đôi tà áo tung bay trong gió, tiếng trống báo giờ điểm trường khua vang rộn rã. Thùy bước vào lớp học. Bốn chục cặp mắt trẻ thơ ngược lên nhìn cô giáo. Những đôi mắt long lanh sáng lên thật đáng yêu. Hôm nay giờ kể chuyện. Cô sẽ kể cho tụi trẻ nghe về những

ngày tháng chiến tranh gian lao đã xảy ra trên từng mảnh vườn, gốc tre, mái nhà của làng quê chúng. Và cả về những căn hầm, ở đó, cô từng sống và khao khát từng chút ánh nắng ban mai mỗi sớm. Về những người mẹ đêm đêm không ngủ, ngồi nép mình bên cửa thắp lên ngọn dầu leo lét, báo tin ấp làng không có giặc nằm phục kích. Những người lính giải phóng nhận ra từ ánh đèn ấy để biết ngả về làng...

Mắt cô chợt sáng lên. Bốn chục đứa học trò cũng đều ngóng mặt ra con đường có chiếc xe ô tô hàng chạy qua vừa dừng lại nhả xuống một người mặc bộ đồ quân phục, chiếc ba lô sau vai. Cô giơ tay ra hiệu cho học trò và nhào ra đường đón anh...

- Thôi, đừng khóc nữa, em.

- Anh có biết không? Em khóc vì hạnh phúc của hai đứa mình to lớn quá. Em khóc vì những gì mà cả anh và em đều phải chịu đựng...

Cô ngược mắt lên nhìn Hồng.

- Anh có tin chúng mình đang sống giữa những phút giây êm đẹp nhất của cuộc đời không?

- Tin chứ! - Hồng đáp và lại ôm cô vào ngực. Ánh mắt anh chạm phải bóng tối của căn hầm.

Đôi môi của Thùy nóng rực. Thùy ngồi thẳng hằn dặng, gỡ tóc.

- Hình như có tiếng chân người đi tới, anh.

- Không phải. Hai con thỏ đang đuổi nhau. Vậy mai sớm em vẫn ở lại dưới này.

- Thư của chú Thọ vẫn nhắc em tiếp tục bám ở dưới ni... Nhưng anh đừng buồn - Cô an ủi - Ít bữa nữa em sẽ lên.

- Sau chuyển đi mở đường của bọn anh, đợt này lên có thể phải di chuyển hậu cứ, chứ không thể ở lại chỗ cũ nữa. Khu vực dưới chân đồi Tranh lộ rồi. Pháo bắn nát khu vực tụi anh ở.

- Còn huyện ủy, huyện đội?

- Chắc phải chuyển. Ngay dưới chân Chóp Nón trước sau tụi thám báo cũng đập vào... Anh chỉ buồn cho Tân.

- Mai sớm em sẽ cho người đi tìm. Em ngờ rằng chưa hẳn anh Tân đã bị trúng mìn. Em và Cường đã kiểm tra lại chỗ mìn nổ, chẳng thấy có dấu hiệu gì là anh em đã hy sinh cả. Vậy Lạc bị ở chỗ nào?

- Hy sinh tại chỗ trái mìn nổ. Cũng có thể tụi ngụy đã thu xác Tân.

- Không biết ra rằng... Này anh! Chuyện anh Duyệt chiêu hồi có đúng không? Ở dưới này nghe tụi nó nói ra rả trên máy bay không rõ hư thực ra rằng?

- Em tin có chuyện đó à?

- Vậy em mới hỏi anh. Em cũng đã viết thư vào Huế cho người điều tra ở "Ty chiêu hồi".

Lát sau Hồng mới nói:

- Duyệt chết rồi - Anh nhìn soi vào đôi mắt Thùy - Anh ấy chết thê thảm lắm. Tự tìm đến cái chết.

- Anh nói chi lạ rứa?

- Duyệt tự sát trong hầm!

Vàng trán Thùy hơi cau lại:

- Tối nay anh lên anh chuyển cho chú Thọ giúp em tài liệu về tụi Mỹ "mũ nồi xanh", phương thức và địa bàn hoạt động của bọn này ở vùng Bắc Huế. Mấy anh về đồng bằng cảnh giác với tụi nó. Bọn Mỹ "lết" ni nằm phục lý lợm hơn tụi địa phương quân nhiều. - Chợt cô hỏi Hồng - Anh có nhớ trận đánh phản phục kích của Liễu Nam hai tháng trước không? Dân báo, bữa ấy địch phục, ngoài trung đội lính địa phương của thằng Mạc bên Văn Xá còn có cả một tiểu đội lính Mỹ "lết" nữa.

- Bữa cậu Chiến trung đội 2 bị thương...

- Phải bữa đó. Tụi nó giật pháo sáng nhìn thấy rõ xác của anh Chiến, và bàn nhau đón lõng, đợi bộ đội lên lấy xác, tiếp tục băm mìn một lần nữa. Ai ngờ anh Chiến tỉnh lại, khẩu B.40 với quả đạn vẫn còn, anh ta nghe được tụi Mỹ nói xì xồ trên vạt khoai, Chiến nổ trái B.40, cả tiểu đội Mỹ và toán quân địa phương bay mất xác.

- Anh không nghĩ tụi Mỹ lại có gan nhúng tay sâu vào việc nắm dân như vậy - Hồng nhận xét.

- Nó làm quá đi chớ. Tụi ngụy "bình định nông thôn" không nổi, tụi Mỹ phải nhảy vô giúp rập. Thực ra, thằng Mỹ vừa thử nghiệm vừa để đúc rút kinh nghiệm chống phá cách mạng ở vùng nông thôn đồng bằng.

Hồng nghe. Và chính anh kinh ngạc, thầm phục sự hiểu biết cặn kẽ của Thùy. Ngồi kề cận bên anh đang là một cô Thùy khác với cô Thùy khi hồi.

- Anh có nghe tin tức chi về Hội nghị bốn bên ở Paris không?

- Tình hình chưa đi tới đâu. Ông Lê Đức Thọ đã bay sang Paris để gặp gỡ riêng với cố vấn Kít-sinh-giơ.

- Anh có biết em mong chi không? - Giọng Thùy tư lự - Em mong có trong tay mình cỡ một tiểu đội, nằm bám chốt ngay tại đồng bằng. Trụ bám

trong dân, đánh tụi ngụy mới đã. Kiểu đánh như hiện nay không được. Bộ đội các anh đánh lớn đã đành, có hỏa lực. Các anh đánh to, thắng lớn, chớ coi mấy ông bên biệt động huyện, em phát buồn. - Giọng Thùy cao lên - Anh biểu không buồn rằng được? Bộ đội huyện, xã, du kích lại ru rú ở trên rừng. Lọt về đồng bằng mỗi đêm chỉ lo kiếm gạo gặp địch thì đánh, không thôi. Một tâm lý ai cũng nhận thấy là mong đi đồng bằng không gặp địch để còn vào dân mua gạo, muối, thuốc lá, vào chợ mua hàng... Trong khi đến thẳng Mỹ cũng giờ móng vuốt tới tận thôn xã.

- Em chất vấn anh như chất vấn bí thư huyện ủy không bằng.

Thùy phì cười, hôn nhẹ vào má Hồng:

- Em quên. Tức quá thì em mới nói vậy. Anh có về gặp chú Thọ, chú Trình bảo con Thùy phát biểu như vậy. Mấy ông có trách cứ em cũng đành chịu. Muốn đánh thắng tụi lính địa phương phải bám được trong dân. Diệt tụi nó dễ ợt à.

Hồng cười và mặt anh ửng đỏ. Những lời chỉ trích gay gắt của Thùy anh tưởng như cô trách cứ cả bộ đội.

Có tiếng động ngoài cửa hầm. Lần này Cường đến thật.

Thùy ngồi xuống khúc gỗ. Cả cô và Hồng tự nhiên cảm thấy bối rối trước sự có mặt của cậu liên lạc.

- Được thôi. Anh sẽ nói lại lời em với ông Thọ - Hồng bảo Thùy.

Cường chui vào căn hầm, cười. Thùy chỉ vào Cường bảo Hồng:

- Chuyển ni lên anh nhớ đề nghị với trung đoàn cấp huân chương cho thằng Cường nghe. - Thùy bẹo tai "cậu em" - Anh với anh Để không đề nghị là em kiện bộ đội đó.

- Chị cho một củ khoai bây giờ em thích hơn là chị cho em một cái huân chương.

Thùy chợt nhớ ra mấy củ sắn luộc gói trong tấm lá chuối để ở góc sạp cô đem tới cho Hồng mà anh chưa kịp ăn. Cô với tay lôi bọc sắn.

- Đây, muốn có khoai, có sắn chị cho. Nhưng huân chương thì phải nhận.

Cô đưa cho Hồng một khúc sắn luộc bóc trắng.

- Anh ăn đi một miếng.

- Có chuyện chi không Cường?

- Mấy đứa trình sát báo về, một trung đội lính đang hành quân ngoài đồng, đi từ ngã Liễu Nam sang.

Hồng cuộn võng, đeo thắt lưng. Ba người nối đuôi nhau đi theo con hào ra hướng rặng tre rìa làng.

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 14

Hồng đã lắm!

Còn cách làng Liễu Thượng chừng bốn mươi mét trước khi vượt qua con hói rộng, nước sâu ngang cổ, phải bơi. Hồng và Để đã tổ chức lại đội hình chiến đấu. Tân được phân công vào tổ thứ hai, đi ở thứ tư trong đội hình. Bơi sang tới bờ bên kia hói, gã nằm ép sát trong bờ cỏ, chếch bên lợi một chút và quan sát. Gã đếm từng người đi trên bờ. Trời tối quá, người nọ bám sát lưng người kia không còn ai để ý tới gã nằm lọt lại. Sự căng thẳng đang hút lấy mọi người ở phía trước. Làng đấy, bụi tre ken dày chẳng nhìn thấy gì hết. Chỉ có ngôi trường tiểu học là nằm thoi loi ra ngoài làng. Đấy cũng chính là mũi đột kích của toàn đội để vào làng.

Để là người đi sau cùng của đội hình. Thằng Tân đợi Để đi được vài chục mét mới bước lên bờ. Thằng Tân liền nảy ngay sang ý định khác. Đi cả đêm gã không thể nào tới thấu Huế. Chưa kể hẳn phải cắt băng qua hàng chục làng mà làng nào cũng đều có tụi bảo an, lính nghĩa quân chốt giữ. Đêm hôm ló xó ăn mìn phục kích của tụi Mỹ lết. Chả đại! Một khi về tới đây. Chi bằng ra chi khu quận Hương Trà. Trước sau cũng phải trình diện, nộp súng. Chậm trễ một chút nhưng tánh mạng lại an toàn, gã tính vậy.

Vừa vượt qua eo đất xóm Bầu, thằng Tân đã nghe thấy tiếng mìn nổ rung đất ở đầu làng Liễu Thượng. Gã nằm ẹp xuống bờ ruộng hướng súng về ngôi trường học. Ngược hướng đạn không tới được chỗ gã nằm nhưng súng nổ gần quá, lại kê sát chỗ tụi lính ngụy đặt khẩu cối 61 tiếng nổ đầu nòng làm cho gã khiếp vía. Tưởng như tụi lính ngụy nhìn thấy cả gã và giọt đạn lên lưng. Hẳn úp mặt xuống đất và lấy hai tay bịt tai. Mồm lẩm bẩm



khẩn trời Phật cho tai qua nạn khỏi. Lúc pháo sáng cháy rực bầu trời thẳng Tân càng sợ. Phía làng Liễu Thượng, gã nhìn rõ tụi nguy chạy ra từng tốp tiếp viện cho bọn ở trường học. Thấy cả những cánh thương binh, tử sĩ chuyển về phía sở chỉ huy. Lúc ba chiếc trực thăng chiến đấu bay từ ngả Phú Bài lên, nỗi khiếp đảm của gã đã lên tới cực điểm. Máy bay bay thấp, cứ lượn vòng quanh làng, thấp đến nỗi cánh quạt quạt gió làm tóc tóc gã. Gió chạy suốt dọc sông lưng. Tiếng rốc-két phóng ra ngay phía trên đầu đành óc. Rồi hàng tràng dài đạn 40 ly, đổ lũ từ bụng những chiếc máy bay cắm xuống cánh đồng.

- Lạy trời, lạy Phật thương con... - thẳng Tân bật ra câu phù chú quen thuộc.

Gã không dám ngược mặt nhìn lên trời, vùi đầu sâu vào vòng khoai chờ đợi sự phán xét của số mệnh. Chỉ có tiếng máy bay, tiếng pháo chuyển hướng bắn, hướng bay lên ngả trên núi, thẳng Tân mới dám ngồi dậy. Trong làng Liễu Thượng, tiếng súng con đã tắt từ lâu. Nơi vừa xảy ra trận đụng độ cũng im ắng. Gã nghe thấy tiếng ô tô rú máy vọng lại xa xa. Chắc là xe chở xác và chở tụi thương binh về Huế. Gã đứng lên loạng choạng vơ vội khẩu súng và cứ thế cắm đầu chạy ra con đường liên xã cắt từ quốc lộ I đi vào Phú Ổ.

Nhưng chỉ chạy được một đoạn thẳng Tân lại sợ. Mỗi thước đường đối với gã bây giờ - dù con đường ấy đang dẫn dần gã tới một niềm khát vọng, mong chờ từ lâu nay rồi - đều ma quái chết chóc. Cái gì đã xảy ra sau ngôi mộ trắng trắng kia? Liệu trên đường sắt có tụi lính nằm phục không? Trong đầu óc gã tự vẽ ra những ánh mìn clâymo chớp lóa sáng rồi tiếp sau đấy là những tràng súng tiểu liên cực nhanh, cối cá nhân bắn đuổi. Bước chân gã dò dẫm trên con đường. Gã sợ cả chính bước chân của mình. Thẳng Tân không quen đi đất, nhưng quy định cho những người hoạt động vùng giáp ranh khi về đồng bằng phải đi đất. Gã xỏ liềm đôi dép râu. Đôi dép đâm ra hại gã. Nó không có mắt để tránh những hòn sỏi trên đường, mặc dù gã

bước chậm chảng kém gì anh lính đi khom khi tiềm nhập vào làng bám địch. Gã tự nguyện rửa sự vô ý tứ của mình đến mỗi đoạn đường nghỉ hoặc, gã nằm ẹp xuống cỏ, đóng tai nghe ngóng chán chê, lết từng chặng chiếm lĩnh vị trí rồi mới đi tiếp.

Tới quán mụ Chờ, thằng Tân nằm ém lại để có tới hai tiếng hơn. Trời về khuya sáng dần. Ngôi quán nhỏ im lìm bên con lộ lạnh ngắt. Chỉ vài phút, gã đã chui qua được hàng rào dây thép gai cao hai mét, rào phía tây con đường và lọt vào giấu mình sau lưng ngôi nhà mụ Chờ. Một đôi chuyển Thùy đã đưa gã về qua đây: lúc thì lấy hàng, lúc chuyển thư. Mụ còn bẹo tai gã mà bảo:

- Chu cha, thằng Tí con mụ Hường lớn quá hà. Có mạnh không con?

Nghĩa là mụ Chờ rất biết mạ gã và cả cái tên thuở nhỏ của gã. Chồng mụ, một ông già hom hem có bộ râu trắng chẳng nói năng chi. Ông ta ngồi bó gối trong màn nhìn vợ đang thì thảo vào tai Thùy chuyện chi đó. Không hỏi Thùy, thằng Tân đoán đây cũng là một cơ sở của ông Thọ. Gã muốn vào gõ cửa nhà mụ Chờ, nói trí trá với mụ, ngủ lại một đêm rồi sáng mai kiếm đường ra quận trình diện. Gà mới gáy hai lượt, còn lâu mới sáng. Trong khi gã buồn ngủ díp mắt, muỗi thì nhiều như trấu cứ thi nhau chích vào bắp đùi, vào mặt, vào cổ gã. Hy vọng có thể kiếm được tô cơm nguội. Hai ngày nay, gã nín nhịn mặc cho cái đói hành hạ để lọt về tới đây. Nhưng bây giờ đứng trước cửa quán mụ Chờ, thằng Tân lại đâm rụt rè, suy tính lại.

Trong nhà vừa bật lên tiếng ho khan của lão già. Hai vợ chồng mụ Chờ hẳn phải thức dậy bởi tiếng súng bắn nhau ở Liễu Thượng khi hồi. Thằng Tân giật thót người, gã sơ ý để cho mũi khẩu AK thúc vào chiếc thùng tô nô đựng nước, gã vội lúi nhanh ra sau nhà, chui vào vạt môn vót tốt cao ngang ngực. Trong nhà có tiếng dép loẹt quẹt. Cánh cửa kẹt mở. Mụ Chờ lách người đi ra sân đứng khuất vào bóng tối của cây vú sữa. Thằng Tân nhìn thấy trong tay mụ Chờ một con dao xắt chuối cán dài tới nửa mét. Mụ đứng im nghe ngóng động tĩnh, đi vòng quanh bếp rồi ra phía sân

trước, hướng mặt ra đường lộ. Mụ Chờ đứng ở ngoài khá lâu. Thằng Tân tưởng mụ đã vào nhà theo đường cửa trước. Mấy lần gã nhấp nhòm muốn ngồi dậy xem động dạng ra sao. Bất chợt, gã thấy mụ lù rù xuất hiện ngay sát bên cạnh. Mụ tụt quần ngồi đái xè xè. Gã nhắm mắt bịt mũi nín thở tưởng ngạt muốn chết được. Mụ Chờ đứng dậy, hai tay vẫn cầm con dao xắt chuối bước vào nhà chốt cửa.

Thằng Tân hoảng hồn trút ra một hơi thở dài nhẹ nhõm trườn nhanh qua khỏi chỗ núp. Hắn không còn bụng dạ nào dám gõ cửa nhà mụ Chờ. Mụ sẽ giết gã không chừng, chỉ cần mụ đoán hiểu được ý định của gã. Mụ có gan làm vậy. Trông mụ đứng cầm con dao, mặt đanh lại không còn là một bà già đã ngồi xới cơm cho gã. Thằng Tân lộn trở lại con đường lộ và nhắm hướng thành phố đi tới.

Răng mà trời sáng vậy? Thằng Tân cảm thấy thời gian trôi lâu quá. Gã tìm được chiếc cống chui ngầm qua đường lộ. Cái cống dùng để xả nước ruộng từ cánh đồng Hương Thái sang cánh đồng Triệu Sơn. Vòm cống hình cung cao một mét. Không có nước. Thằng Tân nằm co ro ngoài cửa cống. Khẩu AK chìa nòng ra ngoài. Gã lấy chiếc bao đạn gối đầu. Chỉ vài phút sau gã mơ tưởng tới đêm mai đã nằm ở Huế trong ngôi nhà ấm áp của mẹ. Nhưng giấc mơ của gã bị phá tan ngay, suýt nữa thì gã kêu lên vì sợ. Từ trong bóng tối, ba bốn con chuột to cỡ bắp tay nghênh ngang bò sát vào người gã. Có con lấy răng cắn vào ngón chân gã tưởng là vợ được miếng ăn béo bở.

Thằng Tân chui ra ngoài, đứng một lát, gã không tài nào chịu nổi cái lạnh, gió ngoài đồng thổi dữ. Gã chui tụt vào trong vòm ống, ngồi thu lu ôm súng. Những con chuột bò qua bò lại, lớp lông mịn màng của nó cọ cọ vào bắp chân. Gã thò tay định vồ lấy con chuột đập cho chết. Con chuột tinh khôn chạy mất. Gã thiếp ngủ trong một giấc mơ nặng nề. Gã bị một đoàn chuột bao vây, chỉ chực nhảy bổ vào cắn xé. Lúc đầu gã còn giơ khẩu súng AK lên chống đỡ, gạt lũ chuột ra, một lúc sau mệt quá khẩu súng bị

rơi mất. Gã bị đàn chuột đè cho ngạt thở. Gã vùng ngược dậy, ngơ ngác trên da thịt mình cũng có một lớp lông xám như lông chuột. Ô hay, gã cũng có đuôi? Thằng Tân hét một tiếng, mở choàng mắt! Cả chân trời phía tây hừng trong ánh đèn dù và một quãng lửa đỏ.

\*\*\*

Thằng Tân bị nhốt vào một gian nhà kho tối om. Tụi lính ở chi khu không chịu cởi trói cho gã. Sợi dây dù thít chặt hai cổ tay nhức nhối khó chịu. Cú đập của thằng lính đến bây giờ gã còn thấy đau tức ở ngực. Thằng Tân gặp số xui. Đang ngủ say, gã thức tỉnh bởi tiếng động dữ dội. Gã lui cui chui ra khỏi vòm cổng và nhìn theo chiếc xe tuần đường chạy qua. Chiếc xe từ Huế ra. Trời còn sớm. Chạy phía sau chiếc xe tuần đường chừng trăm mét là một đoàn công-voa dài chở lính. Giá như gã đứng hét lên và huơ cao khẩu súng thì tụi lính đã không thấy. Việc làm đại dột của thằng Tân đã bị một tên lính ngồi trong xe tuần đường phát hiện. Chiếc xe rú còi dừng lại. Cả đoàn xe nhà binh dừng lại. Thằng Tân lạnh người khi nghe tiếng quy lát lên đạn rắc rắc.

- Dừng bắn! - Thằng Tân la to - Tôi ra chiêu hồi.

Năm sáu thằng lính mặc bộ đồ rằn ri nhảy ra khỏi thùng xe bọc thép.

- Bỏ súng xuống, lên đây!

Thằng Tân nhận ra tên lính nói giọng Quảng Nam. Gã bỏ khẩu AK đã tháo băng đạn xuống vệ cỏ, run rẩy bước lên con đường nhựa. Tên ngục giọng Quảng tiến tới trước mặt thằng Tân, bằng một miếng võ hiểm đá gã ngã sấp.

- Đồ ngu. Bỏ cái thắt lưng ra. Mi còn những hai quả US nữa kia mà.

Thằng Tân vừa nằm vừa cởi thắt lưng. Cú đá hiểm làm cho gã choáng váng.

- Tôi về với các ông! - Thằng Tân áp ứng.

- Cho phép mày đứng dậy - Thằng lính ngục hất đầu ra hiệu - Mày phải nói là về hàng chúng tao mới đúng.

- Dạ, tôi về hàng ạ - Thằng Tân lặp lại như một cái máy trong tiếng cười rộ lên của tụi ngục.

Từ dưới đoàn xe công-voa một gã sĩ quan ngục đi lên. Thằng lính người Quảng chạy tới. Không biết chúng nói gì với nhau, thằng Tân chỉ nghe được mỗi câu sau cùng:

- Các anh giải nó về giao cho quận xử lý, lẹ lên.

Chưa tới bảy giờ. Viên quận trưởng ở Huế chưa ra. Thằng Tân phấp phỏng chờ đợi. Gã bần thần tựa lưng vào vách tường.

Tám giờ sáng. Thằng Tân vẫn chưa được gọi lên. Một tên trung sĩ vào cời trói giao cho thằng Tân cây bút bi, tờ giấy. Gã phải khai báo một cách đầy đủ theo những câu hỏi đã được in sẵn trong tờ giấy.

Căn phòng nửa sáng nửa tối. Thằng Tân kéo chiếc bàn con ra gần cửa, chỗ có ánh sáng lùa vào và bắt đầu viết. Gã viết liền một hơi kín đặc một trang giấy. Lâu lắm, cái vốn văn hóa lớp chín của gã mới được sử dụng trở lại, trong một trường hợp thật oái oăm. Những gì gã biết đều được kể lại không thiếu một chữ. Gã hy vọng bằng lòng thành thực của một kẻ trở đầu, sẽ sớm được trả tự do. Gã tin một cách ngây thơ vào lời cam kết của nhà chức trách cũng được in sẵn ngay trong đầu tờ giấy tự khai và trả lời của viên trung sĩ lúc này vào hướng dẫn cho gã những chi tiết cần thiết.

Mười giờ, tờ giấy được chuyển ra theo đường khe cửa. Ở ngoài ấy có người chực sẵn đem đi. Mười phút sau, cánh cửa gian nhà kho lại mở. Lần này là một người lính. Anh ta đem vào cho thằng Tân một ổ bánh mì kẹp thịt và một bi đông nước lọc.

- Ăn xong mày ngủ đi. Có cái giường ở góc nhà kia kìa - Người lính nói.

- Thưa ông. Xin ông nói giùm tôi muốn được thưa chuyện với ông quận trưởng.

Người lính cười khẩy:

- Đại úy quận trưởng còn đang bận tiếp một bà ở trong Huế ra chơi. Chắc chưa tới lượt mày đâu con ạ. Cứ yên tâm, nằm đợi khi nào có lệnh.

Hai cánh cửa lại được khóa kín mít.

Thằng Tân với ngay lấy ổ bánh mì kẹp thịt ngàoam ngẫu nhiên. Một ổ bánh mì thực là quá bé bỏng so với cái bụng đã hai ngày nay nhịn đói, và luôn thèm khát. Khe cửa nhỏ chỉ bằng cái cung chiếu. Gã ghé mắt nhòm ra ngoài cho đỡ tẻ. Đúng hướng cổng đồn lính tráng đi lại rậm rịch. Cây gỗ chắn trước cổng sơn khức trắng, khức đỏ. Một tên lính gác đứng im lìm trong chiếc chòi bằng gỗ sơn xanh. Cách vài mét trước cổng đồn là con đường đá. Con đường nối từ cây số 9 chạy về tiểu khu Hương Cần. Lâu lâu thằng Tân lại thấy một chiếc xe lam, trên nóc xe chất đầy quang gánh, thúng mủng và những bao hàng của khách.

Cuộc sống bình dị ấy, chỉ cách gã chưa đầy một trăm mét. Vừa soi mắt qua khe cửa ngắm cuộc sống bên ngoài xao động gã vừa thích thú thưởng thức điệu thuốc lá Ru-bi "quân tiếp vụ" tên trung sĩ cho lúc này, để dành bây giờ mới dám hút. Hít từng hơi thuốc lá thơm quyến rũ vào sâu trong lồng ngực, thằng Tân suýt phì cười vì phát hiện ra trong gian nhà kho cũng có chuột. Không phải là giống chuột đồng như hồi đêm mà là những con chuột nhắt. Chúng đứng cụm lại một chỗ, gã cời chiếc dép râu quăng theo. Chẳng trúng được con nào, chỉ tổ mất công sờ soạng trong bóng tối lần mò tìm chiếc dép. Tay gã quơ vào mạng nhện và đồng vỏ đạn, thùng đạn để trong góc nhà tối om.

Ngoài trời trở nắng to. Gian nhà lợp tôn nóng hầm hập. Thằng Tân không dám cởi áo ngoài. Hắn chỉ chờ đợi cái giây phút ổ khóa kêu lạch cạch và tiếng người ta kêu gã lên gặp quận trưởng. Có tiếng còi xe vọng dài bên ngoài cổng. Cây gỗ chắn được nhấc cao, chiếc xe tải lao vào trong sân cuốn theo một lớp bụi mịt mù.

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 15

Một đại đội bảo an ngồi chặt trên năm chiếc xe GMC xuất phát từ quận lỵ Hương Trà lúc 6 giờ sáng. Xe nọ nối đuôi xe kia chạy về La Chử.

Từ lúc rẽ vào con đường đất, đoàn xe nhà binh chạy chậm hẳn lại. Con đường đất có nhiều ổ gà, dân khời rạch nước, xe vừa khó đi lại vừa xóc. Thằng Tân ngồi với trung đội đi đầu. Hai tay gã vẫn bị trói. Chỉ khác là sợi dây dù đã được nới lỏng, theo yêu cầu của gã. Tắm áo màu xanh thẫm bữa qua bùn đất dính bẩn nay được thay bằng một tấm áo sơ mi trắng, đã bã màu, vạt đuôi tôm. Chắc là đồ thải của thằng quận trưởng. Chiều qua, sau lúc tên quận trưởng gọi lên tra hỏi, thằng Tân đã khai báo một cách cặn kẽ. Sau đó gã được một bữa cơm thịnh soạn. Một mình gã một mâm. Có cá rán, cá nấu chua và điều hạnh phúc hơn cả là có được một chai bia. Tối, hai tay gã được tự do. Gã ngủ một giấc đã mắt trong gian nhà kho cho tới tận khi có người lay gã trở dậy để chuẩn bị tham gia vào cuộc "tảo thanh Việt cộng".

Thằng Tân ngồi dưới sàn xe, càng bị dẫn dử. Gã tựa vào thành ghế lấy thế và thỉnh thoảng đưa mắt liếc nhìn đám lính bảo an ngồi dọc theo các hàng ghế. Những tên lính nguy cũng chẳng buồn nhòm ngó gì đến gã "Việt cộng chiêu hồi". Ở gã, chẳng nói với chúng điều gì mới mẻ, mà còn gây thêm nổi bực dọc. Giá không có gã, cả đại đội đã yên tâm cắm trại, đi chợ vào làng ngồi lai rai tán gái. Giờ lại đâm đầu vào một cuộc hành quân dã ngoại. Hơn một trung đội bảo an của đại đội 23 đêm qua bị tiêu diệt gọn bởi cuộc tập kích của "một đại đội Việt cộng". Tụi lính nghe lỏm được ở những tên chỉ huy đại đội kháo nhau, làm cho chúng sồn gai ốc. Chẳng thể nào hiểu nổi những xóm ấp bao bọc bên ngoài bằng những lũy tre xanh kia.



Thình thoảng những cái làng hiền lành ấy lại nổi lên những cơn giận dữ. Việt cộng tựa như có phép xuất quỷ nhập thần, đánh chí tử vào các đơn vị lính Cộng hòa có phi cơ, pháo binh yểm trợ tối đa.

Bất chợt tên hiệu thính viên tháo tai nghe, thò cổ vào trong ca-bin nói với gã đại đội phó:

- Báo cáo trung úy! Đại đội 21 đã tới vị trí quy định.

- Mà báo với họ, chúng ta đang trên đường vào. Cho người ra đón ở cổng chợ.

- Dạ.

Chiếc đài PR25 lại bật mở. Thằng Tân nghe rõ tiếng rào rào phát ra hỗn loạn và tiếng của tên hiệu thính viên nói như thét vào máy. Tên trung đội trưởng bảo an nhấp nhóm. Hắn đứng hẳn lên, bám vào thành xe nhìn như dán mắt vào con đường bắt đầu chạy ven làng Phú Ổ. Qua một eo đất, bên kia đã là La Chử. Thấp thoáng sau hàng chè gai, lũ con nít đứng thập thò nhìn đoàn xe nhà binh lừ lừ diễu qua. Mấy bà đi chợ vội dạt vào bên đường để tránh xe, đàn gà mẹ con đang bới rác bên đường nghe thấy tiếng ô tô rú máy tới gần, nhảy táo tác vào bụi rậm hoảng loạn. Một chú dâm vào bánh xe. Chiếc xe đi qua, xác gà con bị chèn bẹp gí xuống lớp đất đỏ mịn.

Từ lúc xe chạy vào làng, thằng Tân ngồi co ro như một bó giẻ rách ở góc sà. Gã có cảm giác sợ hãi bị người làng nhòm thấy, phát hiện ra một sắc áo khác lạ giữa đám lính ngụy mặc áo xanh rêu. Gã ngước mặt lên nhìn qua đầu tụi lính, chỉ thấy những ngọn tre xanh rì và những mảnh trời lốm đốm trắng, bức tường nhà quét vôi trắng loang lổ rêu xanh có những vết nước chảy vàng khè, những mảng tôn sáng lóa phản chiếu ánh nắng mặt trời, buổi sáng nhìn đến nhức mắt. Bất giác gã nhắm nghiền mắt lại, không dám nghĩ tới cuộc đối mặt chỉ diễn ra vài phút nữa.

\*\*\*

Dì Ba Xuân chạy tất tả một mạch từ chợ La Chũ về nhà. Dì đẩy mạnh cánh cửa. Hạnh đang ngồi đập máy khâu may vá, ngơ ngác không thể nào hiểu nổi thái độ của mẹ cô. Da mặt dì Ba Xuân trắng bợt.

- Chi đó mẹ? - Cô hỏi giọng hơi hốt hoảng.

- Chạy đi con! Mi phải trốn mau. Lính đang về vây bắt con Thùy!

Hạnh không hiểu. Cô đứng lên, nín lấy vai áo mẹ:

- Răng mẹ biết?

- Trời ơi, con chạy đi. Tìm mọi cách chạy cho thoát. Nhớ báo gấp chú Thọ là thằng Tân làm phản đem lính về lật hầm bắt con Thùy. Nhớ nghe con!

- Còn quần áo?

- Không quần áo chi hết. Xe lính sắp vô thâu chợ rồi. Con chưa bị lộ mặt, chạy mau đi nghe con. Má nhắc lại: phải tìm mọi cách báo tin cho chú Thọ.

- Báo bằng cách mô?

- Viết thư đặt vào ngôi mộ. Còn con phải lánh mặt đi. Không về làng này nữa!

- Còn mẹ?

Hạnh cuống cuống, cởi chiếc áo hoa ra thay mặc vào chiếc áo xanh đậm.

- Mặc tao! - Dì Ba Xuân gắt - Tao với con Thùy sẽ tính với tụi nó. Thôi con đi nghe con.

Hạnh sững lại giây lát trước mặt mẹ. Dì Ba Xuân đẩy mạnh vai Hạnh quát nhỏ:

- Đi đi!

Đã nghe thấy tiếng còi ô tô vọng lại hấp gấp. Hạnh chỉ kịp ôm hôn mẹ rồi cô vụt chạy ra sân băng sang ngã vườn nhà ông Quán Thiện.

Dì Ba Xuân lật chiếc chiếu cầm khâu K59 nhỏ nhẩn chạy nhanh vào buồng. Dì nhắc vội cửa hòm bí mật. Thùy vẫn còn đang ôm súng nằm ngủ. Cô và Hạnh mới về nhà lúc nửa đêm.

- Thùy! - Dì Ba Xuân gọi giật giọng.

Thùy vùng dậy ngơ ngác.

- Địch vô con ơi!

- Răng, địch ở mô? - Thùy vẫn chưa hiểu.

- Thằng Tân nó hàng giặc đang dẫn tụi bảo an về bắt mi.

Thùy nghe rùng rờ tay chân:

- Thiệt có chuyện đó hả dì?

- Trời ơi! Con còn mơ ngủ à? Địch vô đến nơi rồi.

Thùy đeo nhanh thắt lưng, đẩy dì Ba Xuân chui lên khỏi hòm.

Đã nghe thấy tiếng tụi lính la hét ở bên ngoài. Dì Ba Xuân chạy ra ngoài rồi vội thụt lui trong buồng. Cô nhìn thẳng vào đôi mắt dì, đôi mắt người đàn bà đã dại đi.

- Đánh thôi dì ạ. Không còn cách nào khác. Dì ở một đầu nhà, con một đầu nhà chờ tụi nó tới thiệt gần mới bắn.

Dì Ba Xuân bước loạng choạng ra gian nhà ngoài. Dì bước rất nhanh ra cửa. Một loạt cực nhanh nổ vội vã. Có mấy viên trúng vách tường, bụi rơi mù mịt. Dì Ba Xuân trúng đạn ngã úp sấp xuống nền đất, khẩu K59 văng tới chân bàn. Máu loang đỏ trên tấm áo cánh trắng phía lưng dì.

Thùy cắn răng để khỏi bật ra tiếng kêu. Cô bò tới bên cửa sổ. Ngay trước cổng, tụi bảo an đơm một cây trung liên chĩa thẳng vào nhà. Giăng khắp chân tre và ngoài vườn là bóng áo xanh của tụi lính, súng lăm lăm trong tay.

- Một đứa chết rồi! Dô đi tụi bay - Gã trung úy hất khẩu côn ra hiệu cho toán lính xông vào sân.

Một thằng lính mau chân chạy lên bờ hè. Hấn thét lên:

- Nó chết thiệt rồi bây ời!

Cả toán xô vào sân hăm hở. Thùy xả liền một loạt AK. Đường ngắm đầu tiên của cô ôm trọn lấy bộ ngực thằng trung úy. Cô vung tiếp một quả lựu đạn vào tụi lính đang ngả nghiêng bò rạp trên mặt đất. Chỉ thấy một vạt khói mù mịt quần lên ngoài sân đất. Xác lính nằm ngổn ngang. Những thằng bị thương chưa chết, thét lên như rống. Thùy chạy vào căn buồng nằm xuống quan sát bên ngoài qua khe hở dưới chân lớp ván thương tường.

Tất cả mũi súng đều hướng vào mục tiêu ngôi nhà. Tụi bảo an phát điên lên vì bị đánh bất ngờ. Thùy không còn nghe thấy tiếng nổ nữa. Cô chỉ thấy đạn găm vào tường, vào vách gỗ. Mái nhà tôn thùng lỗ chỗ như mắt sáng. Một quả đạn cối cá nhân làm gãy sập chiếc cửa sổ nơi Thùy vừa đứng bắn.

Bất chợt bên ngoài im bật tiếng súng. Thùy bò quanh căn buồng quan sát để phán đoán địch tình. Cô giật mình. Ngay tại cổng nhà dì Ba Xuân một thằng lính nguy xốc cổ áo Tân đẩy lên phía trước. Chỉ cách nhau chưa đầy ba chục mét, Thùy nhìn rõ mặt Tân. Nó đấy. Nó là tất cả nguyên nhân

dẫn đến sự khùng khiếp diễn ra sáng nay. Mặt Tân trắng như miếng thạch cao, tóc tai lởm chởm, bơ phờ. Đôi mắt gã ngơ ngác. Tấm thân run rẩy chỉ chực khụy xuống nếu không có tên bảo an đi phía sau dìu đỡ. Nó đấy! Không phải là thằng Tân anh ruột của cô nữa. Người anh ấy đã chết rồi. Một chiếc áo lạ lẫm khoác trên cơ thể gầy gò không xứng với cỡ áo. Lạ thiệt! Có lẽ cô đã ngồi hàng giờ chích trên tấm lưng để nặn máu độc lúc gã trúng gió, và cười vui với bộ mặt ấy. Ai cũng bảo hai anh em cô có một gương mặt khá giống nhau. Nét con trai thuộc về cô, nét con gái thuộc về Tân.

Thằng Tân vẫn run rẩy bước, nhích lên từng tí một, đôi mắt lăm lét nhìn vào ô cửa ngoài nơi có dì Ba Xuân đang nằm úp mặt xuống đất. Thêm nhiều vết đạn nữa găm lên người dì. Máu chảy đọng thành vũng trên nền nhà ngổn ngang mảnh bát chén, cốc đĩa trên bàn thờ bị đạn bắn vỡ. Hình như tất cả tụi lính nằm ép sát vào bụi tre đều chăm chú theo dõi từng bước đi của thằng Tân. Cách một đoạn là đám lính bảo an, ít nhất trên chục thằng, tay xách súng đi theo hàng dọc. Đứa nọ liền kề sát đứa kia.

Thùy dịch chuyển hướng bắn. Cô bò trở lại chỗ cửa sổ. Đến giữa sân, bất chợt thằng Tân khụy xuống, hai mắt trợn ngược. Cũng là lúc viên đạn đầu tiên của băng AK xuyên trúng ngực gã. Thằng Tân nằm úp mặt xuống nền đất. Đạn bắn xuyên chuỗi cả một dây, lính thằng nọ đề lên thằng kia không kịp trở súng bắn trả...

Bắt đầu từ khẩu trung liên rồi tiếp theo là những quả đạn cối cá nhân bắn thẳng găm nát các mảng tường gỗ bao quanh nhà. Nhiều bức tường đổ sập.

Thùy bò nhanh trở vào căn buồng. Cô chỉ thấy đại đi ở cánh tay trái. Không còn cử động được nữa. Rồi đột nhiên hai tiếng nổ dữ dội kế tiếp nhau. Thùy có cảm giác thân thể cô bị nhấc bổng. Không thể chịu nổi cuộc tấn công dai dẳng, tụi chỉ huy bảo an đã cho bắn hai quả M72 phá hủy ngôi nhà.

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 16

Chạy được một đoạn tới gần ngã ba, Hạnh nhận ra ngã cây cầu xi măng cũng đông đặc sắc áo lính. Đứa đứng, đứa ngồi trên cầu, trên vạt mồ mả. Cô quay trở lại cắt băng vườn nhà mẹ Uyên, người có họ xa với nhà Hạnh.

- Mi đi mô tất tả như ma hớp hồn rứa?

Mẹ Uyên đang ngồi sàng gạo, giương mắt nhìn Hạnh.

- Có việc gấp bác ơi!

- Chi chi rứa?

- Tụi lính rượt con!

- Vạch quần ra mà chửi cho đã, mặc mớ chi phải chạy với bọn lính đi trên gái nớ.

- Không phải rứa bác ơi! Thôi con đi nghe bác. Mai mấy ông ở ấp, ở xã có hỏi, bác nói không trông thấy con nghe.

- Vậy mẹ mi đi mô?

Hạnh không trả lời. Cô đã băng qua tới con đường trục chạy men theo làng.

Mẹ Uyên chống chiếc sàng, nhìn theo lắc đầu.

Tới ngang cây sung mọc chĩa cành xuống con hói cô đu mình lên một nhánh cây và tụt dần xuống. Cô bơi nhanh vào chân rừng tre gai mọc sát mép nước. Tiếng chân của tụi lính chạy rầm rập trên đường. Chúng vừa chạy vừa vắng tục. Tiếng súng, đạn va vào nhau lách cách.

Con hói rộng dẫn nước vào đồng chạy qua hàng chục ấp, Hạnh lội ngược lên ngã Bồn Trì. Càng thoát xa chỗ tụi lính đang vây ráp chừng nào hay chừng ấy. Vừa sợ vừa lo cho mẹ cô và Thùy đang còn ở trong nhà chưa biết ra sao. Hạnh thoát chạy vừa như một bản năng, vừa như một gánh nặng trách nhiệm mà mẹ cô đã ra lệnh. Phải thoát, phải cấp báo cho trên căn cứ tình hình Tân đã chiêu hồi theo giặc. Có một đoạn con hói chảy trổng trơn giữa đồng, Hạnh vót những mảng bèo Nhật Bản phủ lên đầu, lên mặt, lặn đi dưới nước. Tiếng súng đã nổ râm ran ở ngã chợ La Chử. Chẳng lẽ tụi lính ập vào nhà? Hạnh bủn rủn tay chân. Cái gì đã xảy ra ở đây? Cô nghĩ tới cái chết của mẹ, của chị Thùy. Nước mắt cô hòa cùng với nước của dòng mương. Không thể đi tiếp được nữa, Hạnh phải đứng ngâm mình trong nước dưới bụi dừa dại lá rậm phủ xòa xuống, giấu mình nghe tiếng súng dồn dập vọng về.

Điều gì đã xảy ra quá ư bất ngờ!

Một ngày qua cô đã đi theo chị Thùy sống trọn vẹn chung quanh những người lính giải phóng, được ngồi cùng ăn với họ đọt rau khoai lang, nhấm nháp miếng sườn luộc đào được trong mương bỏ hoang còn sót lại đi theo anh bộ đội có tên là Cường, hái rau cùng với chị Thùy. Anh đã hỏi tên cô và hỏi cô sống ra sao trong làng. Cũng là lần đầu tiên cô được nghe cái âm sắc qua giọng người Bắc tròn trịa đến như vậy. Hạnh xấu hổ, bẽn lẽn trước những người lính giải phóng xa lạ. Cô được nhìn tận mặt "bồ chị Thùy". Anh Hồng thật không giống chút nào trong trí tưởng tượng của cô qua lời chị Thùy kể về anh.

Suốt cả ngày, hết anh Để đến anh Hồng rồi chị Thùy thay nhau ra vọng gác quan sát, trao đổi với nhau về tình hình địch, chỉ cho nhau những

đoàn xe nhà binh sầm sập chạy trên con đường chiến lược để lên núi. Hạnh ngồi bó gối một chỗ và mặc kệ. Tất cả đối với cô đều mới mẻ và ngỡ ngàng. Cô thích ngồi bên Cường để nghe anh tán gẫu. Nhưng anh bộ đội chẳng mấy khi ngồi yên một chỗ, luôn phải chạy đi chạy về thông báo, truyền đạt tin tức. Anh ta gọi Hạnh bằng o - o Hạnh! Nghe thiệt kỳ. Cô chỉ muốn phá lên cười mà không dám, sợ Thùì la rầy.

- O Hạnh nghỉ học năm lớp mấy?

- Hết trung học đệ nhị cấp. Còn chú?

- Tốt nghiệp phổ thông.

- Tốt nghiệp phổ thông là răng?

- Là... - Anh ta tìm chữ để giải thích - Học nữa là vào đại học.

- A... Hạnh biết rồi, ở trong ni là hết tú tài toàn phần. - Nghỉ một lát cô hỏi một câu làm cho Cường lúng túng:

- Răng hết tú tài mà anh chỉ là lính?

- Thì đi bộ đội là làm lính chứ sao nữa - Anh cãi lại.

- Không phải- Hạnh lắc đầu không chịu - Ở trong ni, học hết tú tài đi lính là làm sĩ quan.

- A... Bộ đội cách mạng khác lính ngự, Hạnh ạ.

- Khác ra răng?

- Muốn làm anh cán bộ chỉ huy phải là anh chiến sĩ trước đã. Anh Hồng, anh Để trước khi là chỉ huy đều là lính trơn như tôi.

- Hay hè... - Hạnh le lưỡi, ngồi bó gối nhìn Cường ngồi lau súng.



- Nhà o ở làng nào?

Hạnh khẽ lắc đầu cười...

- À, tôi biết rồi, o giữ bí mật. - Cường cũng cười thông cảm.

- Rồi anh sẽ biết. Vội chi? - Hạnh an ủi - Anh đi xa thế có khi mô nhớ ba mẹ không?

- Nhớ chứ. Những người lính chúng tôi ai chẳng có bố mẹ, anh chị em, bạn bè.

Câu chuyện đến đó bị cắt đứt vì Cường nghe tiếng gọi của anh Hồng...

... Hạnh đưa tay gạt nước mắt.

Phía ngã chợ tiếng súng lại rộ lên. Và một tiếng nổ dữ dội, âm vang mặt nước. Hạnh nhắm mắt lại...

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 17

Thùy nằm ngửa. Cô biết mình đang chết dần. Cây xà ngang đè lên ngực. Cô mở to đôi mắt. Màu khói đen thuốc súng đã tan đi để lộ ra trên đầu cô một mảng trời xanh có những tầng mây ngũ sắc. Một đàn cò bay quanh qua vòm trời ấy. Đôi cánh của chúng mới mềm mại làm sao, trắng làm sao. Cô vẫn còn cảm nhận được thế giới này bằng đôi mắt và một tư duy minh mẫn, trong suốt như nước suối. Cũng trên cái vòm trời nhỏ bé ấy, cô thấy gương mặt của chú Thọ, của anh Để, của Cường, của Ngọc Anh, của Hạnh lần lượt trôi qua, cuối cùng là gương mặt của Hồng dừng lại.

“Anh Hồng, em đang xa anh đây... Răng anh lại cười với em? Da thịt em đang bị nung nóng. Nóng đỏ lên. Nóng nhất là ở gan bàn chân. Và ở chỗ này này. - Cô muốn giơ tay để lên ngực nhưng đôi tay của cô bị kẹp cứng lại. - Anh yêu ơi! Em chẳng còn bao giờ được ngồi ghi vào cuốn sổ bìa xanh những điều em muốn nói với anh. Sẽ chẳng bao giờ được anh cầm lấy bàn tay nhỏ nhắn của em. Hai cánh tay em đang bị họ chặt ra từng khúc đây nè. Em đau, đau lắm...”

Răng sao anh đứng đó mà cười với em? Đêm qua các anh lên núi có lọt không? Gần hết đêm em nằm nghe có tiếng súng nào dội về bất chợt. Trông dáng anh đi sau cùng, gùi gạo đeo trĩu nặng, anh còn ngoảnh lại nhìn em một lần nữa rồi mới chịu đi khuất vào rặng tre xanh làng Văn Xá. Không kìm được, em bật khóc. Con Hạnh cắn nhả em. Mặc nó! Em cứ khóc. Em thương anh và thương bộ đội. Em ao ước được đổi lấy sự vất vả, cực khổ của các anh. Em thương cho tình yêu của mình. Anh gần gũi đấy mà cũng thực xa xôi. Anh vừa ở bên em đó, rồi anh lại bỏ mặc một mình em bơ vơ. Có anh, em thấy mình trở nên bé bỏng đại khờ. Các cô gái huyện

ủy viên bị khuất lấp, một cô biệt động nằm vùng cũng khuất lấp. Những lúc ấy em phó mặc tình yêu muốn được san sẻ với anh. Khi anh đi xa rồi, chính những giây phút hạnh phúc ấy đã tạo ra một nguồn sức mạnh trong em, giúp em vững vàng đối đầu với mọi sự hiểm nguy đang rình rập.

Anh, rằng anh lại bỏ đi. Hãy ở lại với em. Một khắc thôi...”

- Thừa đại úy. Nó chết thiệt rồi!

- Coi chừng có lựu đạn bay! Tụi Việt cộng góm lăm đó. Chết rồi nhưng vẫn còn gài lựu đạn dưới lưng lối quờ kéo xác tụi nó ra, lựu đạn nổ liền à.

- Đại úy rành quá! - Thằng lính nịnh - Chừ ta tính rằng?

- Để đó đã. Anh ra cho trung đội nghỉ ăn cơm trưa. Nhớ phân người canh gác nghe.

- Dạ.

"Nó biểu ta chết rồi à? Đồ ngu! Mi chẳng biết chi cả! Ta vẫn sống. Ta vẫn nghe rõ tiếng mi nói. Ta vẫn sống với bầu trời xanh của ta. Ôi, cái bầu trời xanh đẹp làm sao. Ước chi ta cắt lấy một mảnh mai sau may áo cưới. Phòng cưới cũng sẽ kết hoa bằng những sợi tơ xanh và những đám mây ngũ sắc...

Ôi, anh Hồng ơi! Anh đi mô rồi? Em lạnh, lạnh dữ. Cái lạnh đã lan tới gần ngực em rồi nè!”

Đôi mắt Thùy cứng dần ôm đi theo cả vòm trời mùa xuân xanh biếc.

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 18

Đứng trên một tảng đá dưới chân cửa rừng, ông Duy và ông Bậu nhìn kỹ từng gương mặt người lính đi qua. Ông Duy khoác ngang ngực chiếc bao dù hoa, bữa nay trông ông nhanh nhẹn hẳn lên. Khẩu K59 đeo sau thắt lưng, tay áo len xanh xắn cao. Tuy vậy, gương mặt ông vẫn hốc hác, mái tóc ba tháng nay chưa có thời gian ngồi cắt, đã chớm mang tai. Cạnh ông Duy, ông Bậu - tiểu đoàn trưởng - cao hơn nửa cái đầu, chiếc áo bộ đội phong phanh. Nhưng trông chiếc thắt lưng của ông những người lính bộ binh ưa gọn nhẹ phát khiếp. Kề liền trước bụng một dây hai quả thủ pháo, hai quả lựu đạn Ba Lan nhỏ bằng trái chanh. Kế theo là khẩu K59, đeo ngay dưới bụng. Sợi dây súng cột bằng một đoạn dây dù, ông Bậu vòng chéo qua vai, hai băng đạn súng ngắn, túi bông băng cá nhân và một chiếc bi đông Mỹ i-nốc sáng loáng. Cũng đầu để trần, ông Bậu chống tay vào chiếc gậy hèo đã được uốn quá nửa, vừa cứng vừa nhẹ.

Đang đi qua trước mặt hai người là đội hình của đại đội 4 hỏa lực. Mỗi khẩu súng B.41 đi kèm còn có thêm hai người nữa, đeo AK, lưng gùi sáu quả lựu đạn và liều phóng.

Ông Duy vỗ vào vai một cậu chiến sĩ cao lòng không, đeo khẩu B.41 vừa vượt lên:

- Gắng nghe Sơn! Bình tĩnh ngắm cho trúng mục tiêu!
- Vâng ạ, thủ trưởng yên tâm.

Tiếng ông Bậu:

- Thằng Can đấy hử? Răng mi không cột lại chiếc guì cho chặt, lát nữa tới Trường Bia tao kiểm tra còn kêu lóc cóc là chết với tao đó nghe.

- Dạ...

- Đại, Đại ơi! - Ông Bậu gọi nhỏ.

Một người lính tách ra khỏi hàng quân.

- Này Đại, cậu có cho anh em mang theo nạng chống B.41 không?

- Có anh Bậu ạ. Tôi đã kiểm tra.

- Ra điểm tập kết nhớ xem lại một lần nữa các trang bị nhé. Nhắc thằng Thái phải kiểm tra hai khẩu cối 82. Nhắc thêm một lần nữa là khi B.41 nổ súng rồi nó mới cho bắn cối nhớ chưa?

- Nhớ rồi, anh Bậu. Anh cũng mang theo cái của quý này kia à? - Đại đội trưởng Đại giờ tay lắc chiếc bi đông Mỹ đầy rượu gạo.

- Có chớ! Nhưng giờ tuyệt đối cấm. Đánh thằng tao mới cho tụi bay uống. Mỗi đứa vừa đủ một nắp bi đông thôi.

- Anh cho tôi tạm ứng trước! - Đại gạ, tay mân mê nắp bi đông mà mũi anh ta đã phảng phất mùi rượu thơm nồng.

- O, thằng ni! Tao biểu cấm kia mà. Ngay đến tao còn chưa uống nữa kia là mi. - Ông Bậu giằng lấy bi đông, vặn chặt nút.

- Đại hả? Nhớ động viên anh em bình tĩnh nghe, nhất là những anh em mới xuống đồng bằng lần đầu.

Thêm một người nữa đi tới. Đây là Hồng.

- Ông Đại ơi! Ông cho ngay người xuống vác đế cối cho thằng Nghi. Nó trượt xuống hố nguy trẹo chân. Lính của C4 đứng ùn lại cả phía kia kìa.  
- Hồng bảo Đại.

- Trời ơi, xin các ông nói nhỏ cái mồm hộ tôi một chút. Pháo nó câu đến bỏ mẹ cả lũ. - Ông Duy nói giọng rít lên.

- Tình hình C3 ra rằng Hồng? - Ông Bậu hỏi.

- Bình thường hai anh ạ.

- Cậu có biểu thằng Đế ở nhà không?

- Ông ấy nhất quyết đòi đi dẫn một mũi, chi ủy họp bàn, ông Đế không chịu. Ông Đế bảo: "Tôi đi chui hàng rào chịu muỗi cắn bây giờ để ngồi coi các ông đánh hả?".

- Cái thằng... - Ông Bậu khẽ tặc lưỡi - Đến là gàn. Trong lời trách cứ của ông tiểu đoàn trưởng, không có gì là giận dữ mà còn lộ rõ sự cảm mến đại đội trưởng Đế.

Ông Bậu quay sang ông Duy:

- Anh đi sau nhé. Chờ thằng C3 tới anh đi với nó. Tôi lên trước đây. Thiệu đi em.

Ông gọi cậu liên lạc cặp súng ngồi ở vạt cỏ, cạnh đường.

Ông Duy và Hồng quay trở lại đón bộ đội.

\*\*\*

Còn chừng bốn mươi phút nữa mới đến giờ nổ súng, Hồng mới cho bộ đội tiềm nhập. Anh đi với trung đội 1.

Sau khi tính toán cân nhắc, phương án tác chiến cuối cùng của đại đội 3 đánh vào đơn vị lính ngự làm nhiệm vụ bảo vệ căn cứ Tứ Hạ được chia làm hai mũi. Lực lượng còn lại sử dụng làm mũi dự bị. Ý kiến ban đầu của ông Bậu định đánh vào bằng cả ba mũi, Hồng và Để đã tranh luận. Khu trại lính của đại đội bảo an hẹp, triển khai ra ba mũi sẽ gây trở ngại lớn cho hướng phát triển. Chưa biết chừng hợp đồng không chặt các mũi lại ăn thủ pháo, đạn thẳng của nhau. Mũi thứ ba được thay thế bằng một tổ thọc sâu, cắt vòng lên hướng Bắc, đón lõng tụi ngự sống sót tháo chạy ra ngã đường bằng sân bay. Cách sử dụng binh lực như vậy là ổn nhất, lại gọn nhẹ. Phương án đã được ban chỉ huy tiểu đoàn thông qua.

Thiệt thòi của đại đội 3 là không có thời gian để đánh tập trên địa hình giả tưởng. Họ vẫn phải bám chốt vùng ranh giữ đầu cầu về đồng bằng. Các mũi - theo đơn vị trung đội - chỉ còn mỗi cách là đắp sa bàn học trên sa bàn phương án đánh địch. Đêm nay họ xuất kích.

Hồng lấy tư cách bí thư chi bộ yêu cầu Để ở nhà không tham gia đánh trận. Nhưng đến ngày cuối cùng đại đội phó Tam lên cơn sốt. Còn Để cương quyết không chịu ở lại hậu cứ mà giành lấy chỉ huy mũi của trung đội 2. Hồng không còn một lý do gì nữa để cản anh. Cánh tay Để, vết thương đã được tháo băng - vết thương bị trong trận bị phục kích ở đầu làng Liễu Nam chỉ xuyên qua phần mềm không gây nguy hiểm. Để phát cáo, khi tiểu đoàn trưởng Bậu cũng quyết định anh phải ở nhà.

- Tao phải đánh trận này. Ông Bậu có kỷ luật cũng mặc - Để bảo - Đánh để trả thù cho con Thùy, Hồng ạ. Mi cứ lên báo cáo với ông Duy, ông Bậu như vậy.

Hồng không dám can ngăn Để. Mà có can cũng không được, một khi Để đã quyết. Nhắc đến Thùy, không khí bỗng trở nên nặng nề. Ai cũng cảm thấy như là người có tội trong cái chết cay đắng bất ngờ của cô. Sáu ngày sau cả huyện, cả bên bộ đội mới nhận được cái tin sét đánh. Cả sáu đêm Hạnh đều lần mò trở lại hộp thư chết để chờ người ở căn cứ về. Hàng ngày

Hạnh chui vào các làng hoang trú ẩn. Đêm tối, cô ra ngoài cánh đồng tìm được cái gì ăn cái nấy. Cô không dám trở lại La Chử, không dám liều mạng vào bất kỳ nhà bà con thân thuộc ở quanh các xóm ấp. Cơ sở đã lộ, Hạnh đang bị tội hội đồng xã và đám lính nghĩa quân truy đuổi lùng bắt. Cô chỉ còn biết bám víu vào lời mẹ cô dặn cuối cùng bằng mọi giá báo tin lên căn cứ. Sáu ngày, Hạnh chịu đói, cộng thêm mỗi lo sợ, người cô gầy rạc. Hồng và Cường gặp Hạnh ở bến nước huyện ủy buổi sáng đi đồng bằng lên, cả hai anh em chưa nhận ra ngay. Chỉ đến khi Hạnh gọi, Hồng mới thảng thốt kêu lên:

- Hạnh phải không em?

- Anh Hồng ơi! Chị Thùy với mẹ em hy sinh rồi! - Hạnh khóc tấm tức như một đứa con nít.

Người đầu đón sau Hạnh là Hồng. Một nỗi đau ngấm ngấm, nhức nhối. Có lúc anh tưởng phát điên lên, muốn chạy nhào về đồng bằng, đánh trả tội tày trời cho hả. Cuốn sổ nhật ký của Thùy, Hồng vẫn giữ. Nét chữ tròn tròn, mỗi trang, mỗi dòng anh đọc lại tưởng như hiện lên gương mặt Thùy, với từng nụ cười, và hàm răng trắng lóa, đôi mắt đen trong sáng, chân thật. Cuộc đời thật phi lý! Cái chết thật phi lý. Lẽ ra cái chết ấy phải giáng xuống đầu những tên lính ngụy đang đi nghênh ngang trên đỉnh đồi Chóp Nón, Hòn Vượn, giáng xuống đầu những tên bảo an đêm đêm nằm phục kích dưới đồng bằng. Và anh đã khóc! Nước mắt ứa ra, được giấu kín trong chiếc khăn bông trắng trên mặt võng mặc những lính nằm ngủ trong căn hầm, mặc tiếng pháo bay rít ngang qua trên đầu, mặc đạn nổ rung chuyển đất. Đêm tối tựa như một bức màn nhung giải thoát cho anh tránh khỏi những cặp mắt của bạn bè, chiến sĩ. Và cả của các cô gái bên huyện ủy, huyện đội nghe tin Thùy hy sinh đã vội chạy sang chia buồn với anh. Ban ngày gương mặt anh vẫn giữ vẻ điềm tĩnh, lạnh lùng. Anh vẫn làm đầy đủ mọi công việc của người cán bộ chỉ huy đại đội, trao đổi công tác, họp chi bộ, suy ngẫm về cách đánh căn cứ Tứ Hạ. Chỉ có điều anh ít nói hơn.



Và hình như những người chiến sĩ trong đại đội bộ cũng không nhớ nhắc đến tên Thùy trước mặt Hồng. Họ ít cười đùa khi có anh. Màn đêm buông xuống, mọi người đã yên nghỉ trên võng. Đây mới là thế giới của riêng anh. Cho đến bây giờ, khi đã là một chàng trai hăm bốn tuổi, anh mới thực hiểu thế nào là nỗi đau khổ của tình yêu. Đau mà không kêu được, cũng không tiện nói. Con người như hạt hăng, trống rỗng. Bởi anh hiểu rằng mình đã bị mất đi một thứ quý giá trên cõi đời này.

Hồng biết Cường cũng buồn. Nhưng tình cảm của cậu liên lạc với Thùy chỉ thuần nhất là một thứ tình cảm chị em, sự cảm mến nhau ở những tấm lòng cùng với những kỷ niệm. Còn nỗi đau trong trái tim anh, đó là tất cả! Là sự hòa quyện của tâm hồn và máu thịt. Một đêm đã khuya, Hồng nằm trần trọc trong võng, Để chui ra khỏi hầm và ngồi trên sạp vắt thuốc hút.

- Mi không nên buồn nhiều Hồng ạ - Để nói. - Tao biết mi đau. Dù sao cũng là mối tình đầu của mi với Thùy. Nhưng buồn phỏng có ích gì. Mi có nghe tao nói đó không Hồng?

- Nghe chứ - Anh đáp.

- Mi chưa từng trải. Chớ chuyện đó là chuyện thường.

- Thường sao được? - Hồng cãi.

- Mi yêu và được yêu. Vậy là hạnh phúc rồi. Chớ ở đời này còn nhiều người yêu lại chỉ gặp sự lừa dối phản bội hèn hạ kia.

- Đây không thể coi là tình yêu.

- Tại sao lại không? Vẫn là tình yêu chứ. Tình yêu đơn phương! Và nỗi đau của những người bị kẻ phản bội đánh tráo còn đau gấp bội lần.

- Tôi không tin có thứ tình yêu ấy, anh Để ạ.

- Rồi mi sẽ phải tin... Còn chuyện con Thùy, dù sao cô ấy cũng mất rồi. Mất đẹp lắm... Năm tháng sẽ trôi qua rồi nỗi đau trong mi cũng sẽ dịu dần...

Hồng không tin lời Để nói. Bởi con đường đến với tình yêu của anh và của Để khác nhau. Thời gian phỏng có ý nghĩa gì khi những kỷ niệm như một vết khắc trong tim mỗi người, một khi trái tim ấy còn đập?

... Hồng bò giữa đội hình của trung đội 1. Hàng rào dây thép gai bốn lớp đã được tổ trình sát dọn sạch mìn và thông cửa mở. Vào đến bờ rào đất, còn cách khu nhà lính chừng năm chục mét, cả mũi của trung đội 1 dàn hàng ngang. Không gian yên tĩnh quá. Trong các gian nhà ánh điện sáng choang. Ánh sáng hắt xa tới nửa vạt sân. Hồng quan sát thấy cả tụi lính đi lại chộn rộn trên sân và chúng vào ra trên các cửa. Trong lô cốt phía Tây, cũng có lính. Ánh đèn toát ra từ các lỗ châu mai. Chóc ngóc trên nóc lô cốt một thằng lính gác ngồi phì phèo điếu thuốc. Hướng đến trung đội 2 phụ trách. Họ có trách nhiệm diệt hỏa điểm trong lô cốt rồi phát triển, dọc theo dãy nhà phía tay phải. Hồng đoán chắc B2 đã lọt và cũng đang nằm ém để chờ lệnh cường tập. Để sẽ cho nã B.41 vào căn nhà của Ban chỉ huy đại đội trước tiên. Đó cũng là lệnh cho các mũi bộ binh cường tập. Từ đây trở vào bộ đội không còn sợ vướng mìn. Họ chỉ cần chạy băng qua vạt đất là đã vào tới điểm đánh. Chưa bao giờ Hồng thấy thời gian trôi đi chậm chạp như vậy. Anh nằm áp mặt xuống cỏ nhận ra mùi đất ẩm mát hăng nồng, và cả tiếng côn trùng kêu rí rả. Ở một hồ nước đâu đó vọng lên tiếng ếch kêu lạch lũng. Hồng ghé vào tai Cường cũng đang ôm súng nằm cạnh anh truyền lệnh: mọi người tranh thủ quan sát vị trí. Nhớ hướng tấn công.

- Rõ!

Hồng liếc nhìn đồng hồ. Còn những mười phút nữa. Anh ngược mặt lên nhìn vòm trời đen sẫm, bất chợt gặp ngay chòm sao Tiểu hùng tinh. Vũ trụ thật bao la. Ở làng anh, mỗi lần đám trẻ ngó lên trời cũng gặp chòm sao Tiểu hùng tinh. Ở đây, trên mảnh đất chỉ lát nữa sẽ có rền rĩ tiếng đạn nổ

cách quê anh gần sáu trăm cây số cũng nhìn chòm sao ấy cận kề. Hồng khẽ thở dài khoan khoái. Anh là một người lính cũ của tiểu đoàn, nhưng chưa có trận đánh nào, vào giây phút sắp sửa nổ súng, anh lại cảm thấy bình thản đến như vậy. Hồng tự nói với mình:

"Thùy ạ. Trận đánh này anh dành cho riêng em đây!"

Còn ba phút nữa. Hồng ngồi hằn dặng rút thủ pháo. Mắt anh ngong ngóng nhìn về hướng trung đội 2. Cường cũng rút sẵn một quả thủ pháo.

- Lát nữa nhớ bám sát anh nghe Cường...

# MỘT NỬA ĐẠI ĐỘI

Đỗ Kim Công

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 19

Sở chỉ huy tác chiến của tiểu đoàn đặt trong một vạt mả rộng nằm chệch về phía bắc thôn Văn Xá chừng hai cây số. Có đến hàng chục ngôi mộ to có thành gạch xây bao chung quanh tạo thành một thứ công sự vững chãi, tránh được đạn thẳng và mảnh pháo. Tiểu đội trinh sát chiếm lĩnh từ chập tối. Bây giờ, từng tổ quay trở lại đón các bộ phận vào vị trí. Cách khu mộ chưa đầy hai trăm mét đã là hàng rào ngoài cùng của khu căn cứ quân sự Tứ Hạ. Ở đây có sân bay, có trận địa pháo và khu kho tàng, tiếp vận quân cụ, súng đạn cho các đơn vị tiền phương thuộc vùng I chiến thuật, tuyến phía Bắc sông Bồ kéo dài ra thâu Đông Hà, Quảng Trị. Một tiểu đoàn xe tăng M113 nằm thường trực chi viện cho các đơn vị lính của sư đoàn 1 khi đi càn quét các làng vùng Phong - Quảng Điền. Số lượng trực thăng chiến đấu nằm trong các hầm chứa máy bay và tại đường băng có khi lên tới ba chục chiếc. Trước Mậu Thân 1968, căn cứ Tứ Hạ nhỏ, nó chỉ được phình to mở rộng sau Mậu Thân. Hàng chục ấp chung quanh Tứ Hạ bị quét sạch xuống phía đông đường quốc lộ, để lấy chỗ lập hàng rào, vọng gác phòng thủ. Bảy lớp hàng rào bùng nhùng, hàng rào mái nhà xen kẽ với các bãi mìn gài chết. Tứ Hạ trở thành một căn cứ hỏa lực mạnh: chi viện tích cực cho các trung đoàn, sư đoàn nguy, Mỹ phối hợp lên càn miền Tây. Pháo Tứ Hạ có thể bắn lên được tới bờ nam sông Bồ. Chưa một lần Tứ Hạ bị trầy vi tróc vảy. Với khả năng tấn công của Việt cộng ở đồng bằng, hai năm trở lại đây theo dõi trực tiếp những trận đánh xảy ra ở các thôn ấp, vùng ven giáp ranh, những tên phái viên trong ban tham mưu tác chiến của Bộ chỉ huy tiền phương nguy vùng I chiến thuật rút ra kết luận: Việt cộng không đủ sức để chạm vào hàng rào lông nhím Tứ Hạ.

Suốt sáu tháng trời, ông Bậu và Để - cùng với trinh sát trung đoàn - thay phiên nhau bám Tứ Hạ. Họ ăn dầm ở dề trong các "lỗm" bí mật của địa phương, chịu đói khát, chống địch càn để chuẩn bị cho trận tập kích lớn.

Đêm nay, đại đội 1 đánh về chợ Văn Xá, phối hợp cùng với lực lượng biệt động của huyện làm công tác tuyên truyền.

Đại đội 3, chia hai mũi do Hồng và Để trực tiếp chỉ huy tiêu diệt đại đội nguy làm nhiệm vụ bảo vệ sườn nam căn cứ Tứ Hạ. Đại đội 4 tập kích vào căn cứ Tứ Hạ bằng ba khẩu cối 82 ly và 12 khẩu B.40, B.41. Cơ số đạn dành cho mỗi khẩu là 10 viên. Tiểu đoàn pháo binh K35 cũng sẽ phối hợp đánh ĐKB hỗ trợ vào khu vực để máy bay, đại đội xe tăng trong căn cứ. Những trái đạn ĐKB đặt từ dốc đồi An Cây Sen cũng sẽ giáng thẳng vào khu Mang Cá.

Cho tới 10 giờ, các mũi đã nằm ở vị trí tập kết cuối cùng. Đai "2W" ở chỗ đại đội 3 báo về, bộ đội đã ém sát vào hàng rào thứ nhất.

Tiểu đoàn trưởng Bậu đi kiểm tra trận địa cối 82 bây giờ ông đến vị trí trận địa của B.41. Mười tám khẩu B.41 và sáu khẩu B.40 dàn thành một hàng ngang. Những viên đạn B.40, B.41 vừa được tháo rời ra khỏi ống bảo quản còn thơm mùi sơn. Mười viên đạn được lắp sẵn ngòi nổ, liều phóng xếp hàng trước súng. Ba chiến sĩ thành một tổ hỏa lực. Cây cột nọc dùng làm nạng chôn sâu xuống đất. Đầu súng gá lên đấy. Trong bóng đêm mờ tỏ, ông Bậu nhìn rõ hình thù của viên đạn thôn dài như bắp chuối chĩa trên trời. Ông cảm thấy hài lòng. Mười năm cầm quân, ngoài chiến dịch Mậu Thân, đây là một trận đánh lớn nhất của tiểu đoàn. Ông trực tiếp chỉ huy cả "một dàn nhạc lớn", có sự phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa xung lực và hỏa lực. Ông bồi hồi và sung sướng. Trận đánh làm nức lòng cán bộ, chiến sĩ tiểu đoàn 10. Nó như là sự trả lời: bộ đội công trường 5, bộ đội ông Một dù có bị đói, bị Mỹ càn nhưng quyết không rời bỏ giáp ranh và đủ sức tung ra những quả đấm thép. Những chiến sĩ ngồi cụp dưới chân súng, thấy

bóng thủ trưởng tiểu đoàn tới không ai nói năng gì. Ông Bậ bước xuống từng chiếc hố cá nhân xem xét. Rồi ông vỗ vào vai một chiến sĩ nói nhỏ:

- Gắng nghe các em! Còn những bốn mươi phút nữa kia. Kiểm tra lại hướng bắn đi Toàn ời! Cái nạng bắn của em bị nghiêng đó.

Đại trực tiếp bắn cây súng B.41, ụ số năm. Kế sau một chút là hố cá nhân của cậu thông tin mang đài "2W". Ông Bậ biết Đại ngồi đấy nhưng không dừng lại mà đi xuôi về khu mộ nơi ban chỉ huy tiểu đoàn chọn làm đài chỉ huy chung cho cả trận đánh.

Ông Duy cũng vừa ở chỗ đại đội 3 trở về.

- Thằng Để cho lính cắt hàng rào rồi.

- Tốt! - Ông Bậ đáp gọn.

- Anh có tranh thủ động viên anh em không? - Ông Duy không quên hỏi.

"Bây giờ mà còn động viên với động não". Ông Bậ cười thầm ông chính trị viên tiểu đoàn quá ư cẩn thận. Ông nói cho vừa lòng bạn:

- Anh em chuẩn bị chu đáo lắm. Họ chỉ chờ lệnh nổ súng. À hồi chiều anh có trao đổi với thằng Để chuyện ấy không?

- Chưa anh Bậ à. Tôi muốn để sau trận đánh này. Vị trí tiểu đoàn phó với nó là xứng đáng. Tôi chỉ ngại thằng Hồng buồn.

- Buồn về chuyện chi?

- Con Thùy hy sinh!

Tự nhiên cả hai không muốn nói với nhau thêm một lời nào nữa...

Ông Bậ đi lại chỗ chiến sĩ đài "2W". Ông nói cho cậu ta dịch mã: "Còn mười lăm phút nữa".

- Báo cáo thủ trưởng, C3 báo về đã nằm ở vị trí xung kích.

Ông Bậ quay ngược nhìn về phía núi. Đêm cuối tuần trăng. Trên nền trời vắng vặc một dàn sao giăng đầy. Bóng tối như loăng dần ra. Lưng đồi phía tây để lộ gờ núi đen thẫm của dãy Hòn Vượn đồi Ngang, dốc Tranh, Một Mái... Núi kế tiếp núi tạo nên một mảng xanh đen thẫm. Ông chờ đợi một tiếng nổ phát ra từ nơi ấy. Những trái ĐKB của tiểu đoàn pháo K35 sẽ là hiệu lệnh chung mở màn cho trận đánh.

Chiếc đồng hồ "nhái" trong tay ông sáng rực những đốm dạ quang, chiếc kim phút như ngừng quay. Hai mươi bốn giờ nữa sẽ bước sang ngày mùng 2-9 - ngày sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, ngày ông Bậ rời làng Thanh Lương để gia nhập vào đội quân cảm tử "Nam tiến". Ông Duy nói đúng. Trận đánh này nên gọi là trận đánh nhớ Bác. Bác ra đi vừa tròn một năm.

Ông Bậ như thấy lòng mình run lên, rưng rưng nơi khóe mắt. Một lần nữa, ông lại nhìn lên lưng núi đen thẫm. Dãy Hòn Vượn tựa như một con sư tử ngồi nhìn xuống dải đất đồng bằng địch đã chiếm làm cứ điểm. Địch tự hoạch định vùng ranh giới kiểm soát miền Tây bắc Huế. Trận đánh này như một lưỡi dao nhọn thọc sâu vào lưng thẳng địch. Nó sẽ nói rằng, vùng hậu phương của chúng bây đất vẫn chuyển rung dữ dội.

Từ dưới chân "Con sư tử" chợt có ánh lửa sáng nhoáng nhoàng, tiếp sau đó là một tiếng nổ dữ dội.

Ông Bậ ra lệnh trực tiếp vào chiếc máy "2W": Bắn!

Vài giây sau, cả khu vực Tứ Hạ rung lên như một trận động đất của đạn nổ. Trước tiên là ánh thủ pháo chớp nhoáng ở khu vực trại lính bảo vệ. Các mũi của đại đội 3 đã tấn công. Rồi cả dàn hỏa tiễn bộ binh B.41, B.40,

những viên đạn như những khối lửa nhọn hoắt cắm thẳng vào dãy nhà kho quân cụ, khu vực nhà để máy bay. Một quầng lửa, rồi cả chục quầng lửa. Tứ Hạ biến thành một biển lửa khói ngút trời.

Những trái đạn B.41 vẫn nối tiếp nhau bay vào phá hủy máy bay, khu kho. Bồn xăng bốc cháy. Những người lính bắn B.41 đứng thẳng lưng. Chẳng có ai chịu ngồi trong công sự. Địch không hề có một phản ứng nhỏ, dù là một băng cực nhanh. Có một chiếc trực thăng liều chết cất cánh bay lên, đuôi chiếc máy bay dính lửa, nó bay được vài trăm mét bỗng nổ tung giữa bầu trời. Ánh lửa soi sáng cho những người lính nhìn rõ từng mục tiêu cứ vậy rớt đạn vào. Một trăm hai chục quả cối 82 thi nhau nện như giã giò xuống một mục tiêu tập trung, rơi vào đâu cũng đều gây nên mối hiểm họa cho kẻ địch. Tiếng tụi lính ngự bị thương kêu thét trong hàng rào dây thép gai vọng ra xa...

Phát đạn B.41 của trung đội 2 mở màn cho trận đánh nổ trúng đích. Phá sập ngôi nhà của tụi chỉ huy.

Hồng là người lao vọt lên trước tiên của trung đội 1. Anh chạy khom, cắt băng qua khoảng trống. Khi còn cách dãy nhà lính chưa đầy hai chục mét, anh ném quả thủ pháo vào một ô cửa gần nhất, tiếp theo là hai phát B.40. Rồi hàng chục trái thủ pháo. Điện trong nhà vụt tắt. Không còn ai phân định được tiếng nổ. Chỉ thấy ánh lửa chớp sáng và khói bay mù mịt. Cả đại đội bảo vệ không đánh trả được một phát súng. Tụi lính ngự hốt hoảng lao ra ngoài liền bị những tay súng bộ binh quét AK. Hồng nhảy vào trong góc một ngôi nhà lòi ra hai thằng tù binh giao cho mấy chiến sĩ đi sau anh.

Mũi trung đội 2 cũng đang phát triển. Trong ánh lửa Hồng nhận ra cả những người lính của đại đội trên cánh tay có buộc dải băng trắng.

Bất chợt đội hình của trung đội 1 bị khựng lại bởi ụ lô cốt phía bắc. Khẩu đại liên ghìm họ giữa dãy nhà. Một số tên lính ngự còn sống sót đã



kịp dồn chạy về phía con hào bắn trả lại.

Hồng kéo vạt áo Cường. Hai anh em cắt băng qua vạt sân sang tìm Đế.

- Tổ thằng Khoan đâu mà không quét tụi nguy ở lô cốt phía bắc? -  
Hong hỏi gấp gáp.

- Đánh đấm như cút - Đế cáu - Thằng Khoan không được tích sự chi cả. Hong, mày cho thằng Đồng triển khai trung đội 1, bắn cản. Còn tao cho mũi của thằng Tống bọc sườn.

- Bên này có ai bị gì không? - Hồng hỏi.

- Thằng Can hy sinh rồi! Thôi triển khai gấp đi.

Súng vẫn nổ dữ dội trong khu đồn.

Những người lính của trung đội 1 lợi dụng các mảng tường đổ và dây giao thông hào bắn trả lại tụi lính nguy đang dồn lại ở lô cốt. Nhờ ánh pháo sáng họ có thể nhìn rõ ụ lô cốt. Hồng gọi xạ thủ B.40. Cậu ta bắn một phát, những viên đạn bay trượt sang bên trái. Trung đội trưởng Đồng giằng lấy khẩu B.40. Đồng bắn. Lần này viên đạn xuyên qua căn chòi gỗ, nổ phía bên kia đường băng. Khẩu đại liên của địch trong lỗ châu mai vẫn tiếp tục xối xả bắn thẳng vào nơi Đồng vừa đứng bắn. Đồng đã kịp thời chuyển vị trí. Đồng đang bò tự nhiên nằm gục xuống, khẩu B.40 rời khỏi tay. Hồng chưa kịp bò ra coi thử Đồng ra sao thì đã thấy chiếc lô cốt bụi bay mù mịt. Sập đổ.

Mũi của Đế diệt được hỏa điểm lô cốt phía bắc!

- Xung phong. - Hồng hét to.

Những người lính của trung đội 1 vọt lên theo Hồng. Vừa chạy họ vừa bắn xối xả vào tụi nguy đang tháo ra ngoài đường băng. Chỉ còn mình

Cường ở lại. Đồng đã hy sinh. Phát đạn xé toang lồng ngực của anh. Đắm máu.

\*\*\*

- Báo cáo thủ trưởng Bậu. Đại đội 3 đã làm chủ trận địa. Anh em đang thu súng, bắt tù binh.

- Tốt!

Ông Bậu vội cầm chiếc micro nói trực tiếp vào trong máy:

- Hồng đấy... phải không? Dặn anh em không được giết tù binh. Cho bộ đội rút nhanh!

Hồng thét lên trong loa:

- Thăng to rồi anh Bậu ơi!

- Đại đâu? Đại đấy phải không? Cho bộ phận B.41 rút.

Chỉ còn ba khẩu cối, từ phía đầu làng Văn Xá Thượng vẫn tiếp tục bắn cầm canh. Lửa cháy sáng trong căn cứ Tư Hạ.

Đi kiểm tra lại một lần nữa trên trận địa B.41, thấy không còn một bóng người, ông Bậu và ba cậu trinh sát cùng chiến sĩ thông tin mới rút.

Rải rác trên bầu trời là những ngọn đèn dù được pháo Đồng Lâm bắn lên. Tụi lính ngự đóng trên Hòn Vượn, Chóp Nón cũng bắn pháo sáng. Hàng trăm quả pháo sáng giăng mắc trên vòm trời, soi rõ từng bụi cây, ngọn cỏ. Địch bắt đầu bắn phản ứng bằng pháo. Nhưng chúng lại cứ nện vào lưng dãy núi, nơi đã phát ra ánh lửa của những trái ĐKB nổ lúc ban đầu.

Những người lính nối đuôi nhau đi hàng dọc theo con đường chiến lược đổ về Trường Bia. Ánh pháo sáng soi đường. Người nọ đi cách người kia năm bảy mét, không chút vội vã.

Hồng đi sau cùng trong đội hình của đại đội 3. Chốc chốc, anh dừng lại ngóng mắt nhìn về hướng ngọn đèn đỏ nhấp nháy trên bầu trời phía đông nam. Nơi ấy là thành phố Huế, là La Chữ. Nơi ấy có Thùy của anh. Cô đã vĩnh viễn nằm lại trong cái dải làng xanh xa tím kia.

"Con người ta có thể nào nguôi quên được nỗi đau không? Hơn nữa, nỗi đau ấy lại bắt nguồn từ tình yêu? Không! Không bao giờ".

Anh tin thế.

Mùa đông, 1976

# Table of Contents

[Mục lục](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)

[Chương 3](#)

[Chương 4](#)

[Chương 5](#)

[Chương 6](#)

[Chương 7](#)

[Chương 8](#)

[Chương 9](#)

[Chương 10](#)

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)